95
N567+

nghệ thuật

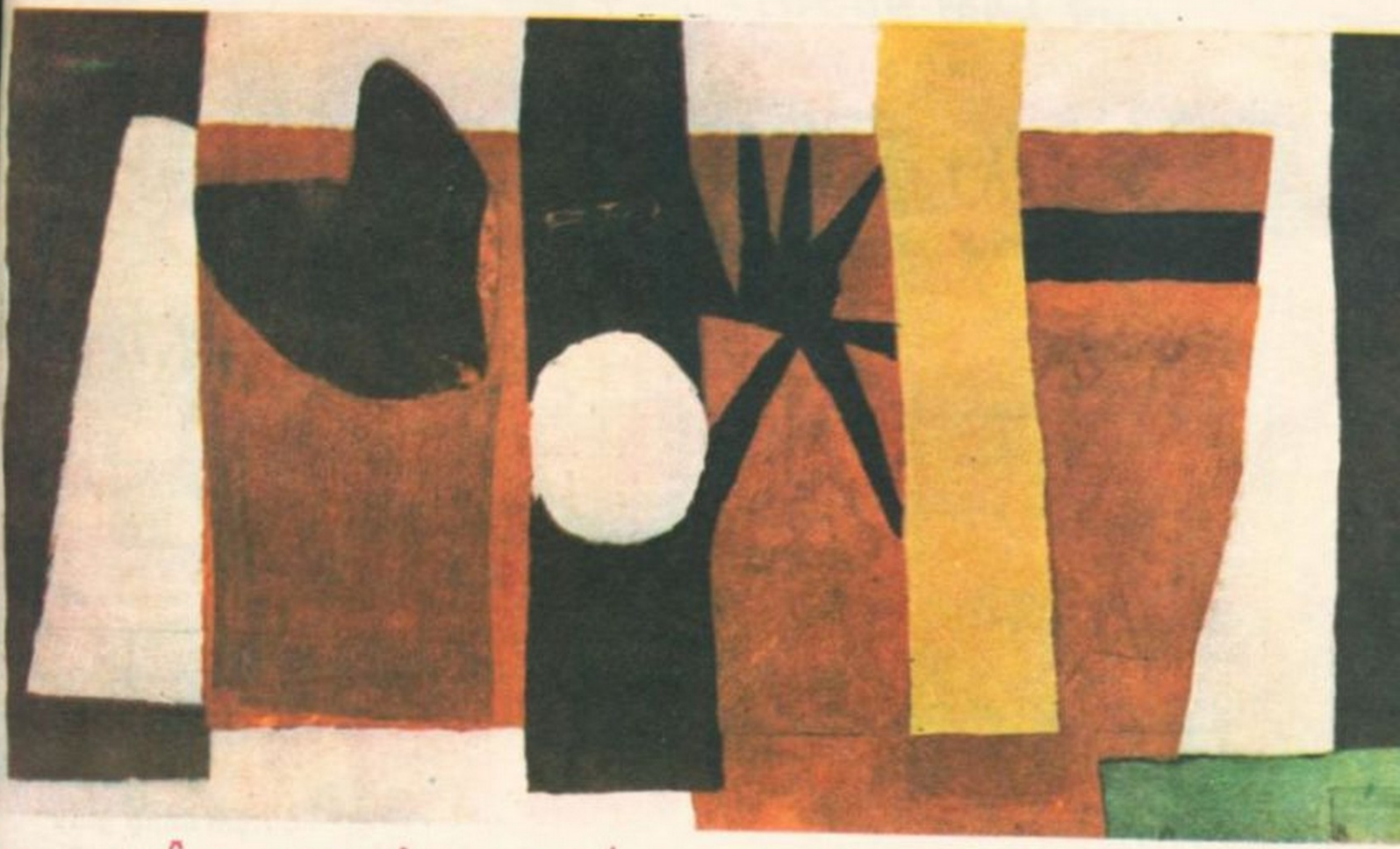

QUA MỘT TRUYỆN NGẮN ĐI VÀO THẾ GIỚI MỘT NHÀ VĂN HOA KỲ ĐÃ TỰ SÁT : SCOTT FITZGERALD

Vol 2. 7-13 May 1966

30

SỐ NÀY KHỞI ĐĂNG
MỘT TRUYỆN DÀI CỦA
THANH TÂM TUYỀN

HÊ THUẬT ĐI XEM PHIM PHÊ BÌNH ĐIỆN ẢNH
G TUẦN CỦA NGUYỄN ĐĂNG VÀ HỒ TÙNG NGHIỆP

bài thứ hai trong loạt bài viết về 10 tác giả việt nam

vũ khắc khoan dưới mắt mai thảo

Loại sách
« HỌC LÀM NGƯỜI »

BÁN TẠI NHÀ SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Bắp thịt trước đã	*Phạm văn Tươi*	42đ
Con đường hạnh phúc	*V. Pauchet*	45
Người lịch sự	*Phạm cao Tùng*	50
Tâm lý bạn trai	*Hoàng xuân Việt*	75
Tâm lý bạn gái	—	75
Thuật yêu đương	*Nguyễn duy Cần*	80
Cái dũng của Thánh nhân	—	[illegible]
Óc sáng suốt	—	50
Tôi tự học	—	68
Người con trai nên biết về vấn đề nam nữ	*Trần triệu Nam*	49
Đời đạo lý	*P. Carton*	42
Người chí khí	*Hoàng xuân Việt*	60
Muốn nên người	*Phạm cao Tùng*	35
Vợ chồng	*Thụy An*	52
Thuật tư tưởng	*Nguyễn duy Cần*	65
Làm lại sức khỏe	*H. Durville*	36
Thuật nói chuyện	*Hoàng xuân Việt*	[illegible]
Một nghệ thuật sống	*A. Maurois*	38
Người con gái sắp lấy chồng nên biết	*Trần triệu Nam*	45
Đông lai bác nghị	*Dương tấn Tươi*	54
Rèn nhân cách	*Hoàng xuân Việt*	80
Thuật xử thế của người xưa	*Nguyễn duy Cần*	50
Người đàn bà đẹp	*Mộng Hoa*	38
Nghệ thuật làm mẹ	*Trịnh lê Hoàng*	30
Làm bếp giỏi	*Vân Đài*	69
Dạy con	*Thiên Giang*	27
Tôi có thể nói thẳng với anh	*Phạm Cao Tùng*	48
Túi khôn của loài người	*Phạm Cao Tùng*	43
Ái tình và hôn nhân	*Nguyễn tử Quang*	52
Đức tự chủ	*Hoàng xuân Việt*	30
Tinh thần tháo vát	*Phạm cao Tùng*	18
Tâm lý ái tình	*Phạm cao Tùng*	75
Đức điềm tĩnh	*Hoàng xuân Việt*	25
Sống đơn giản	*Ch. Wagner*	49
Chiến thuật chiếm một chỗ làm	*Huỳnh ngọc Đôm*	21
Tình bằng hữu	*Tứ Hải*	39
Bảy bước đến thành công	*Nguyễn hiến Lê*	60
Tâm lý quần chúng	*G. Le Bon*	75
Biết người	*Ph. Girardet*	98
Đời đang lên	*Huỳnh dức Quang*	75
Tâm lý nhi đồng	*Lưu văn Hồng*	33
Cẩm nang thư Epictète	*Phạm văn Tươi*	30
Sự nghiệp và đời người	*Hoàng xuân Việt*	60
Thuật lãnh đạo	—	60
Nghệ thuật nói trước công chúng	*Nguyễn hiến Lê*	75
Luyện lý trí	—	60
Huấn luyện tình cảm	—	60
Sống đời sống mới	—	60
Thế hệ ngày mai	—	60

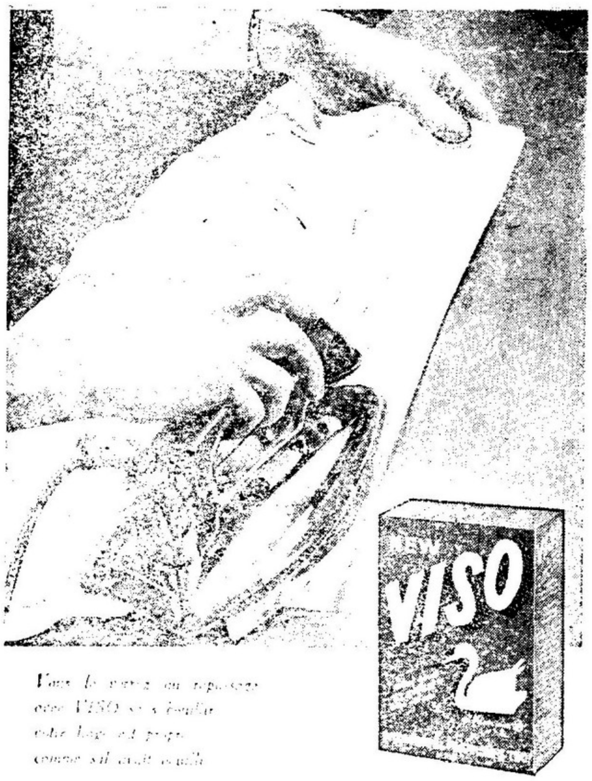

Để đóng giày ở tiệm đóng giày danh tiếng nhất thủ đô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

- Tất cả những kiểu giày mới nhất ở các kinh thành thế giới
- Đúng catalogue 100/100

VÀ GIẦY PHỤ NỮ CÁC KIỂU

nghệ thuật

BÀI THỨ HAI TRONG LOẠT BÀI VIẾT VỀ 10 TÁC GIẢ VIỆT NAM : VŨ KHẮC KHOAN, LIÊN HỆ TRONG VĂN CHƯƠNG VÀ LIÊN HỆ TRƯỚC THỜI THẾ : BÀI MAI THẢO

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

HOÀNG NGỌC BIÊN
Sartre và Ionesco trên sân khấu

2

SÁNG TÁC DỊCH THUẬT

SCOTT FIZTGERALD
HƯƠNG LÂM
Giáng Phúc

THƠ CỦA BORIS PASTERNAK, TẦN VY TRẦN DẠ TỪ, NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG CAO THOẠI CHÂU, HÀ NGUYÊN THẠCH

CUNG TÍCH BIỀN
Trong nghĩa địa xanh

MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes

3

TRUYỆN DÀI

SƠN NAM
Vạch một chân trời

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi

KHOI ĐANG DAU MAT
TRUYEN DAI CUA
THANH TAM TUYEN

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

NGHỆ THUẬT ĐI XEM PHIM

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI
Văn của Mai Ngàn Sao
Phạm Triều Nghi Thủy Anh

NHỮNG NGƯỜI NĂM CŨ
Cuộc đời của Lê văn Trương

NGHỆ THUẬT VÀ BẠN ĐỌC

Võ long Tê nghê thuât sân khấu Nhât Bản

Tranh bìa kỳ này : trên, họa phẩm The Voyage của Robert Motherwell, dưới, họa phẩm La Maya của Goya.

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO — THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

Tòa Soạn và trị sự 283 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25 861 – Năm thứ hai, – *tuần lễ từ 7 5 tới 13-5-1966* số

Đi xem trường Q.G. kịch n ghệ

TRÌNH DIỄN HAI VỞ KỊCH SÂN KHẤU VÀ MẮC LƯỚI CỦA DƯƠNG KIỀN

Sân khấu và *Mắc lưới* là hai đoản kịch được viết với một truyện kịch khác tựa là Sương mù, đóng thành tập, mang tên chung «Sân khấu» tác giả là Dương Kiền, do Văn học xuất bản vào cuối năm 1964. Dương Kiền là một luật sư trẻ, rất văn nghệ.

Mới đây đêm 29-4-66, cùng một lúc 2 vở kịch của Dương Kiền được đưa lên sân khấu Quốc gia âm nhạc kịch nghệ, do ban thoại kịch LÊN ĐƯỜNG gồm những kịch sinh đã tốt nghiệp ngành nầy trình diễn (theo sự giới thiệu trên quảng cáo của ban tổ chức). Cả hai vở kịch đều đặt dưới sự đạo diễn của cô Chu Kim Sang, về phần kỹ thuật a nh Nguyễn hà Bay đảm trách.

Nếu chúng tôi nhớ không lầm thì Sân khấu được viết từ giữa năm 1958 và Mắc lưới hoàn thành vào năm 1961, tuy nhiên cả 2 đều mang một màu sắc tương tự, có tính cách tuyên truyền và rất phù hợp trong tác dụng «TÌM VỀ TỔ ẤM», một chính sách trong chiến dịch chiêu hồi vừa mới được phát động mạnh mẽ gần đây.

Sân Khấu : Một màn, một cảnh gồm 4 vai chính Uyển, Bách, Văn, Vinh, họ đều là những cán bộ hoặc trung kiên hoặc bất đắc dĩ trong ngành vũ trong tuyên truyền C.S. Truyện xảy ra vào 52-53 gì đó tại Hà nội, nghĩa là vào những ngày mà tình hình ở đây u ám, thê lương, từ đó một biến chuyển mới cũng hứa hẹn bắt đầuCó thể nói Sân khấu là một xã hội thu nhỏ, trên đó diễn viên có thể làm bất cứ điều gì, suy nghĩ thế nào, nói với nhau ra sao v.v... Mà trong một khung cảnh nào đó khi đã hội đủ hai yếu tố thời gian và không gian đều có thể xảy ra được bất cứ ở đâu. Ở đây khác một điều là «Sân khấu» lại được đưa lên sân khấu, nghĩa là sân khấu đã dàn cảnh cho chính nó. Có lẽ cũng chính vì vậy nên Sân khấu không có một khám phá nào, điều nầy đã làm Dương Kiền dễ dãi với anh khi cho những nhân vật của anh «triết lý» với nhau trong phần đối thoại.

Văn một cán bộ trung kiên CS thuộc thành phần lãnh đạo, nhiều thủ đoạn, yêu Uyển và tìm mọi cách tán tỉnh nàng, Uyển đẹp, say mê kháng chiến không yêu Văn mà lại yêu Bách, nàng đã có con với một người đàn ông tên Thái và trong những sắp đặt của Văn chính Uyển đã giết chồng mình. Bách con người tư duy, ý thức sớm và từ ý thức ấy đã vạch cho mình một đường đi dứt khoát, Bách yêu Uyển khi họ cùng đóng kịch với nhau, nhưng tình yêu ấy không «tuyên ngôn» Văn hiểu được sự đó nên tìm cách hại Bách, Bách ở tù, vượt ngục trở về gặp Uyển trên sân khấu xưa, ở đây mọi việc đều bắt đầu trở lại. Văn vẫn bám riết lấy Uyển và cố chiếm đoạt nàng, muốn chiếm nàng Văn phải dàn cảnh cho Vinh (một thanh niên bất mãn KC theo tây làm «Việt Gian») yêu Uyển và tìm cách hạ bằng được Bách. Nhưng cuối cùng con bài tẩy của người cán bộ văn nghệ trung kiên ấy bị phản phé. Vinh nhận định kịp thời ; Uyển vẫn yêu Bách tha thiết. Biết mình bất lực, không xoay chuyển được « tình thế yêu thương » Văn tiết lộ những điều bỉ ổi mà chàng đã sắp đặt để trả đũa Uyển : Khi biết được Thái chồng nàng cũng chính là anh ruột của nàng Uyển rối loạn thần kinh, nàng sống trong trạng thái hôn mê và ngã vào vòng tay Bách. Trong khi ấy người cán bộ «nhân danh mệnh lệnh đảng» để cướp tình yêu thất bại đành tẩu thoát.

Thảo ly trong vai Uyển tỏ ra dạn dĩ trong vai trò của mình, tuy nhiên một vài ngượng ngập không thể tránh khỏi, Thế Thạch trong vai Vinh không diễn tả nổi một sinh viên đã tốt nghiệp (Thế Thạch trong vai Huân ở Mắc Lưới lại khác hơn). King Châu trong vai Văn có vẻ trội và già dặn ở diễn xuất, thêm vào đó vai trò của Văn tạo cho diễn viên một thành công. Trường Di trong vai Bách làm tròn phận sự của một diễn viên.

Mắc lưới

Kịch xảy ra sau hiệp nghị Genève 1954 trong thời gian tiếp thu, tại một gia đình trung lưu ở cạnh một công trường hầm mỏ Bắc Việt. Chủ gia đình là Huân một kỹ sư có tài, vợ chàng là Diễm, Diễm đã thất thân với Thắng trước khi lấy Huân. Thắng lại là em ruột của Huân, Thắng đi theo kháng chiến từ trước 45, 17 năm sau đứa con hoang tàng ấy trở về, với nhiệm vụ của cấp trên giao phó cho chàng là thuyết phục Huân ở lại. Trong khi ấy thì Huân mải miết với bổn phận. Huân phải điều hành công nhân chuẩn bị chở máy móc ở hầm mỏ vào Nam.

xem tiếp trang 31

Nghệ Thuật đóng tập

Thể theo lời bạn đọc. Nghệ Thuật đã cho đóng tập từ số 1 tới số 15, gáy simili, bìa cứng mạ chữ vàng. Số đóng rất có hạn. Bạn nào muốn có Nghệ Thuật đóng tập hoặc tới tòa soạn, hoặc cho biết địa chỉ chúng tôi sẽ giao tận nhà ; giá 200 đồng mỗi tập cho các bạn đọc ở đô thà h.

— 200 thêm 30 đồng cước phí gửi bảo đảm cho các bạn ở các tỉnh.

BỆNH TƯỞNG CỦA MOLIÈRE SẮP LÊN SÂN KHẤU SAIGON.

Theo tin từ hành lang trường Quốc gia Âm nhạc kịch nghệ Saigon thì vào thượng tuần tháng 5 nầy, La Malade Imaginatre (Bệnh tưởng) của Molière sẽ được trình diễn trên sân khấu nầy, thành phần diễn viên cũng gồm những sinh viên thoại kịch quen thuộc. Nghệ Thuật sẽ theo dõi và ghi lại sau khi vở kịch được trình diễn.

dân tộc tính trong ảnh Việt

Ưu điểm của mỗi dân tộc trong nghệ thuật đều bắt nguồn từ văn hóa của dân tộc ấy, và người Việt Nam hãnh diện có được sự đó trong nghệ thuật nhiếp ảnh của mình Đó là nội dung buổi trình thuyết với đề tài «dân tộc tính của nền nhiếp ảnh Việt nam», diễn giả là ông Phạm văn Mùi, một nhiếp ảnh gia có nhiều uy tín và từng đoạt nhiều thành tích tốt đẹp trong các cuộc thi ảnh quốc gia và quốc tế. Cộng vào đó, số tuổi «thâm niên nghề nghiệp» của diễn giả đủ đảm bảo cho những nhận xét xác thực, tế nhị, và giá trị của ông trong lĩnh vực.

Buổi nói chuyện được tổ chức nhân dịp phát phần thưởng cuộc thi ảnh tại thính đường Hội Việt Mỹ số 55 Mạc đĩnh Chi Saigon vào hồi 20 giờ 30 ngày thứ bảy 30 tháng 4-66 Mở đầu ông Phạm văn Mùi trình bày những quan niệm mà nghệ thuật nhiếp ảnh được trao phó bao hàm những ý nghĩa cao cả và quan trọng mà trước đây ít người ngờ đến. Diễn giả cũng đưa ra những nhận định khách quan để nói về giá trị tả chân của nhiếp ảnh, hoàn toàn khác biệt với hội họa, bởi vì nhiếp ảnh thể hiện những sự vật chung quanh hoàn toàn bình thản, vô tư, vấn đề này không thể

SÁCH TRIẾT ĐÔNG PHƯƠNG DO BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

Sở Học Liệu bộ Giáo dục mới đây đã xuất bản thêm một tác phẩm triết học : Nhập môn Triết học Ấn Độ của Lê xuân Khoa.

Sách trình bày và giải thích một hệ thống tư tưởng nền tảng ở Á Đông, làm sáng tỏ triết lý Phật giáo và Đạo giáo, giải đáp vấn đề xuất thế giải thoát và nhập thế hành động và đối chiếu những dị đồng căn bản giữa triết học Đông Tây.

Tưởng nên biết, trong số sách Triết học Đông Phương do Sở Học Liệu xuất bản, đáng chú ý nhất là Lịch sử Triết học Đông Phương, của Nguyễn đăng Thục.

---

nghệ thuật nhiếp Nam

lầm lạc vì ống kính không thể nào thiên vị. Để chứng minh diễn giả đưa ra những ví dụ về các kiệt tác của Brassai, Edouward Weston, Léopold-Ficher, Ernst Haas, Yuself Karsh. v.v. để so sánh rằng ghệthuật của nhiếp ảnh không thua kém gì các bộ môn khác.

Tiếp đó diễn giả nhấn mạnh rằng : nhiếp ảnh Việt nam muốn đạt được kết quả tối đa còn phải có một màu sắc độc đáo, đó là tính chất dân tộc, mà theo diễn giả thì Việt nam là một kho tàng đề tài vô cùng phong phú. Tuy nhiên một bức ảnh mang màu sắc dân tộc không hẳn phải là : «tấm khăn vuông mỏ quạ, tà áo tứ thân, một góc đình mái uốn cong hình rồng, cô thôn nữ dệt vải quay tơ, chèo đò, lá cờ đuôi nheo, cảnh tết nhất, hội hè, đình đám v.v.» thật ra những chi tiết nầy rất cần thiết, không ai có thể phủ nhận «màu sắc dân tộc rõ rệt» đó song le, chưa đủ, vì nghệ thuật nhiếp ảnh còn đòi hỏi một cái gì cao xa hơn, hấp dẫn hơn đó là tính cách trừu tượng thuộc về tinh thần. Đó là phần hồn, «Hồn dân tộc». Và muốn đạt được cái « Hồn » ấy, một tác phẩm nhiếp ảnh ngoài những bố cục cần thiết còn bắt buộc phải bao gồm hai yếu tố chính :

● xem tiếp trang 34

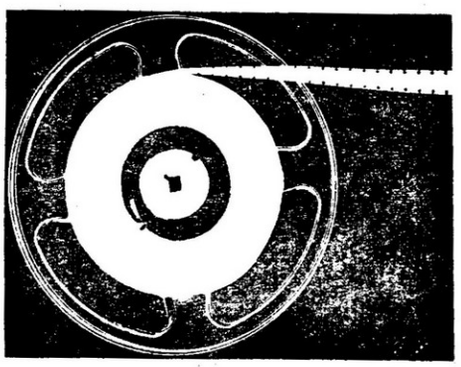

một mục mới :

phê bình điện ảnh

Phim ảnh VN từ bao nhiêu năm nay vẫn chưa thoát ly và phá vỡ được cái xác cái hình thương mại tầm thường và thiển não của nó. Thực trạng đó, chính những người làm điện ảnh Việt Nam đều phải thừa nhận. Và cũng chính bởi vậy mà mong mỏi lớn lao và tha thiết nhất của những người làm điện ảnh Việt Nam là cố gắng tìm cách nâng những thực hiện mới của mình lên cao hơn vũng lầy thương mại cũ. Một mục đích chung và duy nhất : tạo cho phim ảnh Việt một nền tảng mới, tiêu biểu hơn xứng đáng hơn với cái phải có của ngành Nghệ Thuật Thứ Bảy Việt Nam, ngành sinh hoạt này khẩn thiết phải đổi thay để kịp thời, tiến bộ để có mặt, cải tiến để tồn tại, làm mới để đi tới

Trong sinh hoạt tinh thần và nghệ thuật hàng ngày của đám đông, thực tế chứng minh rằng điện ảnh, hơn bao giờ, đóng một vai trò quan trọng hàng đầu. Hơn âm nhạc. Hơn sân khấu. Người đi coi phim đông hơn đi coi cải lương. Người mua vé vào phòng tối nhiều hơn người ngồi chung quanh dàn nhạc. Quần chúng điện ảnh ngày lại ngày đồ dồn thêm sự lựa chọn tiếp nhận vào điện ảnh, như một giòng sông lớn Tóm lại, chúng ta càng thấy thực tế sinh hoạt điện ảnh nói rõ hơn sự thật này là điện ảnh quả đã trở thành một tôn giáo mới của thế kỷ chúng ta

Một ngành nghệ thuật chính yếu và quan trọng như vậy xứng đáng đòi hỏi sự quan tâm đến của tất cả mọi người Diễn đàn này của chúng tôi, khởi đầu nghiêng nặng về văn chương, thơ văn và tiểu thuyết, đã nhẹ về mặt phê bình, và gần như đã bỏ qua không đề cập tới phê bình điện ảnh Tới nay kiểm điểm lại đường lối của tòa soạn, nội dung của tuần báo, chúng tôi mới thấy điện ảnh không được dụng chạm tới ở đây là một thiếu sót lớn lao

Điện ảnh quốc tế với những phim mới hằng tuần trình chiếu trên màn bạc thủ đô, mỗi tuần là một phần chiếu sinh động không riêng cho thế giới điện ảnh năm châu, mà còn cho những nếp sống, những tư tưởng và những rung động những khát vọng mới của thế kỷ này của những con người sống và chết dưới những vòm trời khác biệt nhau của thế kỷ này. Đó là cả một hiện tượng, một vấn đề, cần được phân tích, cần được chiếu sáng.

Điện ảnh quốc tế với những kỹ thuật biểu hiện và những chứa đựng mới, đang làm đảo lộn không những chỉ một vận động và hình thành riêng tây của điện ảnh, mà còn cả ở những lãnh vực nghệ thuật sáng tạo và trình diễn khác nó. Hơn một nhà văn đã viết tiểu thuyết để làm phim. Hơn một tác giả đã biến thành đ ện ảnh gia. Alain Robbe Grillet, Samuel Beckett là những bằng chứng. Ánh sáng điện ảnh tỏa trùm đời sống bằng một tỏa trùm sâu rộng hơn bao giờ. Điện ảnh là điển hình, là đặc thù, là con đẻ ra, là kỳ quan của thế kỷ hai mươi. Mỗi diễn đan nghệ thuật lớn nhỏ hiện nay, kiểm điểm mà xem, không một diễn đàn nào không có điện ảnh cất lên thành tiếng nói. Điện ảnh là một có mặt thường xuyên và toàn d ện.

Trở lại điện ảnh Việt Nam đang có những triệu chứng rất đáng mừng vui và phấn khởi để thực hiện được cho nó một lên đường mới. Bằng những nỗ lực tổ hợp và bằng những thí nghiệm cá nhân mới. Điện ảnh đã nước đi vào giai đoạn chuyển mình là lúc nó đòi hỏi phải được theo dõi và phê bình nhiều. Nhiều hơn xưa. Nuôi dưỡng cho điện ảnh Việt Nam bằng một nuôi dưỡng chu đáo cẩn thận hơn. Như muốn cho một đứa nhỏ lớn khôn, cái việc hiển nhiên và tất yếu là phải theo dõi nó từng giờ từng phút.

Trên cả hai mặt, quốc tế và trong nước, điện ảnh đều là một quan trọng. Và để thực hiện sự đánh giá về tầm quan trọng này của điện ảnh trong đời sống và sinh hoạt hiện nay mà Nghệ Thuật mở thêm từ dây một mục mới : Phê bình điện ảnh.

Chúng tôi hy vọng rằng, với phạm vi có thể cho phép của diễn đàn hữu hạn này, từ nay sẽ gửi tới bạn đọc, nhất là các bạn đọc yêu thích điện ảnh, những tài liệu đáng kể, đáng biết nhất về điện ảnh Việt Nam và thế giới. Chúng tôi sẽ đề cập tới những khuynh hướng dẫn đường, những thực hiện tiền phong của điện ảnh hôm nay. Tới những hiện tượng, những vận động nào đang làm đảo lộn sinh hoạt màn bạc thế kỷ. Và không thu hẹp vào giới thiệu, mục Phê Bình Điện Ảnh trên tờ Nghệ Thuật, như tựa đề của nó sẽ là phê bình. Chủ định của chúng tôi sẽ là nghiêng nặng về những phía gần gũi, cụ thể và thiết thực nhất Nghĩa là màn bạc thủ đô. Và phim ảnh Việt Nam. Xin gởi thiên trước với các bạn : những bài phê bình điện ảnh ở đây sẽ mang tên ký của Nguyễn Đăng và Hồ Tùng Nghiệp.

NGHỆ THUẬT

BORIS PASTERNAK

xuân

Hãy lắng nghe, hỡi xuân hồng! Ta đến đây từ con phố nơi cây bạch dương đang đứng ngẩn ngơ,
Nơi phương xa đến khiếp đảm, nơi ngôi nhà đang khắc khoải âu lo đổ nát,

Nơi không khí trong xanh như một giải lụa.
Của một người vừa ra khỏi nhà thương.

Nơi buổi chiều trống không như một câu chuyện lỡ làng,
Bị vì sao hôm bỏ rơi không tiếp nối,
Cho sự kinh ngạc của muôn nghìn cái nhìn hoang dại,
Thăm thẳm, lạnh lùng.

Trần kim Vũ dịch
theo bản Pháp văn của
Emmanuel Rais và Jacques Robert

HÀ NGUYÊN THẠCH

chống chọi

từ da thịt sơ sinh
ngủ trên giòng sữa mẹ
nghe thân thể bồng bềnh
trôi theo lời ru khẽ

tiếng khóc lấp nụ cười
tôi bắt đầu cựa quậy
giòng đời đã cuốn trôi
tôi tìm tôi chẳng thấy

tôi hô hào xương máu
hơi thở cùng tay chân
hãy tìm nơi ẩn náu
vực sâu đã đến gần

CAO THOAI CHÂU

trên cao nhìn xuống

kẻ nào sống không mang số phận
như lùm cây đợi kẻ đi săn
như hòn đá lăn từ đỉnh núi
con kiến vàng trên miệng chén loanh quanh

kẻ nào sống không buồn phiền thân thể
mười ngón tay như chiếc kim mòn
trong lao khổ xòe ra kiếm gạo
trọn một đời chỉ những thói quen

tôi mong thấy kẻ nào không gặp
cõi hư vô khi cúi hôn nhau
những khoảnh khắc trùng trùng nối tiếp
và xa hơn là sự lật nhào

tôi muốn kiếm kẻ nào hy vọng
dù giả đò hay rất mong manh
tôi vẫn muốn dẫu là ảo tưởng
chợt có lần ngỡ hết chiến tranh

kẻ nào sống mà không hốt hoảng
bởi lỡ nhìn nên bước cho nhanh
coi ngôn ngữ như niềm bí mật
tôi sẽ tìm xin kết anh em

kẻ nào sống không mang cây thập tự
ngất ngưởng lên đồi vào lúc cuối đêm
xin nói lại với người chưa chết
mỗi hoàng hôn nhớ mọc thêm chân

kẻ nào sống không vẽ những hình vuông
rồi cố chấp tin như vòng tròn
không lấy đầu thi cùng vách đá
không còi cút như chiếc xe thồ mộ
không một lần nhắm mắt vờ quên

kẻ nào sống nuốt dần sự nghiệp
nuốt nghẹn ngào như miếng mồi ngon
tôi dại dột nói điều lý thuyết
xin anh em chớ vội vàng tin

TRẦN DẠ TỪ
thơ tặng bạn

Đút tay vào quần, đứng trước gió
Lúc lắc cho tình nhỏ thức giấc
Đứng trước gió nhe răng cười khan
Làm thơ hay đi tếu đều mẹc

Mặc rằn ri để râu lên đường
Ngày rớt lại như tóc cắt bỏ
Huýt sáo ở Saigon huýt sáo trên Pleiku
Huýt sáo. Đi. Và chửi : đồ chó

Đồ chó tên trí thức lạc lõng
Hút thuốc trên cao ngon không mày
Đồ chó tên thi sĩ lạc lõng
Tháng tư trên cao hay không không mày

Hay không. Hay không. Đời của mày
Đồ chó. Hay quá. Phải không. Nhượng.

TẦN VY
mùa hạ

Dưới vòm cây mùa hạ
Vùng biển xanh im vắng đợi chờ
Sự bi thảm bắt đầu trong lời tự thú buồn tênh
Đìu hiu cơn gió thổi.

Trong nắng vàng úa mầu nhung nhớ
Cỏ cây sửng sốt buồn
Sóng vỗ xôn xao
Kỷ niệm về chói chan trên khuôn mặt
Em quay tìm một phút lãng quên.

Niềm đau lặng yên — sầu hiu hắt
Lá rụng lao xao
Biển sóng dạt dào
Em dấu mặt sầu bi
Chờ anh cơn gió thổi.

NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG
luân ca

Ngồi lại để tưởng nhớ mình, để nuôi nấng em nhỏ, và cũng để tìm kiếm. Bởi thật ra thượng đế thường chỉ cho ta những đoạn nối tiếp không bờ bến nào, như đức tin thông thường và một vài ánh sao.

Nhưng quê hương, nhưng đời ta.

Nỗi mong nhớ thiết tha mang theo âm thầm. Ngồi một mình, im lặng như đá, như ngựa, như tôn giáo, như sự lớn lên, rồi để tiếng ca hát của mỗi ngày trôi qua rồi tiếc và ân hận.
Đổ ào xuống biển những xương mục và quan tài của tất cả, để nhớ tràn lan mỗi cơn thủy triều, để hát rất trong trẻo và cao vút, để không chết.

Giã từ một lần duy nhất và sau cùng người bằng hữu độc nhất. Em nhỏ biết không ? Và em bắt đầu ca hát đi.
Cô đơn là một màng mờ đục gắn với ý nghĩa mỗi giây phút để cố gắng thành trong trẻo, không rứt khỏi cô đơn và chỉ sống bằng chính thân tôi.
Trong hỗn loạn của an nghỉ nghìn thu sống bằng lãng đãng và những cố sức bất chợt, một đôi khi tôi thấy ánh sáng của tôn giáo, le lói và xa tít. Điều đó như luôn luôn dính chặt vào trần gian và kiếp sống ở đời, với con đường, với cây, với người, nhưng bay bổng và xa lắc.
Từng vũ trụ bị xé, từng vũ trụ tiếp theo và biến hình, tất cả len lỏi vào tình yêu, vào hơi thở hàng ngày, và cuộc nổ này như mặt trời liên tiếp.

mai ngàn sao

HAI MƯƠI LĂM TUỔI TÔI

THOA thêm một chút phấn hồng thật nhẹ, kéo dài đường lông mày một chút, tôi chợt thoắt xa lạ hãi hùng. Thân thể trần trề nhễ nhại, rất đủ, thật rõ ràng không che đậy. Tật cố hữu của tôi là thế. Kỳ dị. Bao giờ tắm xong lau khô thân mình và vào phòng khóa chặt cửa, vừa trang điểm, vừa ngắm mình thật toàn vẹn. Tôi hai mươi bốn rồi. Thật công phu lắm mới giữ nổi nước da trắng mịn căng nứt, phải cử động buổi sáng, mất nhiều thì giờ trước khi đi ngủ, rửa mặt thật sạch, bôi kem giữ da. Một đôi khi trong giấc ngủ thấy tôi bị bầy ác điểu đuổi chạy và mổ vào mặt. Khiếp đảm. Tỉnh dậy và soi gương tôi vẫn nguyên vẹn. Tôi vẫn là tôi. Hai mươi bốn rồi, Tết này nữa đã hai mươi lăm, nói đã thì không đúng, phải nói là mới, mới hai mươi lăm tuổi. Với tôi hai mươi lăm chưa phải là già, chỉ là bước khởi đầu cho đoạn đường chông gai, khởi đầu cho cuộc sống, tình yêu và cho Tuân.

Tuân. Nhìn khuôn mặt anh hốc hác, râu tóc thú rừng, đứng sau hàng rào kẽm gai khu thăm viếng, thật thảm hại. Thấy Tuân thật thảm hại. Anh thấy tôi rồi, hèn gì mặt anh rạng rỡ hẳn lên. Đôi mắt anh trước tiên bao giờ cũng dậu vào eo tôi, rồi chạy dài xuống và dừng ở khuôn ngực. Nhột nhạt. Thân thể như trần truồng và tôi thấy mình bơi mệt nhoài trong sướng thỏa với cái nhìn bốc lửa đó. Bằng những bước nhanh nhất, anh vượt qua hàng vào kẽm gai bất chấp sự tra hỏi của viên sĩ quan. Nhớ Thủy quá. Thật không ? Nhớ và thèm tất cả. Hai đứa chen chân ra sau khu nhà tôle. Vài cặp đang hôn nhau tha thiết. Tuân dìu tôi xuống một bụi cỏ khá kín đáo. Tuân hôn tôi, môi, cổ, ngực. Tôi gai lạnh mạch máu như đứt tung, tim hỗn loạn, tay bấu víu lấy lưng, lấy tóc Tuân, cắn mạnh vào bả vai Tuân đau buốt. Thế mới hả. Thế mới bớt những ngày những đêm thèm khát gọi thầm tên anh. Thế mới dịu những hỏa diệm sơn ngồn ngột bốc cháy trong cơ thể qua những đêm ôm gối lạnh vào lòng, ngủ không được và đếm tiếng mưa rơi. Tôi chẳng tìm thấy gì khác lạ ở anh, như Tạo, như Linh, với tôi buông thả hết, cho hết, chẳng còn gì mà cất giữ. Tại không muốn mình là Loan của Đoạn Tuyệt, đem về nhà Thân một tấm thân trinh trắng, để đêm tân hôn Thân phải mất công loay hoay trải tấm drap trắng trên nệm. Thật xưa. Với tôi hết rồi. Ngày tháng qua không để lại dấu vết gì ngoài mấy cánh thư của con Thiên ở Virginia, của Thành ở Montagna. Chúng chạy mãi theo bằng cấp, từ xứ nầy qua xứ nọ, để ra làm bà lớn kẻ đón người đưa. Tôi chỉ là một cô giáo tỉnh lẻ, cũng đủ chán mứa. Những Chinh phụ ngâm, Cung Oán phải thuộc lòng không cần phải xem sách để nói trôi chảy trải vách quê bốn bề hiu hắt mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng, trước mặt là bảng đen phấn trắng, sau lưng là bầy học trò tính như quỷ.

Hai mươi lăm tuổi với những đêm chợt thức giấc bởi những tiếng đại bác xa vọng về, tôi thầm đếm một, hai, . bốn, năm, bảy. . mỏi mệt và thiếp đi lúc nào không rõ Thiếp đi và thấy mình được đặt ngay ngắn trước khẩu đại bác của Linh, thân thể trần truồng, súng nổ chát chúa và tôi bay bổng trên cao. Thật cao. Trên cùng xanh thẳm, để được trở về bình yên với đất mẹ, với quê hương, trở về những lũng đồi thấp thoáng sáng trăng, thiêm thiếp giấc nồng, trở về những bước nắng hồng sớm mai và chiều đồ nghiêng, nắng xế chênh chếch trên quê hương yêu dấu.

Giấc mơ thật tinh khiết, thật nhẹ nhàng, nhưng giấc mơ đã có hiện hữu đánh thức, thưa cô đã bảy giờ, ờ mày không nhắc cô nghỉ luôn buổi sáng này quá. Thêm một buổi sáng thứ hai rửa mặt, chải đầu, thay quần áo, trang điểm, vài quyển sách, đến trường, Sáng thứ hai chào cờ, cứ nghĩ đến cặp kính cận trẻ nãi trên sống mũi của viên giám thị già, đôi mắt sáng tỏ khi nhìn thấy một đường cong mập mờ ở chéo áo, lại còn khuôn mặt non choẹt của Lâm dạy toán nữa chớ. Nhiều cô bé cũng muốn bắt chước, chải đầu giống, đi giày giống, mặc áo mỏng dính. Đừng các em, đừng học đòi tôi mà mệt, tôi bê tha lắm, tôi như một giống ngựa hoang bay nhảy muôn nơi, tôi là thứ mèo cái chuyền từng nóc nhà nầy qua nhà nọ trong đêm đen, tôi muốn là làm, tình yêu dâng hiến và chiếm đoạt đồng nghĩa như nhau. Buổi tối về đọc thư nhà bỗng thấy nhớ thương, nhớ thương bất chảy nước mắt, nhớ thương đầy ắp trong từng lời mẹ, có ông Đại Úy Thành con Bà Tư ở cùng phố định xin con, con nghĩ sao cho mẹ sớm có cháu bồng. Bao giờ mẹ cũng nói thế, thư nào mẹ cũng nhắc chừng ấy. Muốn bao nhiêu cháu ngoại con cũng có thể cho mẹ được cả, nhưng vài năm nữa, bây giờ con muốn ở vậy, muốn phiêu lưu trong ngày tháng, muốn không ràng buộc tự do.

phạm triều nghi

KẺ LẠ

HẮN đứng dựa vào lan can cúi người xuống đập tay vào cái bảng tôn lớn màu xanh kẻ hai chữ Ly Ly bar gọi ê thằng kia, thằng kia. Tôi đi phía bên này hè đường những ngôi nhà số lẻ ngó lên cười mầy ở đây hồi nào há ? Một chiếc xe dài mười bánh chạy rầm rầm cuốn hút theo mớ bụi và câu nói của hắn xuống ngã ba cạnh đó tức tối dừng lại thở hắt ra đám khói mù. Hai người Mỹ, một đen một trắng vượt qua mặt tôi bước vào xô cánh cửa bên dưới chân hắn, hắn rướn người lên như định nhảy xuống nhưng lại lắc đầu : thôi đi đi.

Buổi chiều xuống bên ngoài rạp. Khu triển lãm chiến lợi phẩm dựng trên bãi đất trống phía trước nhiều người đứng bao quanh. Tôi chen giữa mùi mồ hôi muối hôi nách dưới chiếc loa vỡ một giọng hát la gào như lời xua đuổi. Phải giết hắn, cái thằng kia, ừ phải giết, khốn nạn, quả là khốn nạn không thể tưởng. Một người đội mũ lưỡi trai bận đồ kaki màu sình lầy giữa ngực có cái chấm vàng cũ nước kéo tôi đi. Tôi thấy buồn tiểu và khát : chơi chi lạ vậy, buông tay ra. Khi đã ngồi yên trong chiếc ghế có lưng dựa của cái quán có nhạc có nước đá có quạt trần tôi mới biết kẻ đối diện là hắn. Sau lưng hắn một cặp trai gái đang kề đầu nhau và cạnh cặp trai gái gã đàn ông tóc chải mướt dầu, áo bỏ ngoài quần đứng chống tay ngó ra khúc đường

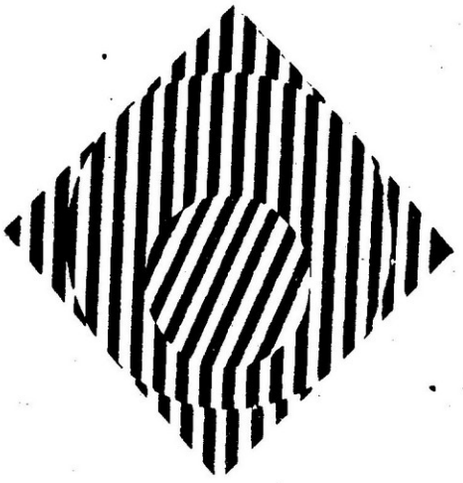

những người viết mới

giới hạn hiện trong khung cửa. Ngoài đó sinh hoạt cuối ngày bắt đầu, những ả giang hồ, những tên tử chiến bắt đầu và cái gì bắt đầu. Tôi nói người ta bảo cậu đã chết ở Quảng ngãi hồi tháng giêng, bị bắn vỡ sọ. Hắn ném cái mũ xuống bàn vuốt mớ tóc chơm chởm nói: ừ tao chết rồi. Gã đàn ông quay lại, lúc đó ba bốn người khách không rõ mặt bước vào nhìn hắn kinh ngạc một giây rồi bỏ ra. Cái dĩa nhạc chạy đủ 75 tua cũng dừng lại đột ngột. Rồi thì hắn cười sặc cả bọt la ve. đầu lắc lắc theo nhịp cười dài như một chuỗi ho của ông lão. «Không không. Em van anh, đừng để em phải nhờm tởm, trái tim đã vụn nát còn mảnh nào đâu để lượm lấy. Không không» Đèn bật sáng, khuôn mặt kẻ bất hạnh mất hút và thực tại trống trơn như màn ảnh bây giờ. Giọng ca Thái Thanh chảy dài trong ly cà phê đang nguội. Hắn lại rũ xuống đó, những sợi râu nhọn đâm tua tủa.

— Về đây ngứa ngáy lạ.

— Thế ở đó thì sao?

Không. Cặp trai gái đã bỏ đi hồi nào và gã đàn ông ngồi lên chiếc ghế trống gác chân qua chiếc kia. Mà mày tên gì nhỉ? Để tao nhớ xem. Khói thuốc vờn trên môi, hình như môi hắn cũng bắt cháy, hắn lại cười, một chút rờn rợn. Bóng tối lờ mờ nằm chực ở ngoài khi tôi lôi hắn trở ra. Khu phố từng vũng đèn màu ngó nhau nhẫn nhục. Tí ánh sáng nhợt nhạt váng vất trên khoảng trời tiếp sau dãy núi. Tôi nói mày có nghe tiếng súng nổ lắc cắc không? Đâu, thằng bé nào đang khua cái lọn kẽm. Rồi hai đứa im lặng, nỗi im lặng càng lúc càng tách xa đôi chân, tôi đứng bên nầy đường nói vọng qua về kẻ thù nọ, cái kẻ không rõ tên chẳng nhớ mặt cứ xuất hiện án ngữ đời mình, đêm ngày túc trực không buông tha. Một lúc lâu, tôi nghe giọng hắn gắt gỏng Hãy mang mối căm thù tao bán lại cho để sống Và để chết như tao đã chết. Đồ ngu, thôi đi đi.

2

Khi tôi bước vào phòng cái thân thể dài và ốm gói trong lớp vải màu hồng đang nằm sấp trên giường tóc rối tung quấn lấy mặt, hai tay xếp vu vơ. Tôi nhặt một trong những tập sách báo nằm bừa bãi cạnh đó đem đến cửa sổ lật xem. Buổi chiều cơn nắng gắt chói chang trên dãy mái tôn. Lũ trẻ con chơi trong bóng im cây trứng cá của ngôi nhà thứ ba kể từ ngoài vào. Ngôi nhà có độc nhất chiếc cửa quá hẹp mở ra khuôn mặt lờ đờ của hắn bên trong. Hắn nhìn tôi trân trối như mọi khi, hắn luôn luôn có đó thật chướng mắt và đánh chửi. Tôi thu đầu vào ngó trừng trừng lên những khoảng da hở trên lưng nàng nhưng nàng vẫn không tỉnh dậy. Có một cái gì gần gần như sự thèm muốn chợt nhen nhúm rồi chợt tắt, mồ hôi ứa ra tay, tôi đi vòng quanh chỗ nàng nằm theo chu vi chiếc giường dài 1m80 rộng 1m20. Cơn buồn ngủ đến nhẹ như hơi gió mát. Thôi mỗi bước chân hao hụt chớ cắm mốc vây giăng cuộc đời mang kích thước chữ nhật. Thôi nàng, thôi em, thôi tôi. Giờ nầy hắn kê chiếc ghế bố trước hiên ngả mình xuống hút tàn điếu thuốc lại nhổm dậy xếp ghế mang vào nhà. Khuôn mặt choán gần hết cái ô vuông cửa lạnh như sắt, trống trơn như bản gỗ, chỉ có cặp mắt lồi nhọn như khu chai thấp lên niên u uất. Thôi kỷ niệm đuổi theo từng ngón chân cử động ngoài ống quần, trên mặt nệm dưới sàn nhà. Và hắn đội mũ nhô đầu bước qua, miệng ngậm que tăm đi ra đầu ngõ tạt vào chiếc quán có tấm biển ice sell here Đứa con gái mặt đầy mụn đỏ chạy ra nhe răng cười. Hắn giả lờ đi vào chiếc bàn cuối góc bỏ mũ nhồ cây tăm nói cho cái coca cola. Hết cả xá xị được anh? Ừ được. Ông già từ trong bước ra khề khà mãi hôm nay mới thấy bóng cậu. Tôi ở bên kia cụ ạ. Ờ ờ, ta cứ quên... Ông lão ngồi xuống cạnh hắn nói hỏi ta bằng tuổi con đâu có những thứ nầy. Thế nghĩa là con hữu phúc? Ờ ờ, ta cũng chả hiểu, chỉ nhơ nhớ vậy thôi. Đứa con gái mang

■ *xem tiếp trang 31*

vũ thạch thùy anh
NÓI VỚI ALADIN

Này Aladin — Cho tôi mượn cây đèn thần của ông đi
Tôi cần lắm — Aladin — có nghe lời tôi nói không?
Hãy cho tôi mượn cây đèn thần của ông đi — tôi sẽ không làm mất hay hư hao cây đèn của ông đâu — tôi chỉ xin được vịn vào cây đèn của ông để mà ước: —

LỜI THỨ NHẤT

— Xin bằng an cho chúng tôi, xin cho plastic và mìn định hướng tịt ngòi
— Xin cho bom sẽ cháy sáng rực như pháo bông và đạn đồng sẽ nổ to như pháo tống — thật lớn — nhưng xin cho đừng có mảnh nào tung ra đến nỗi phải gây nên thương tích cho chúng tôi.
— Xin cho tất cả súng ống sẽ được xếp hàng ngay ngắn — theo thứ tự thời gian — trong một gian nhà thật lớn để chúng tôi cùng nhau chiêm ngưỡng như chúng tôi đã làm mỗi khi có một cuộc triển lãm chiến lợi phẩm — xin cho tất cả những phương tiện giết người đều trở thành vô dụng.
— Xin cho các nước sẽ đua nhau bán sold các loại chiến xa có trí súng liên thanh, súng đại bác để chúng tôi mua rẻ về lái cho vui cửa vui nhà —
— Xin cho tôi 1.000 qủa hỏa châu để ban đêm tôi bắn lên soi sáng cho mẹ tôi hết chấy, cho người yêu tôi đọc thư tình, cho những em bé sơ sinh cười lên thích thú và những đứa trẻ chạy theo để nhặt đi —

LỜI THỨ HAI: —

— Xin cho những thằng em tôi đừng suy tư nhiều về cuộc đời, về thân phận như tôi hôm nay — cho tuổi thơ chúng nó đừng nhàu nát — để cho chúng nó hát lên thật cao tiếng hát của yêu thương đi xây dựng tình người và cho chúng nó cùng cất tiếng cười cho tất cả xóa tan niềm thù hận
— Xin cho tất cả mọi giống người: đỏ đen vàng trắng hãy nắm tay nhau quay quần lại mà hát lên một bài hát Việt Nam! đêm nay đầy quanh ánh lửa hồng....., !
Xin cho bọn trẻ chúng tôi sẽ không còn buồn lạc lõng — cho những thằng con trai khỏi phải dắt nhau đi bụi đời — cho những đứa con gái khỏi phải uống đến hai tuýp optalidon hay ba liều thuốc ngủ.....

LỜI THỨ BA VÀ LÀ LỜI CUỐI CÙNG: —

— Khi các nước bán sold súng đại bác xin cho tôi mua rẻ được 1 khẩu để tôi làm phương tiện truyền tin cho người tôi yêu với những ám hiệu
(2 tiếng nổ liền nhau, 3 tiếng nổ rời rạc)
— Xin cho tôi mua được một chiếc xe tăng để tôi chở người yêu tôi đi dạo phố Đà Nẵng chiều thứ bảy, đi tắm biển Mỹ Khê.
— Xin cho tôi mua được một chiếc B.52 để lấy bóng mát cho người yêu tôi mỗi khi nàng đi ra đường.
Và hôm nay vì những lời ước trên chưa thể thực hiện được, xin cho người yêu tôi yêu tôi đến trọn đời.
Được như thế tôi cám ơn ông lắm.....
Này Aladin — cho tôi mượn cây đèn thần của ông đi
tôi cần lắm — Aladin — có nghe lời tôi nói không?

LE TEMPS EST UN ENFANT QUI JOUE, EN DÉPLAÇANT DES PIONS ; LA ROYAUTÉ D'UN ENFANT—HÉRACLITE

PHẦN THỨ NHẤT

ĐỨNG dưới phố trũng, ngửa mặt, bầu trời kín gió ùa ạt đổ như chiếc lồng dồn hơi nhiều lớp liên tiếp, đáy xa tít huyền hoặc. Nổi lên những đốm lửa xếp hàng dài cùng bay cao dần, những ngọn điện trong các cửa sổ nhà trên các phố men bên 1 sườn đồi, những phố ở những tầng khác nhau bong tói boi đen tự cách biệt chạp dính vào nhau như một tòa kiến trúc tân kỳ bạp bênh. Trong khoảng tối, dãn nở hoài hoài, tiếng rì rào của những đám cây không ngọ thấy. Ánh điện lên cao thưa thớt mờ ảo, đó là đỉnh đồi.

Ngay sát sau lưng, vách một ngọn đồi khác, bị xén đứng, có dại bò leo, ở trên không anh sáng. Vùng tối nặng những bóng la thầm, những thân cây bám chặt và lùa đáy. Ngước mắt trở lại những ánh điện xa, sau những cửa kính đong, thành phố như soi ngược dưới mặt hồ, có thể như đang nhìn từ trên cao xuống, giữa biển đêm bất ngát. Con phố đang đứng trườn xuống dốc bên mương cỏ rối, bãi trông với xác một chiếc xe hơi nát, theogio luồng.

Tiếng gió động không dứt, dữ dội, thoang vọng những cung bậc quái đản của Wagner. Cô đơn, quay cuồng, khắc khoải. Và bay bổng. Những quãng im lạnh giá đầy áp nối tròng trai.

Lửa trong nõ tắt. Trong túi áo dạ choang, sơ gặp những vân bụi nát. Ngọn lửa diêm chập đôi xoè sáng run rẩy giữa hai úp tay. Bóng thiếu nữ đi mau đằng trước, ánh pha xe hơi trên khúc quanh quét sáng, màu áo trắng lóa của người thiếu nữ đứng như một hình ảnh sửng sốt xa vời, mặt sau lô nhô của một dãy phố dốc. Thiếu nữ rẽ bên phải, đi lên một cây cầu xi măng trắng ngắn ; bên kia cầu thành cây đen xẩm lầm lì,

Tiếng xe gắn máy nổ ầm ĩ, như sắp long rời các bộ phận máy móc, leo một con dốc sáng vắng. Các cửa hiệu mở không. Vỉa hè hẹp cong ngắt quãng bởi những ngõ thụt sâu dẫn xuống bằng những bực đá. Một đôi vợ chồng trong tuần trăng mật.

Phòng lữ quán nghèo nàn trần trụi, Đôi vợ chồng ấy tự tử ! Tại sao ? Một tấn kịch không chỉ phô bày những gì mục kích. Thời gian vận động phải phát hiện. Một tự do tích lũy trong lịch sử, tự tử chẳng là một hành động hư không. Hư không,,. Họ nói và họ chết.

Người vợ bước nhún nhảy, choàng áo long mơi. Người chồng thong thả ung dung chỉ nhìn vợ. Trong tủ kính bày những tấm ảnh lớn : nghiêng đầu ghé mặt, trầm tư, oai vệ, mơ mộng... Tiếng trống, tiếng trầm lùng bùng trong những hộp loa khuếch đại từ một cửa hiệu bán máy thu thanh Rêverie trên một nhịp tân thời, tuôn vang phố. Phố rỗng, sáng. Âm đồng sang sảng, rồi hoen sỉn mỏng manh nhún nhảy như bước chân của người đàn bà.

Phố dẫn đến công trường trước nhà hát, trung tâm thành phố. Nhiều người còn đi dạo quanh trên hành lang trước những cửa hiệu nhỏ hẹp. Một vài chiếc xe hơi đậu bên hè. Người ta kêu gọi nhau đứng ở bai bên hè phố, gặp nhau giữa đường chuyện trò thản nhiên. Đêm còn mới nguyên.

Thành phố biệt lập, trưởng giả. Thành phố như một huyễn tượng. Người đàn bà mơ ước, Người đàn bà phụ bạc, còn muốn gặp lại. Thành phố như người đàn bà, như một chia lìa. Như một lồng kính treo cao, nhìn rõ. Đẹp và tẻ lạnh.

Gió dưới thấp, trên những đỉnh cây xa nhòa tối. Khu chợ mới đồ sộ, khối xi măng phơi lưng trần. Rời xa vòng người quay như chiếc đèn kéo quân. Xuống dưới thấp, đi về mạn hồ lớn. Bến xe đã ngủ. Mặt hồ mờ trắng im lìm, hàng cây dương đứng thẳng bù rối. Nước chảy đều qua kè đá dưới chân cầu. Cây lại ở trên cao trước mặt, âm u dày đặc Con đường ven hồ nghe lần khuất đôi người bước chậm. Một chuỗi cười trong loãng.

Như một bi kịch Hy Lạp. Các nhân vật thần thánh.

Không.

Lịch sử ở trong hằng ngày. Ngày ngày. Một câu hỏi : Lúc nào tôi sống thực ? Trong những phút lịch sử hay trong mỗi ngày, Tôi chỉ có một mộng ước, đa bị cướp mất. Một nhân vật, Câu nói của đàn bà.

Tuyết.

Anh là nhà văn ? Gần như thế, Anh có thể viết truyện về đời của Tuyết. Có thể chứ ? Em sẽ kể cho anh nghe. Một tuổi ấu thơ, những năm hoan lạc những ngày hồi cư, những người đã gặp, những chua cay buồn tủi, những nước mắt... Và một mộng ước duy nhất. Còn thiếu, thiếu nhiều. Anh không biết viết tiểu thuyết,.. Anh là nhà văn thử đoán xem.

Một mộng ước duy nhất,

truyện dài

thanh tâm tuyền

Như một bi kịch Hy Lạp. *Choeur* sẽ thay bằng tác giả. Tác giả đứng ở chỗ nào đó trên sân khấu. Nhân vật thừa nhưng không thể thiếu. Vở kịch sẽ phải diễn được. Lần lượt dắt tay mỗi nhân vật đưa ra ngoài sân khấu và dìu nó vào hậu trường khi chết.

Có thể nào mang hết từng ấy nhân vật lên một sân khấu? thu gồm trong một tấn kịch ?

Điều quan trọng hơn hết là thoát khỏi những cơn mơ mộng biếng nhác trắng bệch. Giấc ủ ê dai hết ngày tháng. Như mời mọc, xô đẩy. Ngày tháng vô vị lèu bèu đến sợ. Đã bao nhiêu lần nói lam việc, phải làm việc nhưng không biết làm gì cho hết ngày.

Cả tuần lễ vẫn loay hoay không nhìn thấy gì khởi đầu từ đâu ? Hết năm này qua năm khác, mỗi năm một lần khủng hoảng định kỳ khi bat đầu chán ngấy mọi thứ. Sợ hãi. Có thể chỉ là ảo tưởng, lầm lẫn về mình. Đóng một vai trò với mình, che dấu lỗ khoét há ngoác của phiền muộn. Chỉ ngủ và say là dễ chịu.

Trên đầu dốc, vòm cây hết, con phố lớn cắt ngang sang mờ nhạt như quyện sương. Gió i n bớt, thổi là trên mặt đường thẳng. Gõ gõ đầu thuốc vào cột đèn, nhồi lõ mới. Tay và mặt lạnh. Dưới vũng tối tiếng thông vi vút.

Đôi vợ chồng đã gặp lại xuất hiện đằng trước, khoác dựa vào nhau, bước êm ái. Họ trở về khách sạn ba từng sang trọng, bước vào trong phòng đón tiếp rộng vắng, ánh đèn được làm dịu mát. Đế giày cao gót gõ trên đá hoa vang đến ngoài đường. Thành phố đột nhiên khuya lạ, trong tiếng hắc tiêu dập dồn bay tới. Như người đàn bà thờ ơ và quyến rũ.

• *còn nữa*

QUÁCH TẤN

Nhà thơ Quách Tấn của Tiền Chiến đã nổi tiếng với tác phẩm Mùa Cỏ Điền, *và sau đó,* Một Tấm Lòng. *Ở ông, hồn Đường Thi của Trung Quốc đời Đường đã trở lại, mang cái heo hút mênh mang của tâm sự, cái bao la hiu quạnh của lòng người phổ vào Thơ Việt. Sống tách rời hẳn sinh hoạt văn học. nhưng Quách Tấn vẫn làm thơ, sống với thơ. Năm nay, 1966, thi phẩm thứ ba của ông,* Đọng Bóng Chiều, *vừa do nhà Kim Lai ấn hành. Tập thơ nầy gồm 108 bài thất tuyệt (4 câu 7 chữ) một bài rút từ tập Một Tấm Lòng, sáu bài từ Mùa Cỏ Điền, còn đều là những sáng tác từ 1941 tới 1958. Hôm nay* Nghệ Thuật *trích đăng nơi đây 3 bài thất tuyệt của Quách Tấn, trong cái nhìn lại tinh hoa thời tiền chiến.*

tương lân

Sương vọng sầu theo nhạn hải tần
Trìu trìu sắc cỏ lệ giai nhân
Gió thu ý muốn nguôi lòng khách
Tiếng địch ngàn xa thổi lại gần

run phiếm

Trăng nửa giàn hương sương nửa giàn
Đàn treo vắng vẻ lệ quan san
Vô tình đôi giọt hoa sa gió
Lay động niềm xưa run phiếm loan

chuông khuya

Từng giọt châu rơi mắt mẹ hiền
Mừng con lưu lạc trở đoàn viên
Neo thu bến tạnh thuyền sương sóng
In bóng chùa xa trăng nửa hiên

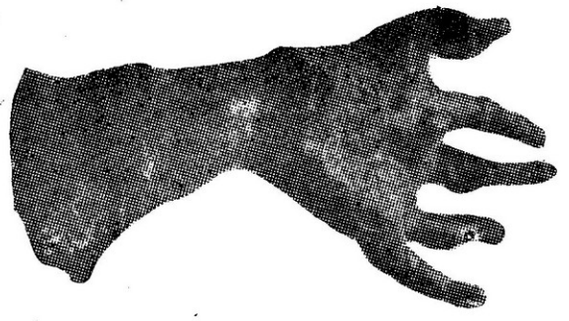

GIÁNG PHÚC

nguyên tác : SCOTT FITZGERALD ☐ bản dịch : HƯƠNG LÂM

LÚC đó, khí trời thực oi ả mà nhà bưu điện Baltimore thì đông nghẹt những người. Trước phòng điện tín, Lois bứt rứt đợi những phút dài đằng đẵng trong lúc một nhân viên bưu điện nhăn hàm răng dài ra đếm đi đếm lại những giòng chữ bức điện tín của một bà mập mạp nhờ đánh đi, để xem con số trước mắt mình là con số lành 49 hay số dữ 51.

Để khỏi mất công chờ đợi và chắc chắn không lầm địa chỉ, nàng mở ví ra lấy bức thơ đọc lại một lần nữa.

«Em thân mến,

«Anh thông cảm và thấy sung sướng hơn mặc dầu định mệnh không bao giờ muốn thế. Nếu có thể được, anh không tiếc bất cứ một việc gì phù hợp với ý muốn của em, nhưng thật ra không thể được em Lois ạ, chúng ta không thể nào thành hôn với nhau được và ác thay cũng không thể quên nhau để mai một mối tình đã dày công xây đắp.

«Khi chưa nhận được thư em, anh vẫn ngồi nguyên chỗ nầy trong bóng tối, thả tâm hồn đi tìm một nơi để có thể quên em mãi mãi, có lẽ anh sẽ xuất ngoại, anh nghĩ đến chuyện lang thang ở Ý-đại-Lợi, Tây-ban-Nha, mong thoa dịu vết thương lòng khi mất em. Nơi đây những vết tích tàn tạ của nền văn minh xưa cũng không sao thấm thía bằng sự đổ vỡ của đời chúng ta và sẽ phản ảnh được mối thất vọng của anh, may thay thư em đã đến.

«Em dịu hiền, em yêu mến, nếu em cho anh hay bằng điện tín, anh sẽ đợi em ở Wilmington, trong lúc nầy, anh chỉ đợi và ước mong làm sao cho mộng đẹp của đôi ta một ngày kia thành tựu».

Ký tên
Howard

Nàng đã đọc thơ ấy không biết bao nhiêu lần, đến nỗi phải thuộc lâu nhưng vẫn còn thắc mắc. Những giòng chữ thân yêu đã phản chiếu rõ rệt tâm hồn người viết, hình ảnh chàng trai đáng yêu với đôi mắt trầm mặc, đượm vẻ buồn, lại hiện ra trong trí óc nàng, nàng nhớ những gì, lúc chàng thổ thẻ với nàng, đã chiếm hẳn lòng nàng, nàng đã say sưa đắm đuối ru hồn trong mộng. Với cái tuổi 19, Lois rất lãng mạn, hiếu kỳ và mạnh dạn.

Thấy người đàn bà to béo và viên thơ ký bưu điện kia đã thỏa thận về bức điện tín 50 chữ rồi, Lois liền lấy phiếu viết điện tín của mình.

Không chút lưỡng lự, nàng đã quyết định ngay và tự nghĩ : « ở đời chẳng qua là số phận cả và cứ như vậy mọi sự đều quanh quẩn diễn ra trên trái đất khốn khổ này. Từ trước đến nay có lẽ ta đã quá hèn không dám làm gì, bây giờ nhất định không có gì cản trở ta được nữa, đến đâu thì đến ta sẽ không ân hận ».

Nhân viên bưu điện xem bức điện tín Lois vừa trao :

«Hôm nay đến Baltimore, ghé nhà người anh, sẽ gặp anh ở Wilmington ba giờ thứ tư, thân mến.

Ký : Lois.»

— «Thưa bà hết 54 xu», người đàn ông kia nói có vẻ cảm mến.

«Ta sẽ không ân hận gì, ta sẽ không bao giờ ân hận», nàng tự nhủ.

II

Đường vào um tùm những cây, ánh sáng lọt qua khe lá chiếu xuống bãi cỏ xanh xanh, người ta đi dưới bóng mát dịu, xung quanh ngôi nhà tu viện. Hai bên lối đi yên tĩnh chen chúc những cây cằn cỗi tựa hồ các bà già kiệt sức phất cánh quạt lông hay các quản gia khúm núm đón chào khách lạ. Ở đây, không nơi nào không có cây cối, cây trên đồi, cây mọc từng chụm rải rác, từng hàng ngay thẳng, cũng có khi chen chúc thành từng khóm một. Phong cảnh miền đông xứ Maryland đầy những dặng cây thanh nhã bao quanh các đồng ruộng bát ngát mênh mông ở phía sau mắt người ta chỉ còn phân biệt được những bụi rậm đầy hoa, những khu vườn phong phú.

Bên cạnh các cây cổ thụ, có lẽ trồng trước khi xây cất tu viện còn có những cây non xinh tươi. Người ta gọi ngôi nhà là tu viện thật ra cũng không đúng lắm, đây chỉ là một chủng viện.

Mà cứ tạm gọi là tu viện đi cũng được, ngôi nhà kia với kiến trúc cổ kính từ trăm năm nay đã nói lên được tuổi tác của nó rồi.

Phía sau là vườn rộng, người ta thấy ở đây năm, sáu tu sĩ, người ướt đầm mồ hôi vẫn đang cặm cụi trồng rau. Ngó qua bên trái, sau hàng đu nhỏ trên một sân thể thao mới thành hình, ba giáo sinh tập dượt cách sử dụng chiếc vợt gỗ dưới sự chỉ dẫn của một người khác, họ chạy, họ đuổi bắt nhau ầm ỹ và làm bay bụi cùng sân. Nhìn về phía trước, dưới bóng cây sừng sững, cứ mỗi độ vọng nửa giờ, khi tiếng chuông trầm đục vọng lên, người ta lại thấy tràn ra ở các lối đi, những tầu lá đen, những bóng người mảnh khảnh. Bên cạnh nhóm người má hóp, da nhăn không khác gì mặt nước hồ bị rung động, còn có hạng tráng niên thân hình không còn cân đối lộ ra dưới chiếc áo dài tha thướt.

Các bóng đen ấy ôm theo các tác phẩm của Thánh Thomas d' Aquin, của Henry James, của Đức Hồng Y Mercier, của Emmanuel Kant kèm với những tập bút ký dày cộm ghi chép những điều đã lãnh hội được.

Nhưng đa số là những thanh niên 19 tuổi tóc vàng, vẻ mặt khắc khổ, nghiêm nghị bên cạnh những người xấp xỉ ba mươi, già dặn kinh nghiệm và học vấn nhiều hơn. Người ta có thể đếm đến mấy trăm người quê quán ở các thành thị, làng mạc, nông thôn xứ Maryland, Pensylvanie, miền tây xứ Virginia hay Delaware.

Nói về quốc tịch thì người Mỹ đông hơn hết, vài người Ái-nhĩ-Lan, có tiếng là khắc khổ, hai hay ba người Pháp, một số người Ý, người Ba Lan. Họ đi bách bộ bên cạnh nhau thân mật tụm hai, tụm ba hay nhiều hơn và rất dễ nhận ra khi ta nhìn kỹ đôi mới mỏng và chiếc cằm nhô hẳn ra. Họ thuộc về dòng tu Jésus, mà một quân nhân can trường sáng lập năm trăm năm trước đây ở Tây Ban Nha để đào luyện những tâm hồn sẵn sàng phấn đấu bất cứ nơi đâu, những người chuyên soạn các bài giảng đạo hay viết các yếu luận. Họ là những người chỉ biết tuân theo mệnh lệnh chớ không bao giờ biện luận một điều gì.

Lois xuống xe ngay trước cổng vào, lúc trời còn ửng nắng. Người thiếu nữ 19 xuân xanh ấy có mái tóc vàng

và đôi mắt hữu tình. Cử chỉ tự nhiên của người sành điệu khi nhìn nàng là thường thường lấy vội bút chì ra cố ghi lại sau một bao thơ, nét mặt của nàng hay ít ra cũng đôi mắt lóng lánh dưới nét ngài nở nang nhưng rồi lại xé đi vì thấy thật vô nghĩa lý trước dung nhan nàng.

Vẫn giữ y phục lúc đi đường đầy bụi bậm, Lois ung dung đi thẳng vào đường giữa với cặp mắt tò mò.

Vẻ nóng lòng và hồi hộp lộ ra trên khuôn mặt nàng khác hẳn với điệu bộ hân hoan của các thiếu nữ đến Princeton hay New Haven để dự đại hội khiêu vũ thường niên.

Nàng tự hỏi không biết người này đến thăm sẽ giống ai và rồi đây có thể nhận ra ngay không vì nàng chỉ thấy anh nàng trong hình ảnh mà thôi, Phỏng theo bức hình treo trong phòng mẹ nàng, thì anh nàng còn trẻ lắm, chàng có đôi má hóp đáng thương hại, nhìn lại đôi môi đầy cương nghị, nhất là chiếc áo đen dài thụng của nhà dòng mới biết rằng chàng thanh niên kia đã nhất quyết xa lánh hồng trần để vào tu viện. Bức ảnh ấy chụp lúc chàng mới 19 tuổi, nay đã 36 rồi, hình và người chắc không còn giống nhau nữa.

Mới đây nàng cũng được xem mấy chiếc ảnh nhỏ gởi về nhà, theo đó chàng đã trở nên vạm vỡ hơn, tóc lại thưa thớt hơn trước, nhưng chính bức ảnh to kia mới in sâu vào ký ức nàng hơn, nàng vẫn tỏ ý thương hại làm sao ấy. Còn gì là một đời thanh niên ! Mười bảy năm tu luyện mà vẫn chưa thành, phải đợi một năm nữa mới lên chức Thầy Cả !

Lois tưởng tượng mai đây thành Linh Mục, anh nàng sẽ sống cuộc đời trang nghiêm mãi mãi nếu giờ đây nàng không lo liệu kịp thời.

Cho nên nàng sẽ không ngần ngại, giúp chàng cảm thấy những gì là tươi đẹp rực rỡ của đời người, lúc đó hẳn đầu óc nàng phải quay cuồng, tinh thần nàng phải trở nên bạc nhược, hay đúng hơn, lúc đó nàng phải thật lãng mạn, hiếu kỳ và táo bạo thì nàng mới mong thành công được, Anh này phải yêu đời lên mới được chớ, dù muốn, dù không, không thể làm ngơ.

Vừa thong dong đến trước cổng vào, nàng thấy ngay một người đàn ông vội vã tách ra khỏi các bạn, tay nâng vạt áo dài lên và chạy ngay về phía nàng. Người ấy có vẻ cao lớn rắn chắc, và rõ ràng nàng trông thấy người đó nở một nụ cười trên môi. Nàng dừng chân lại im lặng, tim nàng đập mạnh bất thường.

— Kìa em Lois, chàng trai ấy rú lên và trong giây lát hai tay đã choàng lấy mình nàng. Bỗng nhiên người nàng run lên cảm động.

— Em Lois, thật là bất ngờ — chàng tiếp — anh không thể nói hết cho em rõ là anh đã mong mỏi đến chừng nào ngày em đến thăm anh, hôm nay sao mà em lộng lẫy thế ! Lois vẫn đứng yên.

Nàng nhận thấy tiếng nói của anh, dù chưa tỏ hết lời, đã lộ ra đầy nghị lực, có sức hấp dẫn lạ thường, trong tất cả người trong gia đình chỉ có anh nàng mới có giọng nói ấy.

— Em cũng thế, em mừng quá anh Kieth ạ.

Nàng đỏ bừng mặt, thấy hơi ngượng vì đây là lần đầu tiên, nàng gọi tên tục của anh.

Người đàn ông kêu liên tiếp : Lois, Lois, em Lois » như không tin hẳn là nàng đứng trước mặt. Chúng ta đi vào trong nhà một tí vì anh muốn em gái của anh gặp Cha bề trên. Rồi chúng ta đi lạo quanh, anh muốn nói với em nhiều, nhiều lắm.

Tiếng nói chàng trở thành nghiêm nghị :

— « Sao, mẹ khỏe mạnh chứ ? »

Nàng nhìn anh một lúc, nói những lời mà nàng không muốn hở môi, những điều nàng định giấu từ trước.

— Anh Kieth ạ, mẹ... mẹ... thôi, càng ngày càng tệ, lúc nào cũng thế, không có cách gì hơn !

Người anh gật đầu nhè nhẹ tỏ vẻ hiểu ý nàng.

— Anh biết mà, bệnh thần kinh ấy thôi chốc nữa em sẽ kể tiếp, bây giờ lại đây...

Nàng bước vào một phòng nhỏ trong đó có một chiếc bàn rộng, nói chuyện với một linh mục tóc đã bạc, tánh tình vui vẻ.

Hai tay vị tu sĩ giữ lấy tay nàng trong chốc lát và nói ;

— Cô Lois đây à !

Cụ già tỏ vẻ như đã nghe nói đến nàng nhiều lần rồi :

Cụ mời nàng ngồi

Rồi hai vị linh mục khác đến sau không kém niềm nở, bắt tay nàng và ân cần hỏi han người « em gái của Kieth », và nàng cũng thấy thích thú được người ta gọi nàng như thế.

Họ rất tự nhiên, trước khi vào đấy, nàng tưởng sẽ gặp những người e-lệ hay ít ra cũng rất dè dặt trong lời nói và cử chỉ Nàng không hiểu gì về các lối đùa cợt họ nói với nhau nhưng chắc là đã làm cho họ vui thú.

Cha bề trên gọi họ là «bộ ba tu sĩ già cứng đầu» nàng cho là đúng vì họ không có vẻ gì là tu sĩ khổ hạnh cả. Nàng có cảm tưởng rằng họ mến Kieth một cách tự nhiên lắm vì thấy Cha bề trên cứ gọi tên tục của chàng và trong khi trò chuyện một «huynh» trong dòng lúc nào cũng để tay lên vai Kieth. Nàng bắt tay họ một lần nữa hứa sẽ trở lại để ăn kem. Với nụ cười trên môi nàng thấy hân-hoan trong lòng không hiểu vì sao. Nàng tự nhủ có lẽ vì Kieth đã có nhã ý đối với nàng và rất thích giới thiệu nàng cho mọi người.

Tay cầm tay, nàng và Kieth dạo chơi dọc theo một con đường nhỏ, Kieth luôn luôn khen cha bề trên là người rất đáng tôn kính.

Bỗng nhiên chàng dừng bước và nói : — « Em Lois ạ, anh rất cảm động việc em đến thăm anh, đối với em, thật em gái của anh rất chí tình. Anh đoán đời sống của em vui tươi lắm !

Lois giật mình, sửng sốt nghe những lời anh nói. Khi ra đi, nàng có ý định ghé Baltimore giữa lúc nóng nực, ở lại nhà người bạn gái một đêm rồi hôm sau mới đi tìm anh chỉ mong sao người anh đừng trách móc và đối xử lạt lẽo, thế là đủ, không ngờ được đi dạo dưới bóng cây với anh và hơn thế làm cho anh trong giây phút vui tươi lên...

Nhanh nhẹn nàng thổ thẻ :

— Anh Kieth ạ, em nóng lòng ra đi vì không thể đợi lâu hơn nữa Anh nghĩ xem, em biết anh lúc mới

• xem tiếp trang 30

vài giòng về nhà văn SCOTT FITZGERALD

Lúc viết truyện ngắn nầy năm 1919, F. S. Fitzgerald đúng 23 tuổi, năm mà một nhà xuất bản chấp nhận bản thảo cuốn tiểu thuyết đầu tiên của ông : «L'envers du Paradis». *Do đó ông mới có thể đính hôn với cô Zelda. Thế rồi người ta nhận thấy tràn ngập không khí yêu đời ở mỗi giòng cuồn đoản thiên tiểu thuyết đượm màu tươi sáng, đầy nhiệt huyết, hăng hái và ngộ nghĩnh đó. Chết trong lãng quên năm 1940, cho đến năm ngoái đây, người ta mới một lần nữa khám phá ra những gì ở Fitzgerald : trong vòng có vài tháng mà nhà xuất bản Gallimard đã in ra hai cuốn tiểu thuyết chưa hề được ấn hành bằng Pháp ngữ, mà* L'envers du Paradis *là một, còn nhà xuất bản Laffont cũng cho in hai tập truyện ngắn trong đó có cuốn* «Un diamant gros comme le Ritz» *chưa kể một tập khác nữa hiện đang được xúc tiến.*

MỘT VẤN ĐỀ

NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU NHẬT BẢN

bài của
VÕ LONG TÈ

NÓI về nghệ thuật sân khấu Nhật bản, người ta thường nghĩ đến hai hình thức tiêu biểu là tuồng *Nô* và tuồng *Jidai-mono*. Xét về nội dung và nghệ thuật diễn xuất, hai loại tuồng này đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của những tuồng hình nộm múa rối thịnh hành ở Nhật bản từ xưa. Có thể nói rằng những diễn viên đầu tiên của kịch nghệ Nhật bản là những hình nộm múa rối và cũng như ở nhiều nước khác, nghệ thuật sân khấu Nhật bản phát sinh từ những điệu ca vũ suy tôn xưng tụng thần linh (1).

TUỒNG NÔ

Tuồng *Saragaku-mô-nô*, gọi tắt là *nô* xuất xứ từ những vũ điệu tế lễ Phật giáo, có mục đích khẩn cầu đền tội, với những vũ viên đeo mặt nạ : vũ điệu *Gigaku* xuất hiện từ những thế kỷ đầu tiên của Công nguyên, vũ điệu *Bugaku* gốc ở Ấn độ và do Trung Hoa truyền sang, diễn tả những đề tài lịch sử và tôn giáo và gồm có nhiều màn diễn kịch câm, vũ điệu *Kaguru* và *Saragaku* biến hóa từ vũ điệu *Bugaku*.

Đa phần tuồng *Nô* là tác phẩm của một số tu sĩ, từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XV. Tuồng *Nô* vốn dành riêng cho giới thượng lưu thưởng lãm. Mục đích tôn giáo của tuồng *Nô* là suy tôn xưng tụng những đấng Thánh Thần (*Kami-mono*), Linh Thần (*Serei-mono*) và Anh hùng (*Shiro-mono*)

Bằng 1 ít mẹo tuồng, tuồng *Nô* chiếu tỏa trên một khoảng không gian tất cả những tín ngưỡng và lề lối sinh hoạt của Nhật bản thời trung cổ, của một giới quý phái tuân phục võ sĩ đạo (*Bushidô*). Diễn viên tuồng Nô toàn là đàn ông, được xem như có một xứ mạng tôn giáo và mệnh danh là tu sĩ *Sarugaku*. Trong hệ thống các giai tầng xã hội Nhật bản, họ được sắp ngang hàng với những *Samourais*, *Shôguns* và *Daimios*. Họ mở trường dạy tuồng, thầy trò sống 1 cuộc đời khắc khổ dành riêng cho sự nghiên cứu, cầu nguyện và chay tịnh để truyền thụ tinh thần và kỹ thuật của kịch nghệ độc đáo mà không có chi tiết nào là do sự tùy hứng hay ngẫu nhiên. Theo Renato Simoni, tuồng Nô, với sự *«chính xác toán học»* là một thứ *«đại số học đạo đức»* thực hành.

Tuồng *Nô* gồm có một ban hợp ca và hai nhân vật cốt yếu : *Waiki* và *Shite* cùng một hay vài người trợ diễn (*Tsure* và *Tomo*). Một ban nhạc đơn giản có nhiệm vụ hòa tấu để chuẩn bị, duy trì và tăng gia niềm bi cảm. Cũng như kịch thuật Hy Lạp cổ điển hay kịch thuật trong các loại tuồng *Autos sacramentales*, kịch thuật của tuồng *Nô* gồm có những

---

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

SARTRE VÀ IONESCO TRÊN SÂN KHẤU

bài của
HOÀNG NGỌC BIÊN

SAU thành công đáng ghi nhận của vở kịch La Fleur de Cactus, nhóm kịch nghệ Câu Lạc Bộ Thể Thao Saigon (Cercle Sportif Saigonnais) đã diễn vở Huis-Clos của Jean-Paul Sartre và La Leçon của Eugène Ionesco vào hai đêm 18 và 19 tháng 4 — 1966 trên sân khấu Trung Tâm Văn Hóa Pháp.

Sartre là một tác giả quen thuộc được dân Saigon biết nhiều, biết sai hay đúng, có lẽ vì vậy người ta thấy một sự giới thiệu tác giả Huis-Clos là không cần thiết ; trái lại với Ioneco, kịch tác gia tương đối khó tiêu thụ đối với khán giả Saigon, Trung Tâm Văn Hóa Pháp đã tổ chức một buổi nói chuyện trước hồi 6g30 ngày 6 tháng 4—1966, diễn giả là ông André Claude Lafond, thạc sĩ triết học, tùy viên văn hóa và hiện đã giữ chức Cố vấn văn hóa tại Tòa lãnh sự Pháp, với đề tài «Eugène Ionesco ou les déboires d'un humaniste».

HUIS-CLOS : Với những lời chỉ dẫn rất sơ sài của Sartre trong kịch bản — một phòng khách bài trí theo kiểu Đệ Nhị Đế Chính— đạo diễn Jean-René Peltier, giáo sư Triết ở Jean-Jacques Rousseau và cũng là đạo diễn và diễn viên vở kịch Les Jours Heureux của Claude-André Puget diễn hồi năm ngoái, đã dựng lên một căn phòng màu xám tro : góc bên phải là cánh cửa đóng kín, với một nút chuông gọi ; góc bên trái là một lò sưởi, trên bệ lò, một tượng đồng đen ném lao ; giữa sân khấu và hơi lùi vào trong, một chiếc ghế bành dài màu xanh nhạt, bên trái, trước lò sưởi, một chiếc ghế bành màu rượu đỏ để xiên góc; và bên phải, ngay chỗ cửa ra vào, một chiếc ghế dựa màu xanh đậm. Ánh sáng rực rỡ, nhưng không phải là một thứ rực rỡ vui tươi : đây là thứ ánh sáng chết, sáng để soi rõ địa ngục của chúng ta, sáng để ta nhìn rõ mặt nhau, để thấy rõ hơn những người khác, sáng để ta tìm biết, và xét xử, để thấy rõ hơn cái trần truồng của mỗi người trước mắt những người khác, và cũng là cái trần truồng chết chóc trống rỗng của căn phòng màu xám, kín cửa.

qui luật chặt chẽ chi phối lối diễn xuất.

Cảnh trí không bao giờ thay đổi, không có những xảo thuật cơ giới. Trên sàn sân khấu trống trải chỉ vỏn vẹn có một vài bộ phận biểu tượng mà mầu sắc và hình dáng đã được qui định : một cái giàn gỗ hình thoi là biểu tượng của một chiếc thuyền, một khung gỗ với một khóm lau là biểu tượng của một ngôi mộ.

Y trang cũng có ý ônghĩa tượng trưng. Diễn viên mặc những y phục uy nghiêm và rộng thùng thình, vừa uyển chuyển vừa chỉnh túc. Cá tính của diễn viên tan biến và chỉ có cá tính của nhân vật trong tuồng được biểu lộ.

Thi hào kiêm kịch gia Paul Claudel đã từng sống ở Nhật bản, có ghi nhận những nét độc đáo của tuồng *Nô* như sau :

«Tấm màn gấm nặng nề được cuốn lên sau khi khúc nhạc dạo vút lên như dìu bước đi của nhân vật Waki theo một lối đi vang lừng thanh diệu : Người ta thấy diễnviên lần lượt đi qua ba ngã vào hành lang. Cuối cùng diễn viên ra sân khấu, từ từ xoay mặt nhìn chúng ta cho chúng ta thấy rõ diện mạo.

«Theo thông lệ khai diễn, diễn viên ngâm hai câu thơ, lặp lại câu thứ nhứt hai lần, rồi đến phiên Ban hợp ca thì thầm nhắc lại khúc ngâm ấy ba lần. Tiếp theo, diễn viên xướng lên một đoạn dài, mỗi bước, mỗi xướng một câu thơ thất ngôn diễn ngâm với một câu thơ ngũ ngôn, để cho mọi người nhìn ngắm mình ; diễn viên tự giới thiệu và nói rõ lộ trình đã đi qua. Chẳng hạn đó là một đạn sĩ đã đi khảo sát khắp thế giới bên kia để tìm kiếm tỳ thiếp quá vãng của một vị Hoàng Đế đang tuyệt vọng, một thiếu phụ cuồng trí chạy khắp đồng quê hoang vắng để tìm kiếm đứa con đã chết. Nhân vật phủ kín trong y trang kia thuộc phái nam hay phái nữ, điều ấy không quan hệ gì, chỉ có chức vụ của nhân vật ấy mới là điều đáng kể. Thế rồi. nhân vật *Waki*, có người hầu cận hay không, đến ngồi ở chân cột trụ bên phải vì phía trước, ở chỗ đã dành sẵn ; và diễn viên ngồi đợi, mắt nhìn thẳng về phía có người đến. Diễn viên cứ ngồi đợi và sẽ có người hiện ra.

« Nhân vật *Shite* thủ vai Thần linh Anh hùng tu sĩ, ma quỷ. Bao giờ nhân vật *Shite* cũng là sứ giả của vô minh và với tư cách ấy có đeo một cái mặt nạ. Một cái gì bí mật và ẩn kín đến nhờ nhân vật *Waki* biểu lộ ra. Cách đi đứng và cử chỉ của nhân vật *Shite* tùy thuộc cái nhìn của nhân vật *Waki*, cái nhìn đã lôi cuốn nhân vật *Shite* và làm cho nhân vật *Shite* bị giam cầm trên mặt đất tưởng tượng kia. Này đây là người đàn bà bị nhục mạ, hiện ra trong bóng dáng ma quỷ, bước từng bước một đến gần người sát nhân ; suốt một hồi lâu, người này đưa mắt nhìn thẳng vào người đàn bà, toàn thể khán giả theo dõi người này và người này không chớp mắt...

«Tất cả quang cảnh này tạo nên cảm tưởng như một giấc mộng được cụ thể hóa ; một cử động quá vội vàng hay khác hẳn với ước lệ cũng đủ để phá tan giấc mộng này tức khắc. Điều thiết yếu là các diễn viên phải luôn luôn chú ý, phải cử động như đang ở trong tình trạng xuất thần và ngay cả khi khóc hay giết chém, các diễn viên chỉ đưa lên một cánh tay trĩu xuống vì giấc ngủ. Mọi cử chỉ đều chi phối bởi một sự giao ước thôi miên, hòa hợp với điệu nhạc kia đang nói lên nỗi đau khổ của ta, đang chảy xuôi một dòng bất tận thỉnh thoảng có tiếng nức nở, hòa hợp với khúc hợp ca kia như đang ghi nhớ giúp cho ta. Diễn viên bước nhẹ nhàng như không tựa trên nền đất, lối đi của diễn viên là một nỗ lực để tiêu hủy trọng lượng ; diễn viên lướt nhẹ trên một mặt phẳng sáng láng, và chỉ có những ngón chân đưa lên và hạ

xem tiếp trang 20

Giải thích về Huis Clos, Sartre bảo ông có ba người bạn thân và muốn họ cùng chơi trong một vở kịch của ông mà không làm lợi cho bất cứ ai, nghĩa là không một ai sẽ ra khỏi sân khấu, cả ba đều cùng có mặt với nhau trong suốt cả vở kịch. Vì vậy ngoài nhân vật viên Bồi Lầu, do Guy Demay, một giáo sư Pháp đảm nhận, là một vai không quan trọng, chúng ta chỉ chứng kiến cuộc đối thoại giữa ba nhân vật then chốt trong một căn phòng kín cửa — mỗi người đã được Sartre làm cho thành đạo phủ của hai người kia.

Vai Garcin do François Demailly (mới đây là Cố vấn Văn hóa tại Tòa Lãnh sự Pháp ở Saigon mà ai cũng biết tên : ông Maurice Robin) đảm nhận. Với bộ đồ màu rất sáng gần như trắng, chiếc sơ mi đen đậm và bộ tóc điểm vài sợi trắng, vai Garcin ở Saigon tương đối già hơn các vai trước ở Paris với Camus hay Vitold. Với những động tác cúi gầm đầu khi chán nản, những cái nhún vai hay đột nhiên hét lớn khi muốn che dấu con người thật của mình hay trấn an mình, những cử chỉ âu yếm bối rối, những điệu ngồi trầm tĩnh thật ra chỉ để quên đi sự hốt hoảng của mình (trong một lương tâm không bao giờ an nghỉ của nhân vật Garcin) với hai bàn tay đưa ra xua đuổi cái nhìn của người khác, đại khái có thể bảo François Demailly đã hoàn thành vai trò của mình một cách thỏa đáng. Có thể nói đó là kịch.

Bà Gilberte Marchand, Tùy viên khoa học tại Tòa Lãnh sự Pháp, giữ vai Estelle. Với bộ tóc vàng óng, một vòng kim cương đeo cổ làm trang sức, một chiếc áo dài dạ hội và một khăn quàng dài (châle) đều màu xanh nhạt phủ trên một thân hình đầy đặn, còn hơn đầy đặn nữa — cái đầy đặn của những thiếu nữ Renoir — Gilbert Marchand quả đã phản ảnh được vai trò Estelle : một người tội lỗi như bất cứ ai, như mọi người, nhưng là một người tội lỗi dễ dãi với chính mình. Bà bước vào căn phòng kín cửa với một nét mặt tỉnh táo nhất, thảnh thơi nhất, bay bướm nhất, nhưng liền khi đối diện với một Garcin thu mặt trong hai bàn tay, bà lại chứng tỏ là người yếu đuối nhất, sợ hãi nhất. Lối diễn xuất của bà tự nhiên đến mức độ (theo tôi nghĩ) đã vượt quá kịch nghệ và gần với điện ảnh, khác hẳn với lối diễn xuất của Pascale Lenoir trong vai Inès. Ở đây ta khó mà bảo là giữa hai nữ diễn viên nói trên, lối diễn xuất của ai là hay nhất : không khí kịch nghệ ở Saigon không có, chúng ta thường chỉ quen thuộc với lối diễn xuất điện ảnh nên trước một lối diễn xuất rất kịch của Pascale Lenoir, khán giả sẽ có người vô tình nghĩ thầm : « kịch quá ! » mà quên mất chính mình đang xem kịch.

Pascale Lenoir, cũng là một giáo sư Pháp, là một thiếu nữ gầy, lối phục sức lại làm cho cô gầy thêm : áo đen dài tay trần, cổ áo viền trắng mỏng, tóc đen chạy dài xuống đến cổ, rất sơ sài, mắt đen và sâu ; nét mặt gầy và thông minh, hai cánh tay dài, rất dài, xếp cô vào loại Anouk Aimée hay Juliette Gréco. Như đã nói trên, lối diễn xuất của cô là lối diễn xuất kịch, hoàn toàn kịch, thích hợp với vai Inès : sẵn sàng tấn công nhưng cũng sẵn sàng dịu ngọt, khi nói thì dùng đủ luận cứ để thuyết phục kẻ đối thoại, khi thì tình tứ dịu dàng, khi thì châm biếm dữ tợn, nhưng lúc nào cũng tỏ ra là người bình tĩnh nhất. Những cái trợn mắt, những điệu nhún vai của cô cũng chỉ là một phương tiện để đi đến đích cuộc đối thoại là lột trần kẻ đối diện mình chứ không hoàn toàn là những động tác của người mất bình tĩnh. Với những cái nhìn xuống, những cái ngẩng đầu lên đột ngột, những bước đi vòng sân khấu hai tay chống lên thành ghế, lối diễn xuất của Pascale Lenoir là lối diễn xuất của Marlon Brando, hay xa hơn, của James Dean, nhưng tóm lại là của kịch.

Vở Huis-Clos diễn ở sân khấu Trung Tâm Văn Hóa Pháp là một thành công của Câu Lạc Bộ Thể Thao Saigon.

LA LEÇON : Bài học đây là một bài học đặc biệt, Một bài học được quan niệm như phần lớn những vở kịch khác của Ionesco, nghĩa là như một tấn bi kịch của ngôn ngữ

xem tiếp trang 20

trong nghĩa địa xanh

TA đi đây. Ta đi đây.

— Cô thăng. Cô thăng rồi.

Đạo cô đứng trân người, đôi mắt lờ đờ, hai tay buông xuôi, nước da mặt tái hẳn đi. Trong toàn thân, cô như người bị ma quỷ gì đoạt hồn. Những người đàn bà đứng quanh cô bây giờ cầm những nén nhang đi về phía cuối điện. Tiếng nói của họ nhỏ dần : cô thăng rồi, cô thăng rồi. Chú tiểu trở lên bàn Phật gõ chín tiếng chuông. Ông chủ tự đi vội vã về phía sau vườn, ngang qua các am cúi đầu xá lia lịa.

Chùa Hải Tiên là một ngôi chùa tư. Chủ tự là một người giàu ngày trước có đến năm bà vợ. Bà vợ nào ở với ông cũng không lâu. Những bí mật giữa ông và các bà vợ đã trở thành những huyền thuyết mà rất ít người ở đây có thể biết được.

Trước đây tám chín năm chi đó khi bà vợ thứ năm chết ông trở thành một người thất chí. Ông bỏ vào Sàigòn. Không ai hiểu ông vào trong ấy làm gì. Có người nói ông vì buồn tình bỏ xứ đi.

— Cái ông ấy chắc đã tan gia bại sản rồi,

— Có khi lão ta tự tử cũng nên.

— Không đâu, ông ấy vào trong lập lại cuộc đời. Giàu có như vậy mà chết được à.

— Ôi cái tên thất nhân thất đức ấy mà.

Dư luận sôi nổi trên đầu môi bao nhiêu người ở cái xóm vắng vẻ này. Nhưng chỉ vài năm sau đó không ai nhắc đến ông nữa. Mỗi lần có ai đi ngang qua ngôi nhà của ông ngày xưa chỉ thấy khu vườn hoang phế cây mọc không hàng lối, buổi chiều nắng soi vàng vọt buồn thảm.

Con cái ông không còn ai ở đây nữa. Nghe đâu người con đầu du học bên Pháp, anh đỗ Bác sĩ, lấy vợ đầm, vợ lại ngoại tình nên anh ta bắn vào đầu mình bốn viên đạn súng sáu. Người con thứ hai hút thuốc phiện, tiền của hết anh bỏ xứ vào Phan Thiết rồi chết trong đó. Người con trai thứ ba là một người thông minh du học bên Bỉ, đậu cử nhân Triết, về nước một lần. Anh làm việc tại một thư viện lớn. Người thanh niên tuấn tú đó, ái ngại thay, lại đem lòng yêu người vợ thứ năm của cha mình. Nàng còn ít tuổi. Thân hình phơi phới, dáng dấp quý phái và nhất là tính tình lẳng lơ đã làm cho con chồng mình say đắm. Câu chuyện chưa đi đến đâu thì một đêm nọ nàng chết một cách bí mật trong căn nhà riêng của nàng. Hiến binh và cảnh sát có đến điều tra vụ án này. Họ không thấy gì khả nghi, nàng chết có thư tuyệt mạng, những bó hoa huệ xông mùi thơm ngát trong phòng. A cái bà Diễm Trang tự tử chết. Kể cũng lạ, người có tính tình hồn nhiên như bà ta mà tự vẫn. Không đâu, bà bị đánh thuốc độc đó mà. Ai vậy kìa. Thì bà vợ ông cử nhân triết chứ lạ gì. Quan tài bà Diễm Trang ngang qua thành phố buổi chiều trời mưa rả rích và những lời đàm điếu như điệu nhạc đệm mỉa mai.

Ông cử nhân triết mang vợ con qua bên Pháp ở. Nghĩa địa của nàng Diễm Trang là khu vực buồn nơi ngoại ô thành phố ít ai đến thăm viếng. Nàng có cuộc hành trình riêng lẻ và có hư vô để chôn dấu bí mật một đời mình.

Bốn năm sau ông Hường Diên trở về. Hường Diên, tên ông chủ tự đó. Lần trở về ông mang theo một cô vợ trẻ người Sài gòn. Cô vợ thứ sáu. Gái Saigon thì nổi tiếng về tính tình vui vẻ, thân hình mơn mát gọn gàng. Nhưng cô Sáu — thực ra cô tên Kiều Nga — thì khác hơn. Dáng cô gầy, nụ cười không được hồn nhiên, tánh tình đầy điêu ngoa xảo trá, hám tiền và địa vị.

Hường Diên xây một ngôi chùa ngay trên nền nhà cũ của mình. Cổng đi vào có tầng cấp, bốn con rồng bằng xi măng đúc vững vàng được gắn miếng sành trên lưng rồng sợ trẻ nít trèo lên phá hư. Sân chùa có nhiều cây cối, một hồ bán nguyệt, giữa hồ có cây trụ lớn bánh xe luân hồi, mỗi tối bánh xe luân hồi quay đều những bóng đèn màu nhấp nháy như các cửa hiệu tạp hóa. Hường Diên thường nhìn bánh xe luân hồi nói với tôi : cậu là sinh viên Văn khoa hẳn cậu biết ý nghĩa bánh xe luân hồi này chớ. Nói xong Hường Diên bước vội xuống hồ vớt mấy con thiêu thân chết cháy đọng trong mấy tàu lá. Hồ đầy nước trong và những cụm sen không bao giờ nở bông. Đi vào thêm nữa người ta thấy chánh điện có hai tầng. trên thiết bàn thờ Phật, thập phương chư Phật, chuông trống nhang đèn, tầng dưới là nơi để thảo những sớ, thảo các bài vị. Đúng ra tầng dưới này chia ra làm ba phòng. Một phòng dành cho tôi, một cho người thảo sớ, một là nơi tiếp khách. Bên trái chánh điện là nơi thờ Bà thờ Cô Hai, thờ lung tung, nói chung những người vắng mặt mà họ gọi là linh thiêng thường dáng hạ trong các cuộc lên đồng. Bên phải chánh điện là nơi cô Kiều Nga, người con gái của cô, và ông Hường Diên ở. Nhà sau là nhà ăn, nhà tắm nhà bếp, nhà dành cho khách thập phương lai vãng trọ ngủ. À quên, còn một chuồng gấu nơi góc sân, con gấu to mập, mắt nó híp lại, da lông đen mướt, nó lầm lì, lạ thay nó ưa nhìn đàn bà qua đường.

Từ ngày ngôi chùa được cất xong Hường Diên tự tôn mình làm chủ tự. Cô Kiều Nga là cái xác đồng, bà nhập vào nói những câu xanh dờn lạ lùng. Vì thế ai cũng gọi Kiều Nga là Đạo cô. Những người đàn bà từ khắp nơi đến cầu xin xâm quẻ chữa bệnh cho con đã xem Đạo cô như thần linh. Họ quỳ lạy Đạo cô, nghe theo bất cứ điều gì mà Đạo cô phán ra. Một hôm tôi hỏi Thanh, người con gái Đạo cô :

— Má em là bà thánh hả.

— Trời, sao anh dám mỉa mai, Đạo cô biết được thì chết.

— Em cũng gọi má em là Đạo cô à.

— Mà em bảo vậy, má em là thần linh rồi em không có quyền gọi mẹ hay má nữa.

— Úy chao, thế chết có hơn không em.

— Thôi đi anh, bà vật cho anh cây đàn cho coi. Anh chơi đàn cho em nghe đi có hơn không. Ai đời hỏi chi lung tung.

Tôi chơi đàn. Trong chùa này có mình tôi là người không tin vào tài năng của Đạo cô và lòng tu hành của ông chủ tự. Chỉ có mình tôi mới ôm đàn chơi nhạc yêu đương khi trên chánh điện mọi người đang lễ Phật. Tôi hát rống lên khi Đạo cô nhập xác nói huyên náo bên nhóm tín đồ quê mùa.

Ông chủ tự ghét cay ghét đắng tôi. Cái thằng vô thần đó nên tống cổ nó ra đảng là vừa. Nhưng ông chủ tự, trong những buổi chiều rảnh việc lại mê mẩn tôi xem tôi như nhà triết lý không bằng. Tôi nói cho chủ tự nghe thế nào là tu hành, tiểu sử Đức Thích Ca ngày trước. tôi giảng cho chủ tự nghe về triết lý nhà Phật. Tôi thì cũng có cái dốt riêng nhưng với chủ tự tôi có thể nói thao thao bất tuyệt. Bởi vì nói với chủ tự, một ông Hường Diên xưa làm thầu khoán, ưa gái đẹp, chỉ biết có tiền để phá trinh. Phật pháp thì mù tịt. Tôi

đâu phải nói trước một thượng tọa chân chính mà sợ. Với chủ tự này tôi là người múa rìu qua mặt người mù. Nghĩ mà thương.

— Tinh tiến căn và tinh tiến lực, tôi nói tiếp cho chủ tự nghe nhá. Tinh tiến là định nghĩa từ chữ Phạn Virya. Tinh tiến có nghĩa là luôn luôn cố gắng với hết sức mình cho sống ích, đạo ích. Giữ cái tâm, hăng say với cái chủ đích đã vạch. Còn tinh tiến căn là cái căn lý, cái gốc có sẵn trong mình. Tinh tiến lực là sự phát huy chiều hướng chính đạo.

— Cậu học ở đâu mà giỏi vậy. Bấy nay tôi cứ nghĩ cậu không hiểu gì về đạo Phật. Chủ tự hỏi tôi mắt nhìn ra xa như mơ tưởng đến kiếp người bèo bọt giữa biển đời bao la này. Chủ tự hỏi tiếp :

— Hôm trước cậu giảng cho tôi nghe về Tứ diệu đế mà gấp quá không nghe kịp bây giờ nhờ cậu...

Tôi bắt đầu vào đề thì có chú tiểu vào thưa chủ tự có mấy đứa nhỏ liệng đá bể mấy chiếc bóng đèn ngoài cổng. Chủ tự vội chạy băng ra quên khuấy cả tôi trước mặt. Lát sau tôi nghe có tiếng lầm bầm từ ngoài của chủ tự.

Nhiều khi tôi tự nghĩ ông chủ tự không thể tu hành gì được nữa. Cố được chăng thì cũng gọi là. Ông nhiều tội trời rồi. Một tấm bảng quá nhiều vết bẩn làm sao rửa sạch. Trong hiện tại chủ tự hết mình tu hành nhưng không biết ông có thể trở thành như một trong thập bát la hán không.

Đạo cô thì làm tiền công khai. Tiền của thập phương khách đóng góp Đạo cô cho vay lại để lấy lãi. Đạo cô có lý luận : phải sinh lợi để lo việc nhà Phật cho trọn vẹn.

Một lần Đạo cô mời tôi lên phòng và hỏi :

— Cậu Linh vẫn mạnh khoẻ chứ.

— Thưa cám ơn cô tôi vẫn được mạnh.

— Thế nào, cậu thấy em Thanh học có tiến bộ gì không.

— Thưa em Thanh học không tiến không lùi.

Đạo cô nhìn tôi với đôi mắt ngạc nhiên. Thanh năm nay mười bảy tuổi, học trường nữ Đồng khánh. Thanh đẹp, hát hay, ưa nghe nhạc, mơ mộng, có người tình ở ngay trong nhà, như thế mà học không tiến không lùi là giỏi lắm rồi. Tôi tự nghĩ nếu mình cố gắng thêm để chỉ vẽ, nếu mình ít chơi hạ uy cầm, nếu mình không là một sinh viên văn khoa có lẽ Thanh sẽ học giỏi hơn. Năm rồi Thanh đã không phải thi lên lớp.

Phòng ngủ của tôi nhìn ra hồ bán nguyệt. Nơi cửa sổ có thể thấy rõ tượng Phật nhỏ, nhang đèn cùng những nải chuối chín đỏ bụng thấy thèm. Chùa cất trên nền cao, từ bờ thành rêu mốc những tàn cây đổ bóng xuống dịu dàng, có lối đi nhỏ ven theo lớp cỏ úa, nhìn ra xa hơn kinh thành Huế chìm trong lớp sương mờ nhạt. Buổi chiều ngồi ghế đá trong vườn nhìn lên cây sao cây phượng, nền trời xanh màu lá mạ, mây bay chậm, gió đuổi nhau xao xuyến bao la. Tôi thường hỏi Thanh :

— Ba em chết từ hồi nào. Tại sao em biết không.

— Em không biết rõ ba em. Má em nói ba là người phụ tình.

— Em thì cái gì cũng má nói, má nói.

— Để em tiếp cho anh nghe không thì tối em không thèm hát đâu nghen. Má nói hồi trước má là người đạo Thiên chúa giáo, má yêu ba và bỏ đạo lên Vạn Tượng sống với người tình. Anh biết Vạn Tượng không.

— Anh biết Vạn Tượng rồi. Nói tiếp đi.

— Vạn Tượng ở đâu hả anh.

— Vạn Tượng ở trên môi em đó. Rõ con nít, học đến Đệ Tứ mà không biết Vạn tượng ở đâu thì tàn đời em rồi.

Thanh suýt một cái, mặt con nhỏ xàu xuống như bông hoa thiếu nước, tôi nói :

— Vạn tượng là thủ đô Ai Lao, Lào đó. Lào sát cạnh Việt Nam như hai đứa mình bây giờ nè. Nói tiếp về ba em đi. Câu chuyện hấp dẫn đó.

— Má em ở bên Lào rồi sinh em. Ba em buôn đồ quốc cấm, ba quen với Tây nên mau làm giàu. Má nói ba là người đa cảm đa sầu nên ba ngoại tình dễ dàng. Ba si mê một vũ nữ và hết tiền bạc cơ nghiệp vì cô ta. Không biết ba đã chết như thế nào khi lớn lên em không thấy ba nữa. Hồi má, má làm như giữ bí mật. Nghe thêm buồn anh ơi.

Cơn gió thổi đến xao động những cành lá khô vàng. Lối đi trong vườn hôm nay đầy cỏ úa vì chú tiểu đau. Trông lên chánh điện những ngọn nến cháy sáng, chuông trống nằm im lìm. Tôi nói với Thanh :

— Phải chi ba em còn chắc má không ở đây và không làm cái nghề này.

— Ấy chết, Thanh cãi lại, sao anh gọi việc cứu nhân độ thế của má em là cái nghề. Hèn chi ai cũng nói anh khùng.

— Tội nghiệp cho em tôi, em bị nhiễm cái không khí này mất rồi. Em cũng làm con vẹt nói những điều dị đoan mơ hồ. Tin vào đồng bóng là phạm tội với đạo pháp đó em.

— Thôi đi anh, anh đừng nói bậy. Anh không tin Phật hả.

— Em lầm, anh rất tin tưởng đấng Thích Ca nhưng điều má em làm không thể tin theo được. Em hiểu Đức Phật của chúng ta không phải là hình bóng ma quái tìm nơi lẩn núp dưới những bùa phép dị đoan.

Thanh nhìn lên mặt tôi nở nụ cười. Trong

truyện ngắn

cung tích biên

mắt con nhỏ như một bầu trời xao xuyến. Chủ tự từ trong điện bước ra nói : Nam mô di đà Phật. Ông cúi chào một đạo hữu đến thăm chùa. Ba tiếng chuông đồ đều. Tôi biết có người đang lễ Phật. Tôi quay lại hỏi Thanh :

— Em tin má em là bậc cứu nhân độ thế không.

— Em đâu biết, đó là lời của những người đã mang ơn má thôi. Anh nghĩ với một người thường làm sao có thể chữa cho nhiều người hết những căn bệnh ngặt nghèo được.

— Ví dụ đi.

— Nhưng anh có tin em đâu mà ví dụ.

— Đừng có hờn dỗi. Nói cho anh nghe đi nào.

— Em kể cho anh há. Má nói nhân một đêm má nằm chiêm bao thấy mình được thần linh nhập vào. Thần linh dẫn má qua những nơi không có trên thế gian này. Khu vườn đầy hoa tươi có những nàng con gái quỳ xuống dâng hoa quả. Những đền đài khói hương nghi ngút phía sau là rừng núi trùng điệp, bầy voi thiêng trầm mặt đi lũ lượt. Những vị thần giảng dạy cho má phép lành và truyền cho má cách chữa bệnh để cứu rỗi sinh linh. Khi má em thức dậy bàng hoàng qua cơn chiêm bao, người ra sau vườn nhìn bầu trời về sáng những vì sao thưa nhấp nhánh mông manh. Hôm sau má nhờ một ông thầy đoán hộ giấc chiêm bao. Ông thầy đó chính là ông chủ tự bây giờ. Khi má em kể xong giấc chiêm bao ông chủ tự nói tôi cũng thấy giấc mộng y vậy. Về sau hai người lấy nhau trở lại đây lập chùa theo lời chỉ bảo của thần linh trong giấc mộng.

— Ông chủ tự mà cao tay ấn quá há.

— Anh nói gì đó.

— Thì ông chủ tự có tài chim gái biết chỗ yếu của người đàn bà mà đánh vào. Làm gì trong đêm ấy ông cũng thấy giấc mộng y như vậy. Hèn gì ông ta ngày trước có đến những năm bà vợ, bà nào cũng xinh đẹp.

— Anh nói xấu má em đó hả.

— Ơ lạ chưa, ai nói xấu má em đâu. Tôi nắm lấy bàn tay mềm mại ấm áp của Thanh, ánh nắng chiều yếu vàng chảy xuống tỏa ra trên sân. Con đường đến Nam giao hai hàng cây đứng âm thầm. Xa hơn là những hàng trà tàu, ngả vào chùa Từ Đàm. Phía sau chúng tôi là đường xuống chợ Bến Ngự qua ngang con đường xe hỏa mỗi buổi sáng tàu hút còi chạy thẳng vào Nam. Cầu Bến Ngự màu trắng hôm nay buồn. Ai ai cũng mến Huế. Huế muôn đời mơ màng với lịch sử xa xưa của mình. Huế với những tà áo, với nụ cười thôn thức, với những giọt sương trong và tiếng chuông làm đứt lòng người. Buổi chiều hôm nay Huế vẫn khuôn mặt cũ, vẫn âm thanh xa vắng, vẫn làn gió những chiếc lá vàng, những tiếng chuông. Thanh nói :

— Má em đã chữa nhiều người lành bệnh. Những con bệnh mà bác sĩ không thể chữa hết được. Anh thấy đó, nhất là bệnh điên.

— Anh không tin.

— Khi nào anh điên anh mới tin. Ấy chết em xin lỗi. Ai lại cầu cho anh điên để má em chữa bệnh.

Tôi tự nghĩ có thể bà Đạo cô chữa hết được một vài con bệnh nào đó nhờ ngẫu nhiên và nhờ lòng tin của đấm khách thập phương quê mùa. Ngoài ra việc nhờ bùa phép đó chỉ là một hình thức dị đoan đáng chê trách. Mỗi lần chú tiểu chạy vội lên điện đánh chín tiếng chuông và đấm người xin thuốc tay cầm nhang đèn miệng đọc những câu thần chú vẻ nghĩa bao quanh Đạo cô tôi thấy khó chịu. Đạo cô thì lúc đó mặt mày tái nhợt, hai tay vung vãi, thân hình uốn éo trong chiếc áo cà sa màu nâu sòng, đôi chân nhảy nhảy như theo một vũ điệu man rợ. Đạo cô xưng danh Quán thế âm bồ tát. Nhân danh cô Hai nào đó ngày trước chết bất đắc kỳ tử để truyền cho người này cúng cái này người kia tạ cái nọ. Mỗi lần có linh nhập — nói theo kiểu ông chủ tự — Đạo cô không ngồi yên một chỗ mà đi cùng khắp trong vườn. Có khi Đạo cô dừng lại trước một cái am nói thỉnh không : ta sai những con voi thiêng trấn giữ nơi đây các ngươi hãy quỳ xuống lạy đi nào. Tất nhiên đám tín đồ quỳ ngay xuống lạy tới tấp. Tôi thường đi theo để xem

xem tiếp trang 28

LOẠT BÀI VIẾT VỀ 10 TÁC GIẢ VIỆT NAM

bài viết của **MAI THẢO**

vũ khắc văn chươ

LỊCH sử và đời sống dân tộc ở một thời kỳ chất ngất biến cố dồn dập, như cái hiền hiện hai mươi năm bão táp đang qua của bây giờ Việt Nam, lịch sử và đời sống ấy là cái trùng trùng lớp lớp sóng dâng một mùa động biển. Không tĩnh tại, không suôi giòng vị trí con người giữa triền đầy sô đẩy là vị trí bồng bềnh lùa dạt của một con phao. Phao trôi qua những cửa thăng trầm. Phao rớt xuống những vùng chìm nổi. Phút trước, ngọn triều thời thế ném lên cao vút trên đầu ngọn sóng. Giây sau, đã dưới đáy sâu chân sóng, phao mất tăm thời thế kín trùm.

Sống, trước hết là một ý lực tự bảo toàn mình. Gay go và quyết liệt Cái bây giờ Việt Nam như vậy. Thời thế đất nước đổi đời thường xuyên là một đào thải, một hủy diệt, một nhận chìm ta. Mưa trên quê hương Việt Nam hai mươi năm nay là mưa cường toan sèo sèo thả giọt. Nắng trên quê hương Việt Nam hai mươi năm nay là lửa oan khiên ngọn đỏ bừng. Phía có Sức Khỏe, Thực Chất, Vốn Liếng, Tư Thế, thời thế không làm gì ta tốt. Trái lại. Trong nhào vặn của thời thế phản phúc, con người được tôi luyện. Và thanh. Nhưng ở phía chỉ có cái Xanh, cái Yếu, cái Vay Mượn, thời thế thừa thắng tràn qua. Và kẻ yếu kẻ xanh thật mau chóng là kẻ ở đường lề, bị đánh bật, đuổi dồn về quá khứ.

Trong thời thế tác quái, sống do đó là một đương cãng thường trực để duy trì và bảo toàn mình. Cho sớm mai, anh lại được có mặt giữa đám người lên đường trong vắng múa. Cho từng sớm mai trở dậy, anh vẫn có hành lý trên vai là lửa cháy trong hồn làm cái đà đẩy anh đi tới. Điện biện lên Tầu và xuống núi này đòi hỏi một bản lĩnh. Trong văn học nghệ thuật Việt Nam, vận động song hành với thời thế đất nước, gọi tên cho bản lĩnh ấy của người làm văn học nghệ thuật không đường lề không quá khứ là sự kết liên đầy đủ của ý thức, tài năng và vốn sống anh. Văn học nghệ thuật chúng ta hiện nay đang làm một phân loại lạnh lùng, một xếp loại tàn nhẫn. Hoặc anh dưới đáy sóng Hoặc anh trên đỉnh triều. Luật của nó là cái luật đường. Anh đi tới nơi hay anh rớt lại. Anh tiền phong hoặc đã lạc giòng. Luật của nó là cái định luật tất yếu của một vận động lịch sử. Khoan ở trước mặt hay Khoan ở sau lưng. Nó không chấp nhận một lưng chừng ở giữa. Không có cách thế thứ ba.

Nhìn lại quá khứ, chúng ta thấy rằng cuộc hành trình của nhóm nhà văn thơ tiền chiến giữa những quật đập muôn nghìn của thời thế biến hình quả là chuyến đi gai lửa có vực thẳm và đèo cao ấy của biên giới Thượng Lào trong thơ Quang Dũng. Đường thì dài và nửa đường ngã xuống. *Rải rác biên cương mồ viễn sứ.* Đó là cái « ca » Bàng Bá Lân, cái trường hợp Vũ Bằng. *Anh bạn dãi dầu không bước nữa, gục lên súng mũ bỏ quên đời.* Ấy là Vi huyền Đắc đã thôi, Quách Tấn đã già, Đỗ đức Thu đã hết. Ấy là cái cuối đường tàn tạ cái sế chiều hoang vu, cái hụt hơi, cái bước hẫng của những đại diện tiền chiến cuối cùng trong những thuở ruộng văn và những cánh đồng thơ đã ngăn ngắt xanh rồi mầm hạt hôm nay

Lấy thời gian khởi hành làm tiêu chuẩn quy định, Vũ khắc Khoan cũng là 1 nhà văn 1 người viết kịch tiềnchiến Nhưng trường hợp Vũ là một đặc biệt. Đường tự tiền chiến tới chúng ta hiện nay tuy xa dài thăm thẳm, nhưng tác giả Thần Tháp Rùa đã thần tình vượt qua được những đèo cao và những vực sâu đề rất êm đềm và rất ung dung có mặt rực rỡ trong sinh hoạt hôm nay. Bằng chứng ? Nhiều. Và trước hết hãy rút ra từ tác phẩm. Sáng tác đầu tiên mà tôi đọc được của Vũ là đoản kịch Trường Ca Mông Cổ, đăng trong giai phẩm Xuân của tờ Thời Báo, do người bạn cùng trường với tôi thuở nhỏ là Trương Uyên, làm chủ bút, bấy giờ là Hà Nội 49-50.

Gần đây, trường kịch Thành Cát Tư Hãn với vang động của nó trong giới kịch nói, như mọi tác phẩm của Vũ đều gây nhiều vang động đã làm tôi hồi tưởng lại thiên đoản kịch gần hai mươi năm trước đây. Hà nội. Saigon. Hai miền. Hai thế giới. Một chuyến đi và một lựa chọn. Thiên đoản kịch ngắn ấy của một vòm trời tiền chiến và trường kịch này đánh dấu sự có mặt của Vũ ở miền Nam. Nhưng Vũ vẫn là một. Trường Ca Mông Cổ xưa là phác thảo cho những cái hình thành toàn vẹn, châu đáo và đẫm nét hơn tìm thấy bây giờ ở Thành Cát Tư Hãn. Hư vô và hằng cửu. Thượng đế trên đầu ta như định mệnh hay lẽ phải trong ý thức ta như mỗi cái chúng ta cát bụi bé mọn đã là một thượng đế của chúng mình ? Cái sa số hằng hà hay cái chỉ có một ? Suy tưởng hai mươi năm trước sau ở Vũ vẫn là sự vươn tới không cùng, không cùng đó trong một chạm nhẹ rất khinh thanh tới những bến bờ tuyệt đối. Vũ yêu cái lớn, cái hùng vĩ, nghĩa là những cái đã ngả màu, thiên thu, những cái đã vĩnh viễn, những cái đã nghìn đời. Bước vào thế giới kịch của Vũ, là khuấy động một cõi tịch mịch đầy và lớn. Kịch của Vũ sáng bằng bạch lạp lung linh trên những đền đài, là những hậu trường âm thầm bụi phấn lả tả phủ xuống những vàng son quá khứ, là những tiền trường uy nghi, lầm lỳ, khốc liệt, ở đó là những nhân vật lớn lao vô cùng tận mang tên là Thời Gian, Không Gian, Xưa và Nay, Chân Lý và Tuyệt Đối, đăm đăm đứng nhìn nhau trong những điệu dáng bất động và bất biến Mỗi động tác là một phóng lớn. Mỗi kiến trúc là một tổng hợp Ngôn ngữ người với người trong kịch Vũ cũng không còn là thứ ngôn ngữ dung dị thường nhật. Đó là tiếng nói của gió lùa qua những hẻm núi gợi lại u minh mơ hồ lạnh buốt, những vang vang đồ dồn không dứt thành một im lặng tận cùng, và nghe kỹ, thì là tiếng động của một hòn đá, một hòn đá có linh hồn, một hòn đá có thảm kịch, một hòn đá suy tưởng, mà người ném xuống,

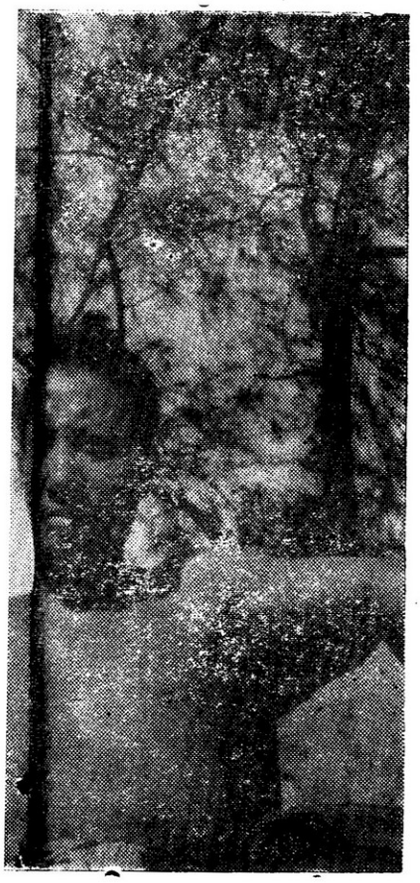

Vũ Khắc Khoan

khoan trong liên hệ
'ng và liên hệ thời thế

muốn dõi theo và ghi nhận âm hưởng của nó ở cả những địa hạt ngoài đời, ở cả những lãn tới siêu hình. Kịch theo Vũ là một ý niệm. Kịch ở Vũ là một biểu tượng. Cho nên cuối cùng thế giới ấy chỉ còn là những vùng hình bóng !

Bằng kịch của Vũ, chúng ta thấy qua cái bề ngoài đánh lừa của một con ngựa chiến đã già đã mỏi, thực ra tác giả vẫn là người lữ hành đi trên con đường kiếm tìm những sự thật, mãi mãi muốn kiếm tìm những sự thật, nói một cách khác, một con người khởi sự là của suy tưởng muốn trở thành một con người của hành động. Thảm kịch tự thân của Vũ mở màn ở đây, giữa cái cha sẻ cái mâu thuẫn của suy tưởng đơn thuần và hành động cụ thể.

□

Tôi mơ hồ muốn nhận thức cho tôi viết văn là một vinh dự. Bởi viết văn không chỉ có nghĩa là viết văn, mà còn dẫn đưa người tới những hành động khác. Lời nói này của Albert Camus cũng có thể là ý niệm sáng tác, sống, và dự phóng nghệ thuật của Vũ. Những ai ở gần anh, tất phải nhận thấy, ngoài cái khía cạnh của con người yêu mê những cái đẹp muôn hình nghìn vẻ của đời sống và tìm hưởng thụ nó thỏa thuê và đích đáng như đã thấy ở tác phẩm và đời sống Nguyễn Tuân xưa còn có một phía khác của con người trầm trọng nghiêm trang muốn văn nghệ là một có mặt trong đời mình mãi mãi, một có mặt có thái độ, có cứu cánh, một có mặt trên một trận tuyến, dưới một bóng cờ. Lưu Nguyễn Nhập Thiên Thai. Thần Tháp Rùa. Thành Cát Tư Hãn. Sáng Tác Vũ lấy nguồn từ những thần thoại hoang đường, từ những tịch mịch và những lạc chìm quá khứ, nhưng cửa mở nào ở những sáng tác phẩm mầu cổ điển ấy cũng là những cửa mở rất hiện tại rất thời thế. Văn nghệ và ngôn ngữ ở đây trở thành những phương tiện chuyên chở. Đúng thật, tất cả chỉ là những cái cớ. Chúng chứa dấu một khát vọng hành động nửa vời không thành tựu. Vũ yêu lắm cái tác phong phiêu hốt thoát tục của một đạo sỹ sống trên đỉnh cao trong suốt của tĩnh mịch hằng cửu, nhưng lại cũng yêu lắm người đạo sỹ kia một ngày phất tay áo rộng xuống đời. Người ta thấy rằng từ những ngày hoạt động cho sân khấu ở Hà nội, đến thời gian cùng với Mặc Thu, Mặc Đỗ, Tam Lang, Như Phong, chủ trương tờ Nhật báo Tự Do, đến sự có mặt của anh trong bộ Tham Mưu Quan Điểm, đến những dự định hoạt động và tổ chức tập thể của anh về sân khấu hiện nay, đến thái độ của anh trong sinh hoạt giáo dục, đối với sinh viên, và trước những biến động đang làm tan nát quê hương đất nước chúng ta, Vũ đều rất thiết tha và rất nhiệt tình muốn biến những hoạt động văn nghệ ấy thành sức mạnh. Nghĩa là thành hành động. Văn nghệ trong liên hệ với đời sống, được Vũ khẳng định như một tác động, một vai trò lớn lao, nó hoán cải được xã hội, hướng dẫn được thời thế, nắm gáy được chính trị. Khẳng định ấy là niềm tin tưởng không chuyển lay không rời đổi của Vũ. Anh thường tròn mắt giận dữ, vì quan điểm ấy ít được nhiều người chia sẻ, trong số có tôi, tôi không nhìn được cho viết văn ở tội, như Camus như Vũ, là một vinh dự.

□

Vũ khắc Khoan. Một mái tóc đã chiều của một tâm hồn còn sớm. Vũ khắc Khoan. Những buổi chiều Saigon buồn bã. Những buổi chiều Đà Lạt mù sương. Mỗi ngày qua thêm một sợi bạc. Âm thầm đe dọa, lặng lẽ trùm dần. Ly rượu nửa khuya là ly thứ mấy ! Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu. Muốn một thời đại hoàng kim. Thèm một tấm lòng tri kỷ. Mỗi cơn say là một cảm khái ngà ngà. Vũ khắc Khoan. Của một tự hỏi, tự hoài nghi và tự bâng khuâng lắn lắm về cái bình sinh của mình chưa đạt. Ta đã dùng chi đời ta chưa. Ai đã làm chi đời ta chưa. Ngó ra cái chung, cái đại cuộc, cái toàn thể, nhìn trở vào cái riêng tây, cái hoài bão, rừng ấy mung lung, núi ấy chập chờn, nghe từng phiến đá tâm linh rụng dần những giấc mơ không thành tựu. Và tôi, một trong ít nhiều người bạn của Vũ Khắc Khoan, tôi muốn nhìn ngắm anh như một cần thiết. Trong cuộc sống hàng ngày, nói đến cuộc sống hàng ngày thôi, có rất nhiều những giờ phút buồn bã của chúng tôi, có Vũ, người ta nhớ thêm được những điều đáng nhớ quên mau được những điều đáng quên và cuộc đời xem được là nhẹ hơn, hoặc coi được là nặng hơn cái trọng lượng tầm thường và phi lý của nó. ■

sartre và ionesco trên sân khấu

[ ] tiếp theo trang 13

nhưng luôn luôn vẫn làm cho khán giả cười. La Leçon là một trong những vở kịch khá lạ của Ionesco, ít nhất là đối với khán giả Saigon. Chính những khán giả đầu tiên của nó từng bị ngạc nhiên đến độ bực tức vì không tìm thấy một ca nhi nào đầu sói trong vở La Cantatrice Chauve, khi đi xem La Leçon cũng lại một lần nữa cảm thấy bị lừa vì theo kinh nghiệm lần trước họ nghĩ rằng La Leçon có thể là vở kịch đề cập về mọi vấn đề nhưng nhất định không dính dáng gì đến giáo dục cả. Khán giả nghi ngờ Ionesco đã nhầm. Đây là một bài học thật, nhưng là một bài học đặc biệt, xảy ra trong căn phòng của một tòa nhà nơi ông giáo sư già ở.

Người dàn cảnh vở La Leçon ở Saigon là bà Josette Lafontaine. Những lời chỉ dẫn trong kịch bản của Ionesco thật rõ ràng, quá rõ ràng và bà Josette Lafontaine đã cố theo những lời chỉ dẫn đó mà không quên thay đổi một vài chi tiết không mấy quan trọng, không hề ra khỏi vở kịch, dĩ nhiên, mà trái lại có thể bảo là đã làm cho vở kịch được dễ hiểu hơn. Vẫn có hai cửa lớn, cửa bên trái là cửa ra vào cửa bên phải mở ra một hành lang bên trong ; vẫn chiếc tủ bát đĩa, với những bát đĩa khá xưa. bên phải sân khấu. gần phía ngoài ; sâu vào nữa, chiếc cửa sổ với bức màn vén hai bên màu xanh lá cây đậm, vẫn ở bức tường đối diện khán giả, lệch về bên trái một tí, nhưng qua chiếc cửa sổ, thay vì cho khán giả thấy những mái nhà đỏ thấp trũng dưới bầu trời xanh xám của một thành phố bé nhỏ, người ta lại vẽ lên những tòa nhà đồ sộ, những từng lầu xanh, hồng nhạt lấp gần hết khoảng bầu trời cùng màu hiện ra trên khung cửa ; thay vì ở giữa sân khấu, chiếc bàn ăn cũng được dùng làm bàn học với hai chiếc ghế (thay vì ba) được đặt hơi lệch một tí về bên trái, có lẽ để khán giả trông thấy được thế nằm có tính cách dâm đãng của nữ sinh khi cô bị đâm té xuống trên chiếc ghế bành (thay vì ghế thường) kê gần cửa sổ. Ngoài ra, điểm đáng chú ý hơn hết, là Ionesco muốn chiếc bảng đen và những gạch phấn chỉ là những vật tưởng tượng, không trông thấy, thì ở đây người dàn cảnh đã kê sẵn một chiếc bảng đen, và đã thu xếp để giáo sư có thể gạch những gạch phấn trắng rõ rệt trên bảng, có lẽ để khán giả đỡ phải mất công tìm hiểu về những động tác giữa không khí của giáo sư. Cũng nên để ý trên khung cửa sổ không có hoa như theo lời chỉ dẫn trong kịch bản, và, khác với những lời chỉ dẫn đó, ta thấy trên tường, trên trần căn phòng, toàn là những vết nứt rạn cũ kỹ, có lẽ để tương phản với cảnh tòa nhà lầu tối tân của thành phố ngoài kia—một sự tương phản có thể được khán giả suy nghĩ xa hơn nữa khi đối diện với một vị giáo sư già thông minh, độc đáo, tự đắc, ưa suy đoán trong một bài học đặc biệt với cô nữ sinh thụ động, say mê bằng cấp, không một chút thông minh và không tham vọng tìm hiểu.

nghệ thuật sân khấu...

tiếp theo trang 13

xuống để tỏ rõ từng bước tiến. Người ta có thể nói rằng mỗi cử chỉ là một tác động vừa để đủ sức nâng đỡ trọng lượng của y trang đồ sộ nặng nề buông xuống, vừa để chiến thắng sự chết, và mỗi cử chỉ là hình ảnh của một mối tình đam mê đã tan biến đang từ từ hiển hiện giữa cõi vô cùng. Đó là cuộc sống từ cõi u minh tái hiện cho ta thấy qua cái nhìn trầm tư mặc tưởng ; ta nhìn thấy ta trong động tác đắng cay của dục cảm, đau khổ và cuồng vọng xao xuyến lòng ta. Ta thấy rõ từng hành vi của ta trong trạng thái im lìm và sự chuyển động đã ngừng và chỉ còn nêu ra ý nghĩa mà thôi.

«Theo cách thế của một bậc thầy trình bày và dẫn giải, diễn viên là người từ từ tái diễn trước mắt ta những gì chúng ta đã làm ngõ hầu ta hiểu rằng khi ta tình cờ làm bất cứ cử chỉ nào là do ta đã vô ý thức và tùy hứng mô phỏng bộ điệu một phong thái vĩnh cửu nào». (2)

Cảnh đối diện giữa một đại diện của thế giới siêu nhiên và một chứng nhân như tu sĩ, chiến sĩ. đàn ông hay đàn bà, chúng ta thấy thể hiện trong sự tích người thiếu nữ bị dì ghẻ hành hạ nhưng được may mắn thoát chết rồi cắt tóc quy y tọa thiền. Cảnh đối diện ấy thể hiện trong sự tích người đi săn chim hóa thành một dị ảnh luôn luôn gặp gỡ một tu sĩ tìm đường trở về nhà và hóa trang đầy mình với chim chóc đã bán được rồi cùng tu sĩ hiến tế thần linh bằng vũ điệu kỳ dị. Cảnh đối diện ấy thể hiện trong tuồng *Bà Sumida thảm khóc* : một bà mẹ hóa điên khi được tin con chết trôi, bà gặp một người chèo thuyền rồi kể cho người này nghe đứa con bà đã tử nạn ra sao trong khi ấy hồn ma đứa con hiện về không ai nhìn thấy được ngoại trừ bà mẹ. Cuộc đối diện ấy thể hiện trong cảnh trừng phạt một thiếu nữ hay làm dáng bị hồn ma của một người làm vườn dẫn đưa xuống hỏa ngục bởi vì nàng đã có ác tâm làm cho người làm vườn hy vọng được nàng hiến thân theo tiếng giục giã của *Trống con bọc nhung*

Tuồng *Tấm gương ảo ảnh* (3) có thể xem như là tiêu biểu cho nghệ thuật tuồng *Nô*, một nghệ thuật tinh vi tế nhị khác hẳn với lề lối thông thường, một nghệ thuật hòa hợp đến trình độ tuyệt diệu tình cảm tôn giáo, tính chất trữ tình và kịch thuật của diễn viên. Tuồng này là chuyện một thiếu nữ đang tuổi thơ ngây soi mình trong một tấm gương thừa hưởng của mẹ từ trần ; nàng ngắm hình trong gương và không biết rằng đó chính là hình của nàng. Bấy giờ hồn của mẹ nàng hiện ra. Cùng với hồn mẹ nàng, ban hợp ca tỏ cho nàng biết rằng mọi sự đều là ảo ảnh :«Mọi sự đều đi qua, người và vật đều mất, và kỷ niệm về người và vật cũng mất. Thế giới và mọi hình mọi ảnh của thế giới rã rời như đóa hoa cúc mùa thu Tình nghĩa thuở nào cũng rơi rụng tơi bời như chiếc lá khô. bay trở về cõi u minh. Mọi sự đều đi qua như nước chảy, như hình bóng trong gương...».

Vâng, mọi sự đều đi qua. nhưng tình yêu bất biến và vĩnh phúc của những công chính vẫn trường tồn, đó là ý nghĩa tôn giáo của tuồng *Nô*.

TUỒNG JIDAIMONO

Tuồng Jidaimono phát sinh từ loại tuồng hình nộm múa rối với những đề tài rút trong lịch sử Nhật bản. Những soạn giả tuồng hình nộm múa rối đã

Vai nữ sinh do cô Martine Le Glaunec đảm nhận một cách đại khái có thể bảo là trung bình. Cô mặc một cái áo đầm trắng, màu nữ sinh, không có tấm tablier màu xanh trước ngực như lời chỉ dẫn trong kịch bản, nhưng với chiếc cổ áo rất lớn và cặp sách vở khép nép mang ở tay, khán giả dễ biết ngay đó là một nữ sinh ngoan ngoãn, bặt thiệp. Ngay cả những đoạn khó nhất, chẳng hạn lúc cô lặp đi lặp lại mãi lời than đau răng, đối thoại của cô vẫn khá tự nhiên. Ưu điểm trong lối diễn xuất của cô là nét mặt. Nét mặt cô thay đổi theo sự thay đổi nội tâm của một cô nữ sinh trước lối giáo dục hung bạo độc tài của vị giáo sư già, nghĩa là «từ chỗ vui vẻ và tươi cười, cô sẽ dần dần trở nên phiền muộn buồn sầu ; rất hoạt động lúc ban đầu, dần dần cô sẽ mệt mỏi, bần thần... cô dần dần càng trở nên thụ động, đến độ chỉ còn là một vật mềm và bất động, như không có hồn, trong hai bàn tay của giáo sư...» (Ionesco).

Gerard Gruszka, giáo viên dạy ở trường Saint-Exupéry, trong vai giáo sư đã chứng tỏ vai trò đó là của ông ta. Tuy quá trẻ đối với tuổi tác vị giáo sư già của Ionesco (chừng 50 đến 60 tuổi, với chòm râu cằm trắng, mũ chỏm đen, áo thụng đen của thầy giáo v.vv...) nhưng với lối phục sức đơn giản, quần tây đen, áo veste cũ màu nhạt hơn với những chỗ vá víu rất cẩn thận ở cùi chỏ và ở vai, nơ thắt cổ, với đôi kính trắng kẹp mũi, đôi chân mày dựng đứng, với giọng nói the thé, lúc nói thật nhỏ có vẻ thân mật, lúc đột nhiên hét lớn để gây uy quyền, với một lối đi gật gù, chững chạc mà ngớ ngẩn, «rất giáo sư», với hai bàn tay xoa mãi vào nhau hoặc rung rung những ngón tay trước ngực có lẽ để đánh tan sự bối rối của mình, và với cái cười nửa dàm đăng nửa vô duyên, sự xuất hiện của ông trước cô nữ sinh đã báo trước ngay một lối diễn xuất độc đáo mà suốt cả vở kịch sẽ không ngớt thu hút sự chú ý của mọi người. Nếu tôi không quá chủ quan thì hình như người ta đã quá chú ý đến vai giáo sư mà quên mất nữ sinh, hay nói một cách khác, nhiều người đã không có một con mắt thứ ba để thưởng ngoạn diễn xuất của vai nữ sinh — trước sự thu hút mãnh liệt của ông Gérard Gruszka trong vai giáo sư. Ưu điểm của vai này cũng nằm trong cách thay đổi thái độ trong suốt vở kịch. «Sự rụt rè của ông sẽ dần dà biến mất .. những tia nhìn dâm đãng của ông sau rốt sẽ trở thành một ngọn lửa hủy hoại... bên ngoài ban đầu có vẻ vô hại, giáo sư dần dần sẽ càng trở nên tự tin hơn, nóng nảy hơn, hung bạo hơn, chế ngự hơn, đến độ tha hồ đem người học trò đùa theo ý thích của mình, người học trò bây giờ trong hai bàn tay của ông chỉ còn là một món chơi đáng thương ». (Ionesco) Hai đường biểu diễn sự thay đổi hai thái độ của các vai, một từ chỗ linh hoạt đến chỗ bất động của nữ sinh, một từ chỗ rụt rè đến chỗ hung bạo của giáo sư, có lẽ đã gặp nhau ở chỗ bài toán về hai lỗ tai bà Josette Lafontaine đã nghĩ ra động tác thay phiên đứng lên ngồi xuống liên tiếp của giáo sư («Một !») và nữ sinh («Hai !»). Có lẽ đó là khởi điểm của sự căng thẳng bên trong, nhất là đối với nữ sinh, sự căng thẳng đã dần dần lên đến tột đỉnh, và cái chết của nữ sinh cùng nỗi sợ hãi của vị giáo sư cũng giống như sự thức tỉnh của chúng ta sau những xao xuyến của một cơn ác mộng.

Dù vai Bà Vú do bà Marie-Jeanne Roumégoux đóng, (là một vai phụ, thỉnh thoảng xuất hiện như những chuyển biến của các mực độ căng thẳng) hơi mất tự nhiên, vở La Leçon cũng là một thành công đáng kể.

Bài học tuy kết thúc ở chỗ bi đát, nhưng sau bầu không khí chết chóc của một căn phòng kín cửa, khán giả cũng đã được giải trí bằng những tràng cười hồn nhiên, và nếu vở Huis-Clos được vỗ tay khen tặng đến 5 lần (lần thứ năm chúng tôi thấy nhà đạo diễn Peltier cũng ra chào) thì vở La Leçon cũng đã được vỗ tay tán thưởng đến 4 lần.

HOÀNG NGỌC BIÊN

đưa vào kịch nghệ những sự tích ly kỳ, bi tráng của thời đại phong kiến, trình bày quan niệm cổ truyền về danh dự, dạy cho người ta biết khinh thường cái chết để rạng danh anh hùng liệt nữ.

Đến thế kỷ XVII, Chikamatu là một trong những soạn giả tiên phong đã đưa lên sân khấu những đề tài lịch sử ấy. Cho nên trong tuồng *Jidaimono*, người ta nhận thấy đầy đủ những bạng người đã tạo nên lịch sử phong kiến Nhật bản : những đấng anh hùng đã dựng nên sự nghiệp kinh thiên động địa hay rủi gặp cảnh gian truân luân lạc, những tay hung thần độc ác hay những nạn nhân đang thương, những chiến sĩ vùng vẫy ở sa trường, những tên lộng thần mưu toan thoán nghịch, những nỗ bộc trung thành, những bậc trung thần bảo vệ ngai vàng và ra tay nghĩa hiệp cứu người lâm nạn :

Yamato—Dake, nổi danh là «người hùng nước Nhật» có công đã đập tan bọn nghịch thần Kameaso, đã hóa trang thành dàn bà để tìm cách giết tên đầu đảng thoán nghịch và đã can đảm vượt qua biển lửa ; Eto Tachibna Hime đã bảo toàn danh tiết bằng cách hy sinh đứa con và nương náu chốn thiền môn.

Atsumori Minamoto, Yoritomo, Kumagai, Ksnobi Masashigé, thảm bại trong cuộc chiến đấu chống bọn Ashikaga, đã rút gươm rạch bụng tự vận chứ không chịu đầu hàng.

Trong hạng liệt nữ, có nàng Eto Tachibana Hime đã gieo mình xuống biển, mong dâng cái chết để khẩn cầu biển êm sóng lặng cho chiến thuyền của chồng nàng thuận buồm xuôi gió trong cuộc thủy chiến chống bọn Đông di ; có nàng Shidzka đã nhẫn nhục làm tỳ thiếp kẻ chiến thắng để cứu mẹ và con.

Oda Nobunaga, trong thế thế kỷ XVI đã từng có ước vọng chủ xướng sự thành lập một hội quốc liên.

Hide Yoshi, vị đại đế Nhật bản đã từng mưu toan chinh phục Trung hoa.

Nhóm Ronin gồm những trung thần nghĩa sĩ đã lập nên chiến công lẫy lừng.

Chúng ta không có chỗ để liệt kê ra đây tất cả những nhân vật điển hình của lịch sử Nhật bản đã cống hiến đề tài cho những soạn giả và diễn viên tuồng *Jidaimono*. Điều đáng nói là những bản tuồng ấy đã hấp dẫn rất nhiều khán giả. Tuồng *Jidaimono* được hâm mộ nồng-nhiệt vì đã biểu dương tinh hoa quốc sử bằng một nghệ thuật độc đáo.

Theo cương lĩnh của Chikamatsu, những nhà soạn tuồng đã duy trì và cải tiến nghệ thuật tuồng *Jidaimono*. Sự tích Hideyoshi, trình diễn đầu tiên năm 1799 đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Cho đến đầu thế kỷ này, tuồng này vẫn được trình diễn trên tất cả các sân khấu ở Đông kinh theo truyền thống kịch nghệ của Chikamatsu (4)

Kể từ thế kỷ XVIII, kịch thuật tuồng *Jidaimono* càng ngày càng vượt quá tuồng hình nộm múa rối. Về ý nghĩa, hai loại tuồng này đều nhằm mục đích suy tôn những giá trị tinh thần truyền thống, nhưng về nghệ thuật người ta nhận thấy mỗi loại tuồng mỗi khác : tuồng hình nộm múa rối chú trọng đến nghệ thuật kiểu thức hóa các nhân vật và đề tài, còn tuồng *Jidaimono* tiến triển từ nghệ thuật kiểu thức hóa đến nghệ thuật hiện thực để gây nên những mối xúc động trong tâm tình khán giả.

Ảnh hưởng của kịch Tây phương cũng làm cho tuồng *Jidaimono* biến tính ít nhiều. Từ năm 1818, soạn giả Shoyio Tsabuchi viết những bản tuồng có nhiều hồi ngoạn mục, nhiều tình tiết éo le với dụng ý tạo nên những xúc cảm mãnh liệt trong tâm tình khán giả.

» xem tiếp trang 27

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

28

vạch một chân trời

NÓI xong, Lục Cụ siết cổ Hai Tam. Hai Tam muốn chống cự nhưng đã trễ. Lục Cụ kề ngọn dao sát cổ Hai Tam :

— Nói thiệt cho tao nghe ! Trước khi lên rừng này, Tư Bá dặn mầy làm chuyện gì ? Tại sao Tư Bá theo phe bọn tàu Ô ?

Lúc ban đầu Hai Tam còn cố gắng chống cự để giữ tiết tháo. Bộ mặt sát nhân của Lục Cụ đã lộ ra. Hai Tam buốn liều chết chống cự nhưng thái độ tên Mách không được rõ rệt. Đôi mắt Hai Tam trợn lên, tròn xoe. Tên Mách cúi mặt. Hai Tam nhắc nhở để dọ thử :

— Mách ơi ! Anh nói dùm tôi. Tôi không phải là đứa phản bội.

Tên Mách cứ ngồi yên. Hai Tam rên rỉ :

— Tôi đâu ưa thích gì bọn giặc tàu Ô. Tụi nó bắt sống vợ tôi.

Lục Cụ cười gằn :

— Được rồi. Tao cho mày suy nghĩ. Kho tàng ở đâu ? Tư Bá nhờ bọn tàu Ô hộ vệ, tìm cách lên rừng để đào kho tàng. Kho tàng ở chỗ nào ? Tư Bá biểu mầy lên đây giết tao, sợ tao đào trước hả ?

Hắn trói tay chân Hai Tam, đạp thật mạnh lên ngực. Muỗi bay lại như trấu vãi. Hai Tam nằm thiêm thiếp, liếc nhìn Lục Cụ. Hắn đang nướng cá lóc, ăn ngon lành với tên Mách.

Lục Cụ nói :

— Khuya rồi ! Sáng mai, Tư Bá với tụi tàu Ô thế nào cũng lên đây truy nã bọn mình. Mầy rán mà ăn để đủ sức chạy.

Tên Mách nói khẽ :

— Lục Cụ tin tôi không ?

— Không tin mầy thì tao sống với ai ? Mầy cứ nói thiệt cho tao nghe. Hai Tam lên rừng để làm gì ?

Tên Mách trình bày đầu đuôi tự sự. Anh ta gặp Hai Tam giữa rừng, gương mặt Hai Tam lúc đó trông hơ hãi, sợ sệt. Và Hai Tam rất sợ bọn tàu Ô. Giữa Hai Tam và bọn tàu Ô có mối thù không đợi trời chung.

— Nhưng tại sao Tư Bá theo phe tàu Ô ?

— Có lẽ Tư Bá giả vờ đầu hàng để lấy tấm bản đồ kho tàng.

— Mầy tin rằng trên rừng nầy có kho tàng không ?

Tên Mách lắc đầu thở dài :

— Chắc là có. Tụi giặc tàu Ô ở bên Tàu còn nghe danh kho tàng rừng U Minh. Nếu thiếu bằng cớ thì tụi nó ngu dại gì đậu tàu trong sông Cái Lớn. Quân sĩ triều đình sẽ kéo tới... Tôi khuyên Lục Cụ đừng giết Hai Tam..

Lục Cụ gật đầu :

— Đừng lo. Tao trói tay chân nó để hăm dọa thôi. Bây giờ mở trói cho nó là vừa.

Hai Tam mừng quýnh khi được mời ăn. Lục Cụ cứ theo dõi mấy ngôi sao trên bầu trời khá trong sáng :

— Gần sáng rồi ! Tao đã hiểu. Mầy có làm dấu ở dọc đường không ?

— Tôi làm dấu một lần, bẻ nhánh cây cho gãy để dọc đường rồi tôi khắc chữ thập lên vỏ cây.

— Mầy ngủ đi ! Ngày mai chắc tụi tàu Ô tới đây, tụi mình nên dưỡng sức để chạy. Mầy biết chữ Tàu không ? Thôi, được rồi.

Nằm trong chiếc nóp rách, Lục Cụ suy nghĩ miên man. Hắn hối hận vì đã trót theo dõi một kho tàng vu vơ. Nếu không có bọn tàu Ô kéo đến thì hắn đã trở về Tắc Cậu, cưới vợ lập gia đình, sống với nghề làm thầy bùa thầy pháp. Nhưng làm sao về được, trong những ngày nầy.

« Hai Tam đã khắc một chữ thập lên vỏ cây. Chữ thập nếu thêm hai nét nhỏ trở thành chữ mộc. Tại sao mình không khắc rải rác dọc đường những dấu hiệu Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ để xích thích sự tò mò của bọn giặc tàu Ô ? Chúng nó sẽ đem bản đồ ra, đối chiếu và tìm tòi thêm. Chẳng ai biết trước ngày mai sẽ ra sao ? Tại sao mình chưa thử thời vận ?

Nghĩ vậy, hắn ôn lại trí nhớ. Chữ thập đã khắc trên vỏ cây, cứ tạm xem đó là chữ mộc. Chữ kim là vàng hình dáng chữ nầy giống như hai mái nhà, chính giữa có nét ngang và thêm một nét ngang khác, tiêu biểu cho nền nhà. Còn chữ Hỏa ? Phải suy nghĩ lâu lắm, Lục Cụ mới nhớ mang máng. Nó giống như chữ nhơn với hai chấm hai bên. Chữ thủy có nét đứng ở chính giữa, hai bên là hai nét lăng nhăng gì đó Còn chữ thổ ? Chữ thổ khác với chữ sĩ trong bài tứ sắc như thế nào ?

Lục Cụ thích chí, mở gói thuốc ra hái lá cây mà vấn. Chợt nghe tên Mách trở mình, Lục Cụ nói :

— Thức dậy mầy ơi !

Tên Mách nhảy nhổm :

— Tụi tàu Ô tới đây hả ?

— Không đâu. Mầy nhớ chữ sĩ trong bài tứ sắc không ? Tướng sĩ tượng, xe pháo ngựa..

— Dạ, chi vậy ?

— Chữ thổ hơi giống chữ sĩ !

•

Con Nhung trở mình thức giấc. Gió thổi lạnh buốt. Chiếc tàu nghiêng qua nghiêng lại, sóng vỗ vào mạn tàu mỗi lúc một mạnh. Bọn hải tặc kêu réo ầm ĩ, đốt đuốc chạy tới lui. Con Nhung thở dài. Tư Bá lên đất liền với A Lầu và nhóm hải tặc. Suốt đêm rồi không thấy Tư Bá trở về. Hay là Tư Bá đã thừa dịp ấy trốn vào rừng với A Lầu ? Trong một thoáng, con Nhung nghĩ đến chuyện tự tử. Nó biết lội thì làm sao tự tử cho được. Hễ nhảy xuống thì mình mầy nhẹ như phao, thế nào cũng trồi lên mặt nước. Muốn tự tử cho « chắc ăn », nó phải đeo cục đá vào mình. Làm sao đeo đá ?

Tên chúa tàu Long Phi bỗng xuất hiện. Mưa rơi lất phất nhưng hắn cứ bước tới, đến gần chỗ con Nhung nằm Hắn lên tiếng, con Nhung không hiểu gì cả. Con Nhung cố gắng trả lời. Hắn không hiểu gì cả. Lát sau, hai đứa nữ tỳ từ khoang tàu chui lên, mang hai khoanh giây luộc. Bọn nữ tỳ vuốt ve con Nhung, nói líu lo rồi buộc tay, buộc chân con Nhung.

Con Nhung cứ chửi rủa :

— Tụi bây quăng tao xuống sông hả ?

Bọn nữ tỳ cười vang, lắc đầu.

Con Nhung chỉ ngón tay xuống sông.

Bọn tỳ nữ cười to hơn. Thế là chúng nó không có ý định quăng con Nhung xuống sông. Con Nhung nghĩ đến hình thức tra tấn mà bọn hải tặc thường dùng : treo nạn nhân lên chót cột buồm. Nó chỉ lên cột buồm Bọn nữ tỳ lại cười. Sau khi trói con Nhung chúng nó khiêng lên, đem xuống hầm. Tên chúa tàu cười hề hề.

Khung cảnh dưới khoang hầm thật cực kỳ xa hoa. Đó là nơi chúa tàu uống rượu, nghe bọn nữ tỳ múa hát đánh đàn. Con Nhung nghĩ đến chuyện chúa tàu cưỡng hiếp. Biết rằng nếu la lên thì chẳng ai tiếp cứu nhưng nó cứ la :

— Đồ khốn kiếp !

Chúa tàu Long Phi quát to :

– A Lầu !

Từ trên sàn tàu, A Lầu bước xuống hầm. Con Nhung thêm bối rối. A Lầu lên bờ tìm vàng với Tư Bá. A Lầu về rồi, Tư Bá hiện giờ ở đâu ? Hay là Tư Bá đã bị giết ?

Con Nhung cựa quậy :

– A Lầu ! Mở trói cho tôi !

Tên chúa tàu gật đầu. A Lầu khoát tay, nhìn về phía hai đứa nữ tỳ rồi nói với con Nhung :

— Cô cứ yên tâm. Chúa tàu mời cô xuống để hỏi chuyện. Bây giờ chúa tàu mở trói cho. Cô cứ ăn nói nhỏ nhẹ, tụi nó không biết tiếng An Nam đâu. Tôi hỏi điều gì thì cô nói không biết đó. Tư Bá vẫn bình yên, đang tìm cách cứu cô.

Sau khi được mở trói, con Nhung ngồi trên chiếc ghế nhỏ, chờ đợi. Chúa tàu rót rượu mời. Con Nhung vẫn chưa hết giận :

– Tôi không uống đâu ? Tại sao trói tay chân tôi như con thú vật.

A Lầu nói với chúa tàu rồi an ủi con Nhung :

— Chúa tàu sợ cô nhảy xuống sông tự tử, vậy thôi. Cô nghe tôi hỏi : vừa rồi có người đi dọ thám trên rừng, gặp một chữ Tàu khắc trên cây. Tư Bá biết chữ Tàu không ?

Con Nhung đáp, theo lời căn dặn :

– Không biết.

Chúa tàu vỗ tay reo mừng. Ông ta truyền lịnh cho bọn nữ tỳ mời con Nhung trở lên sàn tàu.

Đưới khoang hầm, chúa tàu gọi A Lầu :

— Lại đây ! Mầy gặp chữ thập hay chữ mộc ? Gặp trong trường hợp nào ?

A Lầu kể lại cuộc hành trình. Từ sáng sớm đến quá canh tư, A Lầu và Tư Bá đã làm việc không ngừng. Từ căn chòi lên rừng, có dấu chân người dẫm nát cây cỏ. Đến một chỗ đó, A Lầu gặp gốc cây có khắc chữ thập.

– Chữ thập hay chữ mộc ?

A Lầu đáp :

– Vỏ cây đã khô, nứt nẻ nên khó phân biệt. Hơn nữa, trong đêm khuya, chúng tôi đốt đuốc mà xem.

– Mầy tới đó, cắt miếng vỏ cây đem về cho tao xem. Tư Bá là người như thế nào ?

A Lầu nói :

– Còn ngủ trên nền chòi, tôi cho bọn nó canh chừng cẩn thận. Tư Bá muốn lập công với ông để cứu vợ.

Chúa tàu Long Phi mở cái trấp, đem ra mớ giấy cũ, màu vàng. Ông ta đọc lẩm bẩm. A Lầu uống rượu, day mặt một bên để tỏ rằng mình không dám tò mò. Hồi lâu, chúa tàu mới nói :

Chắc là chữ mộc. Kim mộc thủy hỏa thổ. Xưa nay mấy người chôn vàng thường dùng mấy chữ ấy đánh dấu bốn phía !

A Lầu hỏi :

— Nếu vậy là có tới năm phía ?

– Mầy ngu quá. Không bao giờ họ đánh dấu chữ kim vì làm như vậy là lộ bí mật. Người chôn vàng chỉ ghi rõ bốn phía trên nền đất : mộc, thủy, hỏa thổ. Chữ kim không bao giờ có. Người tìm vàng cứ noi theo bốn góc ấy mà đào khoảng đất chính giữa...

A Lầu mừng quýnh, ngỡ rằng đã gặp kho tàng. Tư Bá là người cẩn thận nên không cho A Lầu biết rằng trên rừng còn có Hai Tam, tên Mách đi trước. Sau khi hút ba điếu thuốc phiện, chúa tàu thở dài :

— Khó lắm. Mình không thể nào đậu tàu tại đây thêm năm bảy ngày nữa. Nên để phòng quân sĩ triều đình. Họ xem bọn mình như kẻ bất lương.

A Lầu đưa ra ý kiến :

– Nên tổ chức dọ thám, đến chợ Kiên Giang để nghe ngóng. Nếu quân sĩ triều đình kéo tới quá ít thì chúa tàu cứ chống cự !

– À ! Hay lắm. Ngày mai ta làm việc đó. Cứ đem vàng bạc ra xài với người địa phương là ta tổ chức được bọn dọ thám.

– Nhưng tại sao dường như chúa tàu hơi buồn khi gần gặp kho tàng.

Chúa tàu đáp :

— Lắm khi bốn chữ mộc thủy hỏa thổ được ghi ở bốn góc, bốn góc của một khu rừng to !

A Lầu chợt hiểu :

— Thí dụ như họ khắc ở bốn góc rừng U Minh Thượng thì biết đâu mà tìm.

Chúa tàu nói :

– Lại đây ! Mầy tiết lộ điều nầy tao giết mầy ! Tao có bằng chứng về kho tàng của di thần nhà Minh còn chôn rải rác khắp vịnh Xiêm La. Năm ngoái, có người đào được trên ngàn nén vàng ở Xiêm La. Kho tàng được bố trí như vầy.

Chúa tàu lại mở trấp, liếc về phía nắp hầm tàu. Hắn đem ra miếng giấy nhỏ :

– A Lầu thấy chưa ! Đây là bản đồ kho tàng bên Xiêm.

Trên mảnh giấy nhầu nát, A Lầu cố ý xem. Bốn chữ mộc thủy hỏa thổ ghi ở bốn góc, theo hình thoi. Ngay chính giữa, mảnh giấy bị mọt ăn, hủy mất hai lỗ nhỏ.

– Uổng quá ! chắc là chữ kim

Chúa tàu Long Phi lắc đầu :

– Ai ngu dại gì khắc chữ kim trên đá hay trên gốc cây. Vì làm vậy tức là điềm chỉ cho kẻ khác biết.

– Dường như kho tàng U Minh thuộc vào loại được xếp theo bản đồ nầy. Mọt ăn hai chỗ, uổng quá, làm sao mình biết mọt đã ăn nơi giấy trắng hay ăn ngay chữ viết ?

— Mày coi kỹ ! Đâu phải mọt ăn. Tao khoét hai lỗ nhỏ, để phòng bản đồ nầy bị đánh cắp thì chẳng ai dùng được. Đó là chữ nhựt và chữ nguyệt. Kho tàng chôn ngay khoảng giữa của hai chữ đó !

Vô lý quá. Nhựt và Nguyệt đâu có nghĩa gì ?

Chúa tàu Long Phi trợn mắt :

– Mày theo bọn tao từ lâu mà mày không biết gì ráo. Nhựt và nguyệt viết gần nhau, tức là chữ Minh, nhà Minh bên Tàu. Bọn di thần bài Mãn phục Minh muốn nhắc nhở nguyện ước của họ. Hễ ai đào được thì dùng số vàng bạc vào công việc phát triển Thiên Địa Hội ! Mày trở lên rừng, tìm bốn gốc mộc thủy hỏa thổ. Khi nào tìm gặp chữ nhựt thì cho tao hay...

A Lầu vâng dạ, cúi đầu. Hắn bắt đầu tin rằng kho tàng trên rừng là sự thật. Trong khi đó, chúa tàu Long Phi tiếp tục hút liên tiếp mười điếu thuốc phiện, nghĩ đến kế hoạch bố trí, mua chuộc dân chúng vùng phụ cận để nghe ngóng sự ứng phó của quân sĩ triều đình.

■ còn nữa

Vì sao người PNVN mau già

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt Nam tuổi chưa đầy 30 ?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt Nam là xứ nóng ; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi, người phụ nữ V N. do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N. đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh lực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn hồng hào đó là **CRÈME THORAKAO**

Với tính chất mát này, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v.. do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏi bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị.. rất thích hợp cho mọi người phụ nữ VN.

Kem nầy có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người PNVN.

anh meaulnes

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

28

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

MỘT lần nữa tôi đi ngang dưới cửa sổ nhà nàng. Ô kính vẫn bám đầy bụi và trắng xóa do tấm rèm kép treo bên trong Yvonne de Galais có mở cánh cửa ra chăng nữa, tôi biết nói gì với nàng và nàng đã có chồng... Làm sao bây giờ ? Sống sao cho được...

Thứ bảy 13 tháng hai. — Tôi gặp trên bờ sông cô gái hồi tháng sáu đã cho tôi biết rằng cô cũng như tôi tới đợi trước căn nhà đóng kín cửa... Tôi nói chuyện với cô gái. Cùng cô gái bước đi, tôi ngó nghiêng nhận thấy những khuyết điểm trên mặt cô ta : bên mép có một vết nhăn nhỏ, hai má có hơi trễ xuống, và phấn đọng nhiều trên hai cánh mũi. Cô gái chợt quay lại và ngó thẳng vào mặt tôi, ý hẳn ngó thẳng cô ta xinh hơn là ngó nghiêng, nói cộc lốc :

— Tôi thấy ông vui lắm. Ông khiến cho tôi nhớ lại một chàng trai trẻ tuổi trước kia, ở Bourges, vẫn hay tán nịnh tôi. Anh ta đã gần như vị hôn phu của tôi..,

Tuy nhiên, khi trời tối hẳn, trên mặt hè vắng có, ướt nước mưa, phản chiếu ánh một ngọn đèn hơi ở bờ đường, cô gái bỗng tiến sát lại gần tôi, đòi tối đêm đó đưa cô đi coi hát cùng với cô chị. Lần đầu tiên tôi nhận thấy cô gái bận đồ tang, đầu đội một chiếc mũ kiểu cho đàn bà trông già quá đối với khuôn mặt còn trẻ của cô, tay cầm một cái dù dài giống như cây gậy. Vì đứng gần nàng, mỗi khi làm một cử chỉ nào mong tay tôi lại vướng phải làn lụa mỏng trên ngực áo của cô gái . Tôi khó khăn mãi mới chịu nhận lời yêu cầu của nàng. Bực mình cô gái muốn bỏ đi ngay. Tới lượt tôi giữ nàng lại nài nỉ nàng, khi đó một bác thợ đi ngang trong bóng tối, bông lơn một câu thấp giọng :

— Thôi cô bé đừng đi, hắn sẽ làm đau cô bé đấy !

Cả hai chúng tôi đều lấy làm sửng sốt.

Valentine ngồi trước mặt tôi. Chốc chốc nàng quay lại bộ lo ngại, ý muốn hỏi xem tôi có cần việc gì không. Gần cô ta tôi cảm thấy khá sung sướng; mỗi lần như vậy tôi đáp bằng nụ cười

Chung quanh chúng tôi có các bà ăn bận quá hở hang. Chúng tôi nói đùa với nhau Ban đầu nàng cười, sau mới nói : «Em không nên cười. Chính em cũng hở hang quá». Và nàng thu mình trong tấm khăn quàng Quả vậy bên dưới tấm đăng ten đen ta nhận thấy vì vội vàng thay quần áo, nàng vẫn bận cái áo lót lúc ban ngày.

Ở nàng tôi nhận thấy cô vẻ gì vừa nghèo vừa trẻ con; trong khóe mắt nàng có một vẻ gì đau khổ và liều lĩnh nó lôi cuốn tôi. Gần nàng, con người duy nhất trên đời này có thể cho tôi biết về những người ở trang viện kia, tôi không ngớt nghĩ tới cuộc phiêu lưu kỳ lạ của tôi hồi xưa... Tôi muốn hỏi thêm cô gái về ngôi nhà ở đại lộ. Nhưng tới phiên nàng hỏi tôi những câu rất khó chịu khiến tôi chẳng biết trả lời ra sao. Tôi cảm thấy rằng từ nay cả hai chúng tôi sẽ cùng nín lặng về chuyện này. Tuy nhiên tôi biết rằng tôi sẽ gặp lại nàng. Gặp để làm gì. Tại sao ?... Liệu tôi có bị buộc từ nay sẽ phải theo đuổi hết thảy những gì có mang đôi chút di tích rất mơ hồ hay rất xa xôi của cuộc phiêu lưu lỡ dở của tôi kia.

Nửa đêm, một mình ngoài phố vắng, tôi tự hỏi không biết câu chuyện mới lạ này sẽ ảnh hưởng tới tôi ra sao. Tôi đi ngang những căn nhà giống nhau như những hộp bằng giấy bồi xếp thành hàng, trong đó có bao nhiêu người đang ngủ Và đột nhiên tôi nhớ lại một quyết định từ tháng trước : tôi quyết định nửa đêm đi tới đó, vào khoảng một giờ đêm, đi vòng ra phía sau nhà, mở cánh cửa vườn, lẻn vào trong nhà như một tên trộm và kiếm xem có hình tích nào giúp tôi tìm lại được nơi trang viện bí mật, để tôi tới ngó lại, chỉ ngó lại nơi đó mà thôi... Nhưng tôi đang mệt, lại đói Tôi cũng vậy, trước khi tới rạp hát chỉ kịp vội thay áo và không kịp ăn .. Bốn chồn lo lắng, tôi ngồi rất lâu bên thành giường, trước khi ngủ, bị một sự hối tiếc mơ hồ rày vò. Tại sao ?

Tôi ghi thêm câu này : Hai cô gái không muốn tôi đưa về hay nói cho tôi biết hai nàng ở đâu. Nhưng tôi cũng cố sức đi theo hút hai nàng cho tới cùng Tôi biết họ ở tại một phố rẽ về phía nhà thờ Đức Bà. Nhưng số mấy ..Tôi đoán chừng hai cô đó làm nghề thợ may hay thợ làm mũ.

Lén giấu cô chị Valentine hẹn với tôi tới thứ năm, lúc bốn giờ, ở trước rạp hát mà chúng tôi mới coi. Nàng nói :

— Nếu mai em không ra đó thì thứ sáu cũng giờ ấy, hay thứ bảy, và cứ như thế, tất cả mọi ngày.

Thứ năm 18 tháng hai — Tôi ra đi đợi nàng trong cơn gió lộng đem mưa tới. Ai nấy tuôn luôn tự nhủ : Trời sắp mưa.

Tôi đi ngoài phố trong bóng tối chạng vạng, trong lòng bị một vật gì đè nặng. Có một giọt mưa rơi Tôi sợ trời sẽ mưa : một trận mưa lớn có thể khiến cho nàng không tới được. Nhưng gió tiếp tục thổi, vẫn chưa đổ mưa. Trên trời, trong buổi chiều xám — lúc thì xám lúc lại trong sáng — một đám mây lớn ỳ hẳn bị gió thổi tan. Còn tôi thì ngồi đây thu mình trong sự mong ngóng thảm hại.

Trước rạp hát. — Một khắc đồng hồ sau tôi tin chắc rằng nàng không tới. Đứng trên bờ sông, tôi kiểm soát được từ xa những đám người qua lại trên cầu mà nàng sẽ đi qua khi tới đây

Tôi đưa mắt nhìn theo hết thảy những phụ nữ bận đồ tang sắp đi tới và tôi thấy gần như biết ơn những bà những cô, từ một quãng xa hay rất gần, hao hao giống nàng, khiến cho tôi thêm hy vọng..

Một giờ mong đợi — Tôi chán ngán quá : Khi trời tối, một ông cảnh binh lôi về quận gần đó một thằng nhãi đang tuổi cho ông ta những câu chửi,

những lời tục tằn mà hắn biết, với một giọng bị bóp nghẹt. Ông cảnh binh cáu tiết, mặt tái xanh, nhưng nín lặng.. Vừa tới hành lang quận là ông ta bắt đầu đập, rồi ông ta đóng cửa lại để mặc sức đập thẳng bé khốn nạn... Tôi chợt nảy ra ý ghê gớm rằng tôi đã từ bỏ thiên đường và đang đứng trước cửa địa ngục.

Chán ngán tôi bỏ đi, tới con đường thấp và hẹp, giữa sông Seine và nhà thờ Đức Bà, nơi xem chừng tôi có thể biết được nhà cô gái ở vào khoảng nào. Một mình tôi đi bách bộ. Thỉnh thoảng một chị ở hay một bà nội trợ đi ra ngoài mua mua sắm vài món cần dùng trước khi trời tối. Ở đây chẳng có gì hết, tôi lại bỏ đi... Trong cơn mưa lất phất khi trời còn sáng, tôi trở lại nơi mà chúng tôi có hẹn nhau. Bây giờ càng đông người qua lại hơn khi nãy – một đám đông đen nghịt...

Giả tưởng — Thất vọng – Nhọc mệt – Tôi níu lấy ý nghĩ này : đến mai. Đến mai, cũng giờ này, vẫn nơi đây, tôi sẽ quay lại đợi. Và tôi nao nức muốn ngày mai chóng tới. Buồn nản, tôi tưởng tượng tối hôm nay, rồi buổi sáng ngày mai tôi sẽ chẳng có công việc gì làm... Nhưng ngày hôm nay cũng đã hầu tàn rồi. Trở về nhà, bên lò sưởi, tôi nghe tiếng trẻ con rao báo buổi chiều. Ý hẳn, ở căn nhà tại nơi nào trong thành phố, gần nhà thờ Đức Bà, nàng cũng nghe thấy tiếng rao đó.

Nàng... tôi muốn nói : Valentine.

Cái buổi tối mà tôi muốn giấu kín đi cứ đè nặng trong lòng tôi một cách lạ lùng. Trong khi về khuya, ngày nào đó sắp tàn và chính tôi cũng muốn cho mau tàn đi, lại có những người gửi vào đó trọn vẹn những hy vọng, trọn vẹn tâm tình và tất cả những năng lực cuối cùng của họ. Có những người đang sắp chết, có những người chờ tới hạn, những người muốn rằng ngày mai, không bao giờ tới. Lại có những người khác đối với họ ngày mai sẽ ló ra như một mối hận. Nhiều người khác nhọc mệt, đêm nay thấy không đủ dài như ý muốn được nghỉ ngơi của họ. Còn tôi, tôi đã bỏ lỡ mất ngày hôm nay, tôi có quyền gì kêu gọi ngày mai ?

Chiều thứ sáu – Tôi toan viết tiếp : « Tôi vẫn chưa gặp lại nàng » Và mọi sự thế là hết.

Nhưng lúc bốn giờ chiều nay, khi tới góc rạp hát bỗng nàng đây kia. Mảnh khảnh và trang nghiêm, bận đồ đen, nhưng chút phấn thoa trên mặt và chiếc cổ áo khiến cho nàng có vẻ một chàng pierrot tội lỗi. Một vẻ vừa đau đớn vừa hóm hỉnh.

Nàng tới cho tôi biết rằng nàng muốn đi ngay và sẽ không bao giờ gặp lại nữa...

. . . . . .

Tuy nhiên, tới khi trời đổ tối, chúng tôi vẫn còn ở bên nhau chậm bước đi dạo trên sỏi trong vườn Tuileries. Nàng kể chuyện riêng cho tôi nghe nhưng kể kín đáo tôi rất khó hiểu. Nàng nói : « người yêu của tôi » khi nhắc tới vị hôn phu mà nàng không lấy.

Tôi cho rằng nàng cố tình nói vậy cho tôi phải bực mình và đừng lưu luyến với nàng nữa.

Có những lời nói của nàng mà tôi rất khó chịu phải ghi lại đây :

Nàng nói «Anh đừng đặt lòng tin nơi em, luôn luôn em có những hành động điên rồ.

«Em một mình đi phiêu lưu.

«Em đã làm cho vị hôn của em phải thất vọng. Em đã bỏ anh ta, vì anh ta ngưỡng mộ em quá. Anh ấy chỉ ngó em bằng tưởng tượng chứ không bằng thực tế. Trong khi em đầy những tật xấu. Nếu lấy nhau chúng em sẽ khổ sở lắm.

Luôn luôn tôi bắt gặp nàng đang muốn tỏ ra xấu nết hơn sự thật nàng xấu. Tôi cho rằng nàng muốn tỏ rõ với chính mình rằng hồi xưa nàng có lý khi quyết định làm việc ngu dại vừa kể lại, rằng nàng không có điều gì đáng than tiếc và không xứng đáng với mối hạnh phúc đã gặp.

Một lần khác, nàng ngó tôi rất lâu rồi nói : « Điều mà em thích ở anh em không hiểu tại sao nhưng đúng là những kỷ niệm của em.

Một lần nữa, nàng lại nói :

— Em vẫn yêu người ấy, yêu hơn là anh tưởng.

Rồi đột nhiên, tàn nhẫn, buồn rầu.

— Tóm lại, anh muốn gì ? Liệu anh cũng yêu em không đó ? Anh có sắp hỏi em làm vợ không ?.

Tôi trả lời ấp úng. Tôi chưa biết trả lời ra sao. Có lẽ tôi sẽ nói : Có !

Tập gọi là nhật ký đó ngừng tại đây. Tiếp theo là những bản rập những lá thư đọc không được, không thành hình, xóa be bét. Thật là một sự đính hôn quá lỏng lẻo !.. Theo lời yêu cầu của Meaulnes, cô gái đã bỏ nghề. Anh lo thu xếp vụ đám cưới. Nhưng luôn luôn bị ám ảnh bởi ý muốn dò tìm thêm nữa, đi theo rồi thêm nữa những dấu tích của mối tình cô độc, ý hẳn đã nhiều lần anh bỏ đi. Trong những lá thư đó anh tìm cách biện bạch với Valentine, lúng túng khổ sở.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Rồi tập nhật ký tiếp tục

Anh ghi lại những kỷ niệm về một dịp cả hai cùng đi về quê, tôi không rõ ở đâu. Nhưng lạ lùng thay, kể từ thời kỳ này, có lẽ vì một cảm tưởng khiêm nhường thầm kín, nhật ký được ghi rất vụn, rất lem nhem, viết rất vội, khiến cho tôi phải tự ý viết lại, sắp đặt lại hẳn cái phần nay của câu chuyện.

14 tháng sáu.– Khi buổi sáng sớm anh ở nhà trọ ngủ dậy, mặt trời đã in những hình đỏ trên tấm rèm đen. Thợ gặt ở căn phòng dưới nhà uống cà phê buổi sáng nói chuyện vang : bằng những lời lẽ thô kệch và bình tĩnh họ phàn nàn về một ông chủ đồn điền. Ý hẳn từ lâu Meaulnes đã nghe trong khi còn ngủ những tiếng động phẳng lặng đó. Vì ban sơ anh không lưu ý tới. Tấm rèm có những chùm nho được ánh nắng làm đỏ tươi, những tiếng nói ban mai đưa lên căn phòng lặng lẽ, bấy nhiêu thứ chìm lẫn trong một cảm tưởng duy nhất một buổi sáng thức dậy ở nhà quê vào lúc khởi

➤

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

sự những ngày nghỉ hè đáng thích thú.

Anh trở dậy, gõ nhẹ cánh cửa phòng bên không thấy có ai đáp, anh nhẹ nhẹ hé cửa phòng. Anh trông thấy Valentine và hiểu rằng mối hạnh phúc êm đềm đó từ đâu tới. Nàng đang ngủ, hoàn toàn im lặng, không động cựa, tuy không nghe tiếng nàng thở, giống như một con chim đang ngủ dậy. Anh ngắm rất lâu khuôn mặt trẻ thơ đang nhắm mắt, khuôn mặt bình lặng đến nỗi không bao giờ muốn đánh thức hay xáo trộn giấc ngủ.

Muốn tỏ rõ rằng nàng đã tỉnh dậy, nàng không làm một cử chỉ nào khác ngoài việc mở mắt ra và ngó anh.

Liền sau khi nàng đã bận áo, Meaulnes trở lại bên cô gái. Nàng nói:

— Mình dậy trễ quá nhỉ.

Lập tức nàng làm những công việc của một người nội trợ.

Nàng thu dọn trong hai căn phòng, chải những quần áo Meaulnes bận hôm qua, khi chải tới cái quần nàng lấy làm phàn nàn lắm. Gấu quần đầy những bùn dính chặt. Nàng do dự, rồi cẩn thận, kỹ lưỡng, trước khi chải, bắt đầu lấy con dao cạo bớt lớp bùn đi.

Meaulnes nói :

— Trẻ con ở Sainte-Agathe cũng làm vậy sau mỗi khi nhảy vào vũng bùn.

Valetine đáp :

— Còn em thì được mẹ dạy.

Đó là người vợ mà trước cuộc phiêu lưu kỳ lạ người thợ săn và người nông dân Meaulnes phải ao ước lấy làm vợ.

15 tháng sáu.— Có người giới thiệu là một cặp vợ chồng, Meaulnes và Valentine được mời tới dự tiệc ở một nông trại nhưng họ rất lấy làm ngán, Valentine tỏ ra e thẹn đúng như một cô dâu mới.

Nến được thắp trên hai cây đèn đặt ở hai đầu cái bàn có trải nấp trắng, giống như một tiệc cưới ở thôn quê. Mỗi khi cúi xuống thì gương mặt lại chìm vào bóng tối vì ánh sáng yếu quá.

Valentine và Meaulnes ngồi bên tay phải Patrice (con trai ông chủ trại). anh chẳng nói một lời suốt từ đầu đến cuối bữa, tuy mọi người luôn luôn gợi chuyện với riêng anh. Từ ngày lại thôn xóm hẻo lánh này, anh quyết định tỏ cho mọi người biết rằng Valentine là vợ anh để tránh sự đàm tiếu anh luôn luôn bị khổ sở vì hối hận, luyến tiếc. Trong khi Patrice ra vẻ một tay điền chủ ở thôn quê, đang điều khiển bữa tiệc, anh Meaulnes ngẫm nghĩ :

«Đang lẽ tối nay, trong gian phòng trần thấp như gian phòng này, một gian phòng mà ta chưa quên, chính ta phải chỉ huy bữa tiệc cưới của ta».

Ngồi bên anh, Valentine e thẹn từ chối hết mọi món người ta mời ăn. Trông ra đúng là một cô gái quê. Cứ mỗi khi được mời cô gái lại ngó người bạn mình và như muốn nép vào bên anh vậy. Từ nãy Patrice cố nài để nàng uống cạn ly rượu, Meaulnes bỗng ghé lại gần nàng và dịu dang nói.

— Valentine, em uống đi.

Thế là nàng ngoan ngoãn uống. Patrice cả cười khen anh có một cô vợ ngoan.

Nhưng cả hai, Valentine và Meaulnes đều ngồi yên ra vẻ suy nghĩ. Trước hết họ mệt quá ; hai chân họ bị ướt vì đạp mãi trong bùn khi đi dạo chơi ngoài đồng, nay lạnh giá trên nền gạch đã cọ rửa kỹ nơi nhà bếp. Với lại thỉnh thoảng anh lại bắt buộc phải nói :

— Vợ tôi, Valentine, vợ tôi.,

Và mỗi lần, trong gian phòng tối này phải nói vậy trước mặt những nông dân không quen biết, anh có cảm tưởng như phạm lỗi.

17 tháng sáu.— Buổi chiều ngày cuối cùng đo khởi sự không được êm đẹp.

Hai vợ chồng Patrice đi dạo cùng với hai người. Lát sau, trên sườn đồi lởm chởm có thạch thảo mọc đầy, hai cặp vợ chồng lạc nhau Meaulnes và Valentine ngồi giữa hai cây đổ tùng, trong một khu rừng thưa.

Gió mang tới những giọt mưa, mà trời thì thấp nặng. Dường như buổi chiều đó có một vẻ gì chua cay, có hương vị chán ngán mà ngay với tình yêu cũng không làm cho tan bớt đi.

Hai người ngồi đó rất lâu, núp dưới những tàn lá, im lặng. Bầu trời trở nên quang đãng hơn, đẹp hơn. Họ tin rằng mọi sự cũng sẽ tốt đẹp hơn. Và hai người cùng nhau nói chuyện yêu đương, Valentine nói mãi, nói mãi... Nàng nói :

— Đây là những nơi hẹn của vị hôn phu của em, anh ta trẻ con lắm ; chúng em sẽ có liền một ngôi nhà, như một túp lều tranh ẩn kín giữa đồng quê. Anh ấy bảo nhà đã có sẵn rồi. Chiều hôm cưới chúng em sẽ về đó như sau một cuộc viễn du, về vào khoảng giờ này, trước khi trời đổ tối. Dọc đường, trong sân, núp trong các lùm cây, bọn trẻ con lạ sẽ hoan hô chúng em, chúng sẽ la : «Cô dâu muốn năm lo Anh thấy có phải là điên không?

Meaulnes sững sờ, lo lắng, ngồi nghe. Trong câu chuyện đó dường như anh thấy tiếng vang của một giọng nói quen thuộc. Trong giọng nói của cô gái khi kể lại câu chuyện cũng có vương sự luyến tiếc.

Về phần nàng lại sợ đã làm phật lòng anh. Nàng vội quay lại, nhẹ nhàng nói :

— Với anh em muốn cho anh hết những gì em có : cả cái món đối với em quý giá nhất... anh sẽ đem đốt đi !

Thế rồi, ngó thẳng trong mắt anh, vẻ lo ngại, nàng lấy trong bọc ra một tập thư đưa cho anh, thư của vị hôn phu của nàng hồi trước.

Ngay tức khắc anh nhận ra nét chữ nhỏ nhắn. Tại sao anh nghĩ ra sớm hơn ? Đúng là tuồng chữ của Frantz, của anh chàng bô-hê-miêng mà hồi xưa anh đã thấy trên tờ thư tuyệt vọng trong căn phòng nơi trang viện..

Hai người bước đi chậm chậm trên một lối đi nhỏ, giữa những cụm bông *paquerettes* và những cọng rơm có ánh mặt trời lúc năm giờ chiều xuyên ngang. Anh sững sờ đến độ chưa ý thức được hết sự thể nay đưa anh tới một cảnh thất bại như thế nào. Anh đọc thư vì cô gái cứ đòi hỏi anh phải đọc, những lời lẽ trẻ con, lãng mạn, lâm ly .. Chẳng hạn như câu này, trong bức thư cuối cùng :

«Chao ! em đã đánh mất trái t nhỏ rồi, em Valentine không thể tha thứ được kia ơi ! Chúng ta sẽ ra sao bây giờ ? Thật tình anh không đến nỗi mê tín quá..»

■ còn nữa

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ tới khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác**. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

nghệ thuật sân khấu...

■ tiếp theo trang 21

Về phần giàn cảnh Shoyio Tsabuchi khai thác xảo thuật cơ khí áp dụng vào sân khấu và chú trọng đến kỹ thuật trình bày cảnh trí. Từ đây tuồng *Jidaimono* có những đặc điểm tương đồng với một vài loại tuồng cổ thịnh hành ở Tây phương Léon Chancerel, chủ tịch Hội Nghiên cứu Lịch sử kịch nghệ ở Pháp có những nhận xét tinh vi về hiện tượng này như sau :

« Với những sự tích dồn dập những cảnh giết người, thoán nghịch, phản bội, đấu kiếm, ám sát, bắt cóc trẻ em v.v... tuồng *Jidaimono* xét cả về soạn giả, diễn viên và quần chúng, có những điểm tương đồng hiển nhiên với những kịch phẩm phong phú của các soạn giả và diễn viên thuộc triều đại Nữ hoàng Anh Quốc Elizabeth (chính soạn giả Shoyio Tsabuchi đã lưu tâm nghiên cứu loại này, với những sử kịch của Cervanteo, Calderon, Lope de Vega hay Tirso de Molina, và ngay cả với đứa con hoang của hai loại tuồng vừa kể là loại tuồng lâm ly bi đát (mélodrame) của Pháp về thế kỷ XIX»(5)

□

Ngày nay cùng với nhịp Âu hóa mọi phạm vi sinh hoạt, nghệ thuật sân khấu Nhật bản cũng đã đổi thay. Tuy nhiên tuồng *Nô* và *Jidaimono* vẫn được duy trì trong ý hướng bảo tồn những giá trị đặc thù của một dân tộc canh tân nhưng hiếu cổ. Kỹ giả trạnh nghĩ đến các lối *hát chèo; hát bộ* của ta và mong mỏi rằng những bộ môn sân khấu này vốn được giảng dạy tại Trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ sẽ bước ra khỏi ngưỡng cửa của sự nghiên cứu sưu tầm để được trình diễn cho quan chúng cảm thông với bổn nghệ thuật dân tộc,

CHÚ THÍCH :

(1) Viết theo *Panorama du Théâtre* của Léon Chancerel, trang 92, x6 Armand Colin, Paris 1955

(2) Trích dịch *L'oiseau noir dans le Soleil Levant* của *Paul Claudel*.

(3) Xem thêm *Cinq Nô*, bản dịch Noel Péri, Paris 1921.

(4) Tuồng này được tóm lược trong *Le théâtre Japonais của Albert Maybon*, 1925.

(5) Trích dịch *Panorama du Théâtre*, sđd. Trang 98.

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

Thơ

Song Nguyên Hoài Thảo (những thời kỳ làm người — người ra mặt trận — điệp khúc — viết cho...) Nguyễn Hiền Lương (nỗi buồn — thơ gởi cho người anh miền Trung) Thùy Linh (xưng hô — tỏ bày) Đặng Huy Lợi (nó và mặt trời — thằng con chiến tranh — tình yêu độc hành) Nguyễn Bạch Dương (sáng chúa nhật — cho lời cuối) Hữu Thanh (truyền tai nhau — cười lên rồi khóc — yêu cần — trường ca thứ tám) Trần Dã Tuởng (khuôn mặt — viết về mụ — bày tỏ) Xuân Thao (ngựa — nỗi buồn của đất — rơi vọt) Phương Thu Dạ Tuởng (nói với tình nhan—xin nói với —niêm yên tĩnh — ý nghĩ đen—Kim chi) Thu Quế (tỏ tình với đem — tử địa — bay cao) Chu vương Điểm (một chiếc hôn) Ngụy Yên (một tháng trong năm — mùa gió) Giang Thy Hàn Giang (đoạn đời nang) Thanh Thương Ca (bai thương ca cho đêm - bai thương ca 8 phút) Trần thế Thủy Triều (chiến tranh và tình yêu) Vũ Ngọc Đức (dấu xưa—vách đá) Đông Phong (đưng quay lưng — đen định luật) Trần Phiêu Di (thơ vụn — thang ngay tìm kiếm) Hoang thị Diệp (rong cuộc — nói cho tương lai) Nguyễn Nguyên Phương (màu hoa thương nhớ) Tân Trọng (Huyệt) Nhật Huy (3 chuyện mục kích)

Văn

Nguyễn Mạnh Song Ka (kẻ sống với đồ nat) Hoang yên Trang (mùa hạ trong vườn)

Tòa soạn đã nhận được và đang đọc những bai trên. Nếu trong 4 số kể từ ngày báo tin bạn đọc thấy bài mình chưa đăng, nên gửi cho chúng tôi những sáng tác khác.

Nhắn tin chung

Còn một số lớn thư chúng tôi chưa kịp trả lời, quí bạn đón coi mục này vào những số tới

Bạn Ng v Hậu.— Đà Nẵng. Chúng tôi đã thường xuyên trả lời bạn đọc từ nhiều số Nghệ Thuật trước. Bạn cứ việc gởi về. Bạn cho biết còn muốn mua thêm những số nào. Ngoài số xuân — (30đ). Bạn gửi cho bằng tem đề tên quản lý, chúng tôi sẽ gửi báo ra. Bai «khoảng buồn đối diện» không đăng được.

Bạn Đặng Huy Lợi.— Vũng Tàu. Câu hỏi 1 : đúng Câu hỏi 2 : Tòa soạn còn hai số 13 và 17. Câu hỏi 3 : Nghệ Thuật đóng tập 15 số, giá 200đ, một tập. Riêng thơ, bạn coi trả lời ở mục thơ.

Ông Vĩnh Phượng.— Bạc Liêu. Ngày 19-4 chúng tôi đã gửi N.T số 4 tới ông Truyện ngắn ông hỏi đo đã hết.

HẰNG NGÀY ĐÓN ĐỌC :

Thời Sự

TIẾNG NÓI BẤT-KHUẤT CỦA Miền Nam

NHẬT BÁO ĐẦY ĐỦ TIN TỨC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

trong nghĩa...

tiếp theo trang 13

nhưng không bao giờ tôi cầm nhang và chịu lạy. Đạo cô chỉ vào tôi mà nói: nhà ngươi phạm tội rồi, thằng bốn mắt kia (tôi mang kiến trắng) hãy quì xuống mà lạy tạ đi nào. Tôi vẫn đứng yên. Mọi người nhìn tôi với con mắt vừa giận hờn vừa sợ hãi cho tôi. Giữa không khí yên lặng một cách khó chịu đó Đạo cô phải tìm một lối giải bằng cách nói lớn: Nam mô a di đà Phật, người trần không kiêng nể thần linh ắt mang phải sự đọa đày, nay để ta cầu xin cho. Đạo cô nói xong hướng về phía bàn Phật, hai mắt trợn lên, hai tay trân cứng như hai thanh gỗ, thân hình bất động. Một lát Đạo cô hét lên một tiếng rồi nói lớn: thần linh đã tha thứ cho người và cấm người từ nay chí hậu không được có mặt hay đi theo ta trong những lúc hội ngộ thần linh này nghe chưa. Đạo cô quay người về phía tôi tay quây quây mấy cây nhang. Tôi đứng yên lặng.

Tối hôm đó, Đạo cô cho chú tiểu mời tôi lên phòng Tôi ngồi vào ghế và Đạo cô bắt đầu nói:

— Khi mai tôi thấy cậu khinh thường chúng tôi. Nhập giang tùy khúc nhập gia tùy tục cậu hẳn biết câu nói đó. Lại sao khi mai cậu chọc chúng tôi chi vậy. Cậu không tin thì để kẻ khác tin. Cậu nghĩ lại coi.

Tôi biết Đạo cô giận mình. Hơn nữa lúc này Đạo cô là một người tỉnh táo tôi phải đối xử thận trọng hơn. Tôi nói:

— Cháu xin lỗi Đạo cô.

Lát sau tôi trở về phòng. Thanh ngồi nơi bàn luyện giọng, đầu nghiêng về bên trái mái tóc xõa xuống làm tôi nhớ đến Trang. Thấy tôi Thanh nũng nịu:

— Anh kỳ quá hà.

— Cái gì đó rồi.

— Bản nhạc này khó hát thấy mồ mà anh bắt em tập một mình hoài. Anh đổi lại gam La mineur cho dễ hát giọng đi anh. Được không.

— Mới bị xài xể tơi bời còn hát với hò cái gì. Tôi cầm cây đàn mà không chơi, kẹp đàn vào cánh tay rồi bóc cam ăn. Ánh đèn nê ông dịu dàng làm tăng vẻ đẹp quý phái trên gương mặt Thanh. Tôi nói:

— Mấy năm trước khi má em mới về anh cứ tưởng má em còn trẻ lắm.

— Thực sự má em còn trẻ, năm nay ba mươi tuổi. Mười sáu tuổi có con. Thanh đưa mắt nhìn tôi, đôi mắt trong và hiền từ. Thanh tiếp.

— Sao em thấy mình lạc lõng quá anh à. Em chả hiểu ai hết, ông chủ tự, ba em, má, mọi người và bây giờ ngay cả anh nữa. Em như kẻ xa lạ. Em không có an ủi, má khi nào cũng bận rộn, ông chủ tự như người dưng nước lã không bằng. Bạn bè đứa nào có đời sống riêng tư đứa ấy.

— Còn anh thì sao.

— Anh à, anh mà thương yêu gì em. Một trăm cô, một trăm người tình nằm đợi dưới sân ga, thơ của anh như vậy mà sao gái nào cũng ham. Ông chủ tự nói anh đọc sách nhiều đâm ra khùng. Ông ấy thương anh lắm đó.

Có tiếng xe thắng dưới đường. Ông thầu khoán Minh Long đến thăm chùa theo ông có bà vợ và hai cô con gái. Một cô mặc áo dài đầu bỏ xoã dáng diệu lả lướt. Cô kia mặc jupe đầu tóc uốn trông điệu bộ hai chị em chẳng giống gì nhau. Thanh nói: hai chị em con Mỵ đó. Tôi hỏi Mỵ là cô nào, Cô mặc jupe, trời, con nhỏ mới ở Sài gòn về muốn làm loạn thành phố. Lát sau hai chị em Mỵ đến chào tôi và Thanh. Thanh giới thiệu: đây là anh Linh... Còn đây Mỵ với Tuyền. Chúng tôi nói chuyện vui vẻ như đã quen nhau từ lâu. Bà Minh Long lên trên điện lễ Phật. Ông Minh long bàn bạc với Đạo cô về việc hùn vốn đấu thầu một trường học để xây cất.

Tiếng đồn Đạo cô là người thần thánh lan đi xa lắm. Bao nhiêu người tìm đến. Hàng ngày khách thập phương ăn ngủ trọ lại trong gian nhà khách có đến hàng hai ba chục người. Mỗi tuần năm ba con bệnh điên đủ loại. Đàn bà, con gái, cả thanh niên nữa, những chứng bệnh điên đôi khi thật kỳ lạ. Bà Thí điên không mặc áo quần, ưa cắn xé, đó là con bệnh điên hung tợn nhất, Đạo cô phải dùng roi và còng. Con Tâm thì mất trí, một cô gái thất tình khi nào cũng gọi tên một người xa lạ, lúc khóc lúc cười, không chịu ăn uống hay nói thầm, tay luôn luôn cầm một nhánh cây khô vừa đi vừa quất quất. Bà Thí được nhốt trong một cái chuồng gần bên chuồng gấu. Còn con Tâm được tự do hơn, nên Tâm thường ra ngồi trên bờ thành nhìn xuống con lộ những bước chân người qua đường ngày ngày nối tiếp. Con Tâm ngồi ở đó có khi từ trưa cho đến xế chiều ánh nắng soi vàng khuôn mặt những tàn cây ngả bóng xuống che khuất hẳn một nửa nền sân cô ta mới chịu đứng lên âm thầm đi vào nhà. Những đêm sáng trời Tâm cũng biết ngồi nhìn trăng. Tâm thuộc loại điên thất tình, điên hiền.

Trong thế giới người điên của ngôi chùa này có Thuyên là đặc biệt. Thuyên một thanh niên trạc hai mươi tuổi chưa có vợ con, cha mẹ giàu, anh ta đang học lớp Đệ Nhị rồi không biết sao mà nổi điên. Thuyên lấy trộm súng sáu của người anh làm trung úy bắn vào đầu nhưng may thay đạn không nổ, người ta trông thấy kịp mà cứu khỏi tai nạn. Cả gia đình không ai hiểu nổi tại sao anh điên. Tối hôm đó Thuyên đang học bài thi, nửa đêm ra phố uống ly cà phê, về nói lảng và sáng hôm sau anh không còn là người tỉnh trí nữa. Thuyên rất hung tợn, có thể tự sát, cũng có thể giết người dễ như chơi. Khi lên cơn anh vừa nhe răng cười vừa đập đầu vào cây cột hay bờ tường nghe chan chát.

Người ta đưa Thuyên đến đây như giải một tên tù. Đôi tay bị trói chặt bằng giây thùng Đôi chân bị giới hạn bước đi bằng sợi xích lớn. Thuyên gầy còm, hai mắt đỏ mệt mỏi, nước bọt chảy hai bên khóe miệng trông thật thảm thương. Từng bước đi chậm chạp mặt anh vênh lên như kẻ ngạo mạn không có trí khôn. Bà mẹ cúi lạy Đạo cô cầu khẩn cứu giúp linh hồn Thuyên.

Thuyên được nhốt vào một cái chuồng tương tự như chuồng gấu có chấn song sắt. Anh được mở trói. Tôi thương hại anh vô cùng mỗi lần nhìn anh ngồi trong chuồng nhe răng cười, hai tay thò ra ngoài như tay con khỉ thò ra tuyệt vọng ở vườn bách thú. Buổi trưa nóng nực anh cởi trần nằm căng trên nền xi măng miệng hát nghêu ngao. Thấy tôi anh gọi: Ê thằng cha giáo sư lại đây nói chuyện tiếu lâm nghe chơi, thời buổi này học hành gì mà dạy dỗ.

Lần đầu tiên tôi chú ý một người điên khi nghe Thuyên nói câu đó. Tại sao anh điên. Và điên là thế nào. Cái gì phân biệt rõ ràng giữa người điên và không điên.

Những ngày mới đưa Thuyên tới Đạo cô bắt nhốt vào và cho ăn chay trường. Ba ngày sau Thuyên được dẫn đến trước mặt Đạo cô. Lạ thay hôm nay anh hiền từ. Anh quỳ xuống khó khăn vì đôi chân còng. Đạo cô hỏi:

— Nhà ngươi có sợ ta không.

— Sức mấy mà sợ. Ta là con ông Phan bội Châu đây. Cha ta làm dân Tây, đồ bán nước. À quên, mà thôi không nói nữa.

Đạo cô đập cây roi xuống mặt bàn thét lớn:

— Ta hỏi nhà ngươi có sợ ta không.

— Sợ thì sợ chứ tốn kém gì mà không sợ. Chớ ta hỏi lại nhà ngươi có sợ ta không.

Đạo cô bước đến đập vào người anh ba roi thật đau đớn.

Thuyên quát:

— Dang ra, đồ dã man

Mọi người đứng chung quanh ai

truyện ngắn

cung tích biền

nấy phải nhịn cười. Đạo cô quay sang nói với chú tiểu : nhốt thêm hắn ba ngày nữa. Anh được mặc chiếc áo màu đa như áo chú tiểu và được đeo tượng Phật nơi cổ. Buổi chiều tôi ra cạnh chuồng giam nói chuyện với Thuyên. Ngôn ngữ của người điên làm sao hiểu nổi, biết thế nhưng tôi vẫn hỏi :

– Anh có biết mình điên không,

— Dang ra đồ con vẹt hỏi nào cũng điên điên. Rồi anh nói lẩm bẩm một mình ; «Ta về thăm mình sao mình làm ngơ, mình bỏ ta, lấy ai mà tâm tình, lấy ai mà đắp đêm khuya. Mình bỏ ta sao, ta về thăm mình. Sao mình khóc. Ta giết mình rồi, sống với ai đây. Ta chôn mình trong nghĩa địa xanh, ta ăn mình thay cơm thay cá. Mình ơi mình ru ngủ ta đi, đừng ăn hột gà đừng ăn hột cơm. Tìm trái tim ăn, tìm máu tươi mà uống. Ta về thăm mình sao mình làm ngơ. Ha ha ha» cái thằng cha này, thôi bỏ đi em, cái thằng cha nầy ngọa gió đầy đưa... Thuyên co năm ngón tay thò ra nắm lấy bàn tay tôi rồi nói :

– Tha lỗi cho mình nghe ta. Nghe nói anh có vợ, vợ anh chết chìm trên sông trên suối.

Thuyên cắn tôi một cái thật đau. Mắt hắn lờ đờ. Anh cười thét lên, buông tay tôi ra rồi té xuống nền xi măng vẫy đầy nước c tiểu của anh. Tôi trở ra ngoài sân ngước nhìn đỉnh cây sao cao buồn in hình trên bầu trời xanh lặng ngắt. Bây giờ mùa xuân đã qua rồi, những con chim én tìm về đảo xa và mùa hè đến tràn ngập ánh sáng làm những nụ hoa héo hon bất ngờ. Bây giờ những chiếc lá khô rụng xuống mặt đường xào xạc, những chồi non dừng lại và những thân cây phải tự chống đối với sức nóng mãnh liệt.

— Tối hôm đó tôi nói với Thanh rằng anh Thuyên là một thi sĩ. Ông chủ tự đi ngang qua nghe dừng lại hỏi : Cậu Linh nói cái gì đó. Tôi trả lời :

— Anh Thuyên là một thi sĩ đó chủ tự ạ.

– Anh làm thi sĩ rồi tưởng ai cũng như mình, ông chủ tự nói, Thuyên bộ nó ngâm thơ hay lắm hả. Cho anh hay nó là thằng điên trầm trọng lắm.

— Tôi biết anh ta điên nhưng ngôn ngữ của anh ta là ngôn ngữ của một nhà thơ.

Thanh nói :

– Thôi anh ơi, anh cũng điên mất rồi. Nghe em nói đây này. Cuối năm này em trở vào Saigon ăn học luôn trong đó. Má nói ở với cậu sung sướng hơn ngoài này. Em đi anh có buồn không.

Tôi yên lặng không trả lời câu hỏi ngây thơ của Thanh. Hôm sau tôi vào thư viện đọc sách suốt ngày. Tôi tìm thêm về Freud. Tôi buồn... «Ta về thăm mình sao mình làm ngơ. Giết mình rồi sống với ai đây. Ta chôn mình trong nghĩa địa xanh. Ta ăn mình thay cơm thay cá. Mình ơi mình ru ngủ ta đi. Đừng ăn hột gà, đừng ăn hạt cơm Tìm trái tim ăn, tìm máu tươi uống. Ha ha ha cái lũ người vàng hò hát đêm trăng. Ha ha ha này con ngựa vàng chết trên bãi cỏ».

Tôi đi bách bộ từ thư viện về nhà. Dọc theo con đường Lê Lợi những công viên lạnh nằm một bên sông, sông buồn, những vòi nước phun lên trắng xóa, những hàng ghế đá nằm không. bãi cỏ với một vài nữ sinh đi học về muộn đứng đợi đò nơi bến Thừa phủ. Cuối đại lộ nầy la ga lớn, con tàu đã khởi hành từ sớm mai bỏ lại sân ga cùng những tòa nhà vắng người. Đi khỏi trường Quốc học tôi rẽ về phía tay trái đường lên bến Ngự đây. Con đường tôi đã qua hàng ngan lần ngày hai buổi. Đệ Tam. Đệ nhị. Đệ nhất.

Đến nhà, tôi thấy Thuyên vẫn nằm trong chuồng. Thuyên nhìn tôi cười, hai hàm răng vàng bẩn, râu trên mép mọc bừa bãi, mái tóc không chải làm tăng thêm vẻ mặt hung tợn. Tôi dừng lại cho Thuyên mấy cây kẹo. Thuyên nhận mà không ăn, lát sau anh kêu chú tiểu sai đem mấy cây kẹo qua chuồng bên cho con gấu. Thanh nói với tôi : anh Linh có mấy người bạn đến tìm. Ông chủ tự cũng nói : sao hôm nay cậu Linh buồn. Tôi vào phòng nằm. Con thạch sùng bò trên tường đuổi bắt một con ruồi.

Tôi nghĩ đến Thanh, đến Đạo cô, chủ tự, những người con ông nữa. Nghĩ đến cuộc chia ly, những nỗi chết. Tại sao ra đi. Tại sao chết. Tại sao điên.

Đạo cô cứ sống một cuộc đời như vậy mãi được à. Thuyên vẫn điên cho đến chết hay sao. Và ông chủ tự, ông Hường Diên tính tình có thay đổi được chút ít nào hay không.

Ba hôm sau Thuyên tìm được con dao từ đâu không biết, anh tự tử trong chuồng gấu. Cuộc đời anh trong ngôi chùa này vỏn vẹn có mười ngày. Mười ngày mặc áo tràng ăn chay nói mấy tiếng Nam mô. Mười ngày bị giam như một con khỉ, anh ăn đòn của Đạo cô và phải uống từ những chung thuốc nấu từ lá cây với bao hương mà Đạo cô cho rằng linh dược.

Từ hôm Thuyên chết, Thanh bỗng sợ ngôi chùa. Một thứ ám ảnh lẩn khuất. Một hình bóng gần gũi mà xa xôi mơ hồ. Thuyên, một người điên, một tâm trạng bí mật.

Từ phòng của Thanh đến phòng tôi có đèn sáng mà Thanh không dám đi một mình. Các chú tiểu xin về tu các chùa khác. Đạo cô mất dần lòng tin cậy nơi đám tín đồ quê mùa. Ông chủ tự buồn, ít nói. Ông có ý định khuyên can Đạo cô bỏ cái vở kịch bi hài đó đi.

Cuối mùa hè Thanh trở vào Sàigòn. Năm đó tôi đi xa kinh thành Huế một cách bất ngờ. Chúng tôi bỏ lại đằng sau những kỷ niệm, thành phố và dòng sông Hương đa tình.

Một năm sau, đi lang thang trên chợ Bến thành, tôi bỗng gặp lại Đạo cô. Vẫn khuôn mặt có nhan sắc nhưng tàn phai, vẫn chiếc áo nâu sòng, đạo cô nhìn tôi nước mắt chảy dài xuống hai gò má :

– Trời ơi, cậu Linh.

Tôi chắp tay trước ngực,

– A di đà Phật, thưa Đạo cô vẫn mạnh giỏi.

Qua một vài câu chuyện tôi được biết Đạo cô đã vào tu trong một ngôi chùa tại Biên Hòa, Thanh ở đường Đoàn thị Điểm. Tối hôm đó tôi đến tìm Thanh ngay. Những ngày cũ thật mau phai nhạt, những kỷ niệm cũng theo nhau chôn vùi. Thanh bây giờ lớn nhiều, nàng hát cho các phòng trà. Thanh của tôi phong trần rồi. Anh Linh có ngờ em thành ca sĩ không. Anh có vợ chưa. Trời hành anh đó anh làm khổ người ta nhiều quá đi.

Tôi đưa Thanh đi ăn kem rồi trở về, từ giã nàng và âm thầm với cái bóng xiêu vẹo của mình trên khoảng đường vắng, những cột điện đứng cô đơn chảy nước mắt. Hình ảnh Đạo cô ốm gầy buổi sáng nay trên chợ Bến thành, chen qua đại lộ phồn hoa để xin tiền cứu trợ nạn lụt miền Trung, còn hằn in trong trí tôi.

Tôi nằm trong phòng vắng nghĩ đến ông chủ tự cô đơn ngoài ấy với ngôi chùa đầy dấu tích và ám ảnh. Những chú tiểu năm xưa giờ đang làm gì. Những phòng ngày xưa giờ hẳn trống hoang. Và Thuyên người đã chết với tâm sự bí mật có còn linh hồn nguyên vẹn... «Giết mình rồi sống với ai đây. Ta chôn mình trong nghĩa địa xanh. Ta ăn mình thay cơm thay cá. Mình ơi mình, về thăm mình sao mình làm ngơ..»

giáng phúc

■ tiếp theo trang 13

lên năm, từ ngày đó đến nay em còn nhớ gì nữa, trong nhà chỉ có hai anh em mà thôi, thật là quá tệ nếu em không biết đến người anh duy nhất của mình phải không anh ?

— Em của anh ngoan quá, người anh trả lời.

Lois thẹn thùng. Nàng thấy anh nàng có cá tính riêng, không giống ai.

Im lặng một phút người anh lại tiếp :

— Anh muốn nghe em kể lại bất cứ việc gì đã xảy ra trong đời em. Thật ra, anh chỉ biết sơ qua mẹ và em đã làm gì trong mười bốn năm. Rồi ở Âu Châu, ngày đó ai cũng rất lo ngại vì em mắc bệnh phổi, nên không theo mẹ đến thăm anh được. Tính ra cũng hai năm nay rồi. Thường đọc báo anh thấy tên em nhưng chả biết được gì thêm, Lois ạ ».

Nàng đang cố tìm hiểu từng cử chỉ một của người anh như nàng đã từng phân tách tác phong của những người nàng quen biết. Nàng tự hỏi không biết anh nàng đã vô tình hay hữu ý tạo ra bầu không khí thân mật bằng cách luôn luôn kêu tên riêng của nàng. Chàng chỉ thích gọi tên ấy trên môi vì hình như đối với chàng nó có một ý nghĩa riêng biệt.

— Rồi sau mẹ cho em đi học phải không ? người anh hỏi.

— Vâng, học ở Farmington. Sự thật mẹ muốn em vào Nữ Chủng Viện thì đúng hơn, nhưng em không thích. Nàng liếc mắt nhìn xem anh nàng có phản ứng gì sau câu nói ấy không, người anh chỉ gật đầu tỏ vẻ tán thành.

— Đời sống ở các chủng viện Âu Châu đã làm cho em ngán lắm rồi phải thế không ?

— Chính thế anh Kieth ạ, dầu sao các chủng viện ở đấy đều khác hẳn nhau. Mà ở đây trong một vài tu viện được xem là dễ chịu nhất cũng đầy nghẹt thiếu nữ sống chung bên nhau.

Anh nàng gật đầu cho là phải :

— Anh cũng nhận thấy như vậy đó, lối sống ấy không hợp với em chút nào. Lúc đầu mới vào đây anh cũng thấy bực mình. Sự thật là thế nhưng anh đâu dám thố lộ với ai, trừ em ra. Cách sinh hoạt tập thể không thích hợp với tâm hồn dễ xúc cảm như chúng mình.

— Những người sống ở đây cũng thế à ?

— Chứ sao, bên cạnh nhóm người thật hiền lành đạo đức mà anh thường noi theo cũng có một hạng khác mình không thể nào ưa được lúc mới gặp nhau, như chú Regan chẳng hạn. Trước kia anh ghét cay ghét đắng chú ấy, thế mà bây giờ y trở thành người bạn thân nhất của anh Y thật là một thanh niên quá quắt, chốc nữa em sẽ gặp y. Trong một cuộc đấu tranh ta cần những người như thế.

Riêng Lois cũng tự nhủ rằng chính Kieth cũng là người mà nàng muốn có bên cạnh trong một trận tranh đấu.

— Sao anh lại.. sao anh lại nhứt quyết như vậy ? Nàng hỏi một cách rụt rè, em muốn biết nguyên do nào đã thúc đẩy anh vào đây ? Me đã cho em hay chuyện xảy ra trên toa xe lửa rồi.

— Ồ chuyện ấy... anh nàng có vẻ lúng túng, không buồn nghe.

— Kể cho em nghe đi, em muốn chính anh kể lại cho em nghe chuyện ấy.

— Thật ra chả còn gì đáng nói ngoài những điều mà có lẽ em đã rõ. Để anh nhớ lại xem, hôm ấy suốt ngày đi trên xe, chiều lại trong lúc đang suy nghĩ đâu đâu, bỗng nhiên anh có cảm tưởng có một người vừa mới lên xe và ngồi ngay trước mặt anh, một hành khách cùng đường. Người ấy nghiêng mình về phía anh ngồi bỗng anh nghe tiếng nói thì thầm : « Ta muốn con trở thành một Linh mục, ừ ta muốn thế ». Tức thì anh đã nhảy lên và kêu to lên : « Chúa ơi, không thể nào được ! » Anh đã làm trò cười cho những người ngồi xung quanh, ít nhất cũng đến 20 người. Nhưng thật kỳ lạ em ạ, thực ra chẳng có ai ngồi trước mặt anh cả. Thế rồi, cách đó một tuần lễ anh tìm đến Học Viện của dòng các cha Jésuites tại Philadelphie, phải bò để lên thang lầu trên hết mới đến văn phòng Cha bề trên.

Im lặng trở lại, Lois thấy mắt anh nàng biểu lộ những ý tưởng xa xăm, nhìn mà chẳng trông thấy mấy thửa ruộng đầy ánh sáng nằm ngay phía trước. Nàng thấy xúc động mỗi lần anh nàng dịu dọng nói lại hay bỗng nhiên nghẹn ngào không muốn thổ lộ tâm tình

Càng chú ý nàng càng nhận rõ đôi mắt của anh nàng giống hệt mắt của mình chỉ thiếu màu xanh, cái miệng xinh hơn là nàng thấy trên bức ảnh, có lẽ vì thường thấy luôn nên có vẻ hạp với khuôn mặt thì phải. Nhìn đầu sói ngay ở trên sọ, nàng nghĩ rằng anh nàng không bao giờ rời chiếc nón khỏi đầu nên mới sanh ra như vậy. Thật là khó coi khi người ta không có tóc trên đầu, khốn thay chẳng có ai bên cạnh để săn sóc cho. !

— Lúc còn trẻ anh có ngoan đạo không anh Kieth? Nàng hỏi. Anh có hiểu em muốn nói gì không ? Nghĩa là anh có thật sốt sắng lo việc thiêng liêng không, em quá tò mò anh có phiền không ?

— Có chứ, người anh trả lời, đôi mắt sâu sắc vẫn nhìn đâu đâu giúp cho nàng hiểu rõ thêm tâm tình của anh. Lúc ấy anh ngoan lắm chứ, nhất là khi nào anh không quá chén.

Lois hơi ngạc nhiên, hỏi tiếp : « Trước kia anh hay uống rượu sao ? Người anh gật đầu, xác nhận là đúng.

— Thật là lộn xộn, anh đã đa mang làm môn đệ của lưu linh.

Nhìn em rồi cười, chàng nói lảng sang chuyện khác :

— Em gái của anh hãy nói cho anh nghe về me đi. Anh biết mấy lúc sau này, em rất vất vả. anh hiểu em đã hy sinh nhiều, anh rất thán phục. Theo ý anh ngoài phận sự trong gia đình em còn phải thay cả anh nữa kia.

Lois hồi tưởng ngay những điều nàng đã chịu đựng dầu sao cũng chưa có gì quá đáng, nhiều lần nàng đã tránh được cơn thịnh nộ của người mẹ hay gắt gỏng vì bệnh tật.

— Em tưởng tuổi thanh xuân đâu đáng làm vật hy sinh cho hạng người già, anh Kieth, nàng nói,

— Anh thông cảm với em, thật ra em không phải vác gánh nặng kia lên vai, người anh thở dài, đáng lẽ anh phải ở nhà để giúp em.

Nàng để ý anh nàng đã nhanh nhẹn trả lời từng điểm một của nàng và lời nói biểu lộ được tánh tình con người cao thượng. Nàng nghĩ vơ vẩn một hồi đoạn đưa ra một nhận xét hơi kỳ:

— Lẽ nào cao thượng đi đôi với khắc nghiệt sao, nàng nói.

— Em bảo gì ?

■ còn nữa

kẻ lạ □ phạm triều nghi □ kẻ lạ □ phạm triều nghi

tiếp theo trang 9

ly đá với chai nước màu đục lại cho hắn, ông lão đòi rượu để, nó nói ba uống hoài.

Thiên hạ ô hồ định, ô hồ định, ô hồ . mặt người cha đỏ gay khi cười giọng khàn khàn. Ông vỗ lên vai hắn, con ơi, con ơi... Cô gái đang chải tóc trước gương đã vỡ nhiều đường quay lại ngơ ngác một tí rồi tiếp tục chải. Thưa cụ làm sao bây giờ ? Ô hồ, ô hồ. ai tai,.. Hắn trả chiếc ly khô ráo sạch sẽ xuống bàn nhìn ông lão với vẻ lo âu lẫn thương xót. Hơi rượu giúp đôi mắt ông trẻ lại nhiều tuổi nhưng cơn ho đỏ đôm đốm vung vãi nước mũi nước miệng khiến ông ôm ngực xỉu đi. Và hắn chụp mũ bước ra, đứa con gái nói ổng làm anh buồn hà ?

Nàng ngồi thẳng lưng dựa vào tường. Tôi gập người ngó xuống những chiếc móng đỏ duổi trên nền xi măng, một thúc đẩy vu vơ kéo đôi tay tôi xuống thắt lại dây giày, vuốt lại quần, chân nàng trắng, lông măng chạy khuất vào lớp vải.

— Anh về đây hồi nào ?

Tôi nói mà không nghe thấy tiếng mình : hôm qua hôm kia bây giờ cũng được.

— Người ta bảo anh đã chết ở Quảng Ngải rồi mà.

— Không không. Hắn chứ đâu phải tôi. Hắn vừa cưới vợ được mười hôm, con vợ có tướng sát phu chặt khốn.

Khi tôi ngẩng lên mắt nàng ướt sũng, Lệ ân hận đó sao ? Nàng co chân lại gục mặt vào gối.

Nghĩa là mọi sự lúc nào cũng đang nằm trên khởi điểm. Nhưng như thế làm sao cho Lệ khỏi nghĩ tôi đã phơi thân xác trong một nơi giữa một ngày nào đó mất tăm mất tích rồi. Và hiện tại chỉ còn là chiếc bóng đang trườn đi. Không. Tôi nói với Lệ cần phải phá vỡ những ám ảnh trước đã, đây chưa phải chỗ cho mình dung thân.

Ra đến đầu ngõ tôi gặp hắn, chiếc mũ che gần hết khuôn mặt không đen, không trắng không vàng, không đỏ, khuôn mặt buồn. Con lộ cũng buồn. lâu mới có một chiếc xe đi qua. Tôi chẳng nhớ gì chẳng nghĩ được gì cả kẻ thù lạ mặt. Tôi trong veo.

3

Cát lạnh, đêm đen, nước biển không lên tiếng, chỉ tiếng sóng rầm rì và gió vút. Tôi ngồi dựa lưng vào gốc dừa, tóc bay rối, đầu lửa lóe sáng trên môi. Một cuốn phim, một ly cà phê sữa, một kẻ nào đó (hắn nói tao chết rồi) dắt tôi đi qua mấy cửa ngục, một tiệm đóng hòm sáu mặt hai đầu chạm chữ thọ, ngày tắt hơi, đèn đường chia ánh sáng cho đèn màu trên những tấm biển mang tên lạ hoắc. Thành phố đuổi ngược tôi ra đây như một kẻ không ai nhìn nhận, tôi cố nghĩ đến nàng như bám víu cuối để tự an ủi dù sao mình cũng còn liên hệ với tha giới. Ngày trước một dạo Lệ đã gục đầu vào thân cây nầy nức nở sau khi báo tin lấy chồng. Và tôi khắc lên lớp vỏ hình trái tim rỉ máu cùng hai chữ N—L. Lệ nói không ngờ anh cay độc thế, định mệnh đã đứng về phía anh để phục thù. Ừ, định mệnh quả là tên lái buôn lưu manh Nhưng tại sao tôi không được làm đứa con tin xấu số, tại sao giữa giờ nầy đêm nầy tôi ngồi đây nằm đây, cát ẩm ẩm dưới da, trên kia trời dày sao và hơi gió mặn trên môi hôn cùng những dấu chân thời gian lấp khỏa. Phải giết hắn, cái thằng kia, phải giết để cởi trường những ám thị, lộn ngược chiếc túi đen bao trùm trên số phận. Cổ cháy khô và miệng đắng tôi đứng dậy ôm thân cây nghĩ đến nàng với nhiều chua xót. Dưới kia bóng người lố nhố trong bóng sáng của những ngọn đèn từ hải cảng chiếu lên. Và hắn ở đó ngồi giữa hai đứa con gái áo ca rô, tay khoá ngang lưng chúng. Biển như thở dài, thật dài, có ai hót lên những đợt dương, tôi lắng nghe tiếng máy bay xa xa cố quên đi cơn khát đang bò trong cổ. Và hắn kéo hai chiếc đầu con gái chụm lại chưa có thằng nào chơi đểu như hắn. phải giết, khốn nạn quá chừng. Tôi chạy xuống chân bãi, nước biển làm rát mặt nhưng dễ chịu, tôi uống vài ngụm nhỏ, sóng tung ướt cả áo quần. Ừ, biển quá ngọt, ngọt đến rờn người. Đất đai nầy nhơ bẩn, hắn đáng chết một lần nữa. biển ngọt sẽ nuôi mày làm loài bạch tuộc. Không không không. Tôi vùi mặt vào cát ướt, Lệ ơi; bây giờ anh mới hiểu kẻ thù nợ hắn chính là anh.

PHẠM TRIỀU NGHI

đi xem..

tiếp theo trang 4

Thắng trở về trong dáng dấp của một người hùng. 1 cán bộ C.S cuồng tín — tuy thế gặp lại Diễm những rung cảm lại sống dậy, kỷ niệm sắp lớp của những ngày mới lớn lại bùng cháy trong lòng chàng. Nhưng Diễm đã vì bổn phận làm vợ, vì thương chồng, vì tương lai của đứa con gái tên Ngọc, vì không muốn phản bội tình yêu vừa bao dung vừa cao thượng của Huân, nàng đã một mực né tránh, nàng đã tiết lộ với Thắng là đứa con gái 17 tuổi ấy chính là hòn máu của Thắng. Khi biết được điều ấy Thắng có vẻ ân hận và lương tâm chàng cào xé. Trái lại Ngọc, đứa con gái được khai sinh «mờ ám» ấy, khi nhận biết sự thật nó kinh tởm trước những bỉ ổi của đời, nó nguyền rủa mẹ nó, nó không nhìn mặt bố nó mà nó còn phỉ nhổ là đằng khác. Sóng gió nổi lên từ đó... Ngọc bị bệnh tim, thần kinh lại thác loạn và nàng đi vào cõi thiên thu trong một chiều mưa ở Việt Bắc. Cái chết của Ngọc làm Thắng thức tỉnh, từ đó chàng mới nhận diện chính mình, và Thắng đã thú thật với Huân là chính Huân mới là người được cuộc.

Mắc lưới gồm một màn hai cảnh, Trường Di trong vai Thắng, Thế Thạch vai Huân, Thảo Ly trong vai Diễm, Mộng Ngọc trong vai Ngọc. Vở kịch lôi cuốn khán giả từ đầu tới cuối, được viết thật khéo léo so với *Sân Khấu*. Các diễn viên cũng tỏ ra xuất sắc trong vai trò của mình. Ở Mắc Lưới người ta thấy Thế Thạch khác hẳn ở Sân Khấu, chúng tôi muốn nói đến diễn xuất của anh. Thảo Ly sành sõi trong dáng điệu của người mẹ, trong bổn phận một người vợ, nếu chịu khó hóa trang «già đi» một chut nữa thì khá hơn. Thoạt vào kịch (nếu người xem chưa đọc trước kịch bản một lần) cứ tưởng Diễm và Ngọc là hai người bạn, hoặc nếu Ngọc bỏ đi cái « mũ lát con nít » thì vai trò được hiểu trái lại là đằng khác. Trường Di thì nên nhanh nhẹn hơn một chút nữa ở trong bất cứ vai trò nào mà anh đảm nhận. Có một điều tưởng cần phải nói đến là vai Sinh người công nhân bến tàu do Nguyễn trọng Tài đảm trách, dù chỉ xuất hiện chưa đầy 2 phút, nhưng Tài đã làm nổi bật vai trò của mình. anh diễn xuất rất linh động, chỉ tiếc rằng sự chói sáng ấy vụt tắt ngay nên những nhận xét về lâu về dài không phản ánh đúng đắn chăng ? Ngoài ra, hình như trong màn hai, một nhân vật phụ không được xuất hiện, đó là một «sửa sai» của Dương Kiền hay của đạo diễn ?

Tóm lại, «trong buổi chiều mù sương của kịch » sự đóng góp của nhóm kịch ở QGA. CKN phải được đón nhận như một đứa con cưng.

NGUYỄN VAN HỒNG ghi

cáo lỗi

Truyện dai Viên Đạn Đồng Chữ Nối phải gác lại một kỳ. Chân thành cáo lỗi cùng quý bạn đọc,

N.T

Đón đọc trong số tới

Nghệ Thuật

SỐ 31

tiếp tục loạt bài viết về 10
tác giả Việt Nam — bài 3

CUNG TRAM TUONG
VIET VE
THANH TAM TUYEN

giới thiệu một nhà văn ngoại quốc :

THACH CHUONG

DỊCH BA TRUYỆN NGẮN CỦA KAFKA

và chủ đề đặc biệt

NOI VE TRUYEN NGAN VIET NAM

với cuộc thảo luận về truyện ngắn của nhiều tác giả và những truyện ngắn mới nhất của

NHA CA
LY HOANG PHONG
DUONG NGHIEM MAU

và trong Nghệ Thuật những số tới bạn tiếp tục đọc những bài vở của

NGUYEN VAN TRUNG

nhận định về 1 vấn đề văn học nghệ thuật

CUNG TIEN

phổ nhạc bài thơ Lệ Đá Xanh của Thanh Tâm Tuyền

TO THUY YEN

Dịch 1 truyện dài của 1 nhà văn ngoại quốc tên tuổi, tiếp theo Anh Meaulnes sắp chấm dứt

Và cũng trong loạt bài viết về 10 tác giả VN, bạn sẽ tiếp tục đi vào cuộc sống của những nhà văn nhà thơ tên tuổi :

VU HOANG CHUONG

TIẾNG THỞ DÀI CỦA PHƯƠNG ĐÔNG

TRẦM MẶC

bài của Tạ Tỵ

SINH năm Bính ngọ (1906) tại làng Đồng nhân, gần Hà nội. Cha là một bậc thâm nho, từng đỗ tam trường, nhưng trong có máu tính giang hồ. Mẹ cũng là một bậc thâm nho, con một nhà khoa cử, nhưng khác với cha, muốn cho con sống sao thì sống, mẹ rất nghiêm, dạy con rất chu đáo, và bắt các con phải học thuộc câu châm ngôn của dòng họ :

« nếu làm được vương tướng gì thì làm, không thì giữ lấy nếp nhà,

Học chữ Hán với song thân, rồi học chữ Pháp và chữ Việt tại trường tỉnh Bắc giang, nơi song thân anh (vốn gốc Hà Đông) lên lập nghiệp. Rồi anh vào học trường Bưởi. Học đến năm thứ hai, anh cùng một tốp bạn tổ chức cuộc bãi khóa để phản kháng ông hiệu trưởng — người Pháp — đã mắng một học sinh : « Quân An Nam khốn kiếp » (Sale Anamite!) và anh bị đuổi. Lúc đó là năm 1923

Nhưng trước đấy, lúc còn học ở trường tỉnh, anh đã tỏ ra không sợ người lớn. Một đám bạn anh tát ao bắt cá. Một đám trẻ khác, lớn hơn, giật lấy mớ cá. Anh hay được, tổ chức đám bạn bè, đón đánh lũ ăn cướp cạn kia một trận tơi bời. 1 phụ huynh của bọn này khăn đen áo dài đến thưa tự sự với cha anh. Cha anh bắt anh xin lỗi. Không thì nằm xuống chịu đòn. Anh không xin lỗi, vì cho mình chẳng có lỗi gì, đành chịu ăn đòn. Ăn đòn xong, anh vội chạy núp trên đường về của vị phụ huynh kia, và khi vị này đi ngang qua đấy, anh tặng cho mấy cú đá.

Năm 1926, anh thi đậu chuyên viên sở Bưu điện, sau một thời gian làm việc ở Paom-Penh, anh được bổ đi Mongkolboray làm chủ sự nhà dây thép nơi đây, để nối đường dây thép Battambang — Bangkok. Và chính lúc này, anh làm quen với giới buôn lậu Xiêm la, Cao miên và nghiên cứu ngành hoạt động mạo hiểm này.

Năm 1927 anh lấy vợ, vốn con một nhà doanh nghiệp người Bắc vô đây lâu năm, ông ta kết hôn với một người Nam. Vợ anh đẹp, có học thức, có đức hạnh, một mực thờ chồng và yêu con. Người vợ cả này chết ở hậu phương, năm 1948, khi theo anh đi kháng chiến. Anh rất nhớ thương người vợ này và hay nhắc nhở giai tiếp đến hai mươi năm hạnh phúc với đời vợ thứ nhất.

Năm 1930, anh chán nghề cạo giấy cùng vợ về Lovia ở Battambang khai khẩn đồn điền, thầu đặt con đường Nam vang — Battambang và khi đường sắt này khánh thành, anh lại là người lái buôn đầu tiên, trước nhất chở mười toa bò trong chuyến thứ nhất nối liền Battambang với Namvang. Sau đó, anh làm nghề thầu khoán, làm khá nhiều cầu cống ở Cao miên.

Mùa mưa anh nằm nhà đọc sách, thấy chớm nở ý muốn viết văn. Anh thường tổ chức những cuộc săn lớn

cuộc đời của lê văn trương

bài của HOÀNG VIỄN NGU

và thỉnh thoảng cũng có tổ chức những cuộc buôn lậu : nào buôn thuốc phiện lậu sang Xiêm la, nào buôn bò sang Tân gia Ba, nào buôn ngọc sang Trung Hoa,

Cuộc khủng hoảng kinh tế thời 1931-1932 trả anh về đất Bắc với một vợ và năm con (bốn trai, một gái) : các nhà ngân hàng làm khó dễ anh về những số tiền vay để khai khẩn đồn điền.

Anh gia nhập vào làng văn làng báo từ đấy, song thỉnh thoảng anh cũng buôn lậu thuốc phiện với đệ nhị phu nhân miệt Bắc giang và thầu làm đường sá phi trường ở bên Tàu.

Anh cộng tác với báo *Trung Bắc Chủ nhật* của Nguyễn văn Vĩnh, giữ mục «Trắng Đen», và ký là Cô-Lý. Cô-Lý có gạch nối : đó là cái lý lẽ một mình, chớ không phải một cô nàng tên Lý.

Nhưng chặt chẽ nhất, lâu dài nhất, là sự cộng tác của anh với nhà xuất bản Tân dân của Vũ Đình Long. Anh là một cây bút nòng cốt cho những cơ quan ngôn luận của nhà xuất bản lớn này. *Tiểu thuyết thứ bảy, Phổ thông bán nguyệt san, Truyền bá, Ích hữu.* Có thể nói cái khoảng thời gian 1935-1940 là thời đại hoàng kim của tiểu thuyết gia Lê văn Trương. Anh với Nhất Linh là hai thần tượng của một số tuổi trẻ thời bấy giờ. Rồi cuối năm 1937 anh đứng ra chủ trương tuần báo *Ích hữu đổi mới*, số đầu, ngày 8-12-1937 với Trương Tửu, Lê Tràng Kiều, Phạm Ngọc Khuê, Nguyễn Đình Lạp trong ban biên tập.

Ích hữu của anh nhờ triết lý « Sức mạnh », với tôn chỉ khuếch sung sức mạnh của giống nòi, với khẩu hiệu : Danh dự và Tổ Quốc (1)

Đặc biệt là « Ích hữu *không nhận đăng những quảng cáo thuốc lậu và giang mai* » Nhưng rồi cũng như tờ «Nguồn sống» của Linh và Phùng trong *một người*, một kiệt tác của anh có ảnh hưởng nhiều đến một số thanh niên thời ấy (1937), tờ *Ích hữu đổi mới* của *Cô Lý* Lê văn Trương chỉ sống độ sáu tháng thì chết, khi nó bắt đầu được chú ý !

Chính dạo này anh gặp chị Lê văn Trương thứ nhì trong giới xênh phách, người sau này chia những nỗi vui buồn, cơ cực với anh trong buổi xế chiều Và chính chị Trương đệ nhị này được anh giao trọng trách trông nom cái trại ở Láng, nơi để anh em văn nghệ sĩ đến chơi, nghỉ ngơi, làm việc.

Trong thời cực thịnh này của đời văn, anh đã đóng vai một Mạnh thường Quân trong giới văn nghệ. Anh cưu mang người này giúp đỡ người nọ, anh khuyến khích người kia, anh tỏ ra rất hào hoa phong nhã, trọng nghĩa khinh tài, nhưng lắm khi «người anh cả» này kém sáng suốt và kém tế nhị, vì anh cũng chỉ là người, lại thành công quá sớm, quá dễ dàng.

Năm 1943, sự giao thông Nam, Bắc bị gián đoạn, anh mất đi một số độc giả quan trọng ; và lại cuộc thế chiến bùng nổ từ bốn năm trước đã khiến người đọc anh bắt đầu hướng về đôi ngả khác.

Rồi sau ngày toàn dân trỗi dậy (19-8-1945), anh chủ trương nhật báo *Việt nam hồn* để cổ động tinh yêu nước và chống Pháp xâm lăng. Nhưng vì đau nặng, anh giao cho một người bạn trông nom, anh bạn này không rành nghề nên tờ báo chết yểu.

Cuộc kháng chiến toàn quốc (19-12-1946) bùng nổ, anh được cử làm chủ tịch ủy ban Đãi vàng Bắc bộ trụ sở ở Chợ bến, tỉnh Hòa bình. Sau đó, anh nhập bộ đội 1 thời gian rồi cuối năm 1952, vì lý do sức khỏe và vì không chịu được chế độ cộng sản đã khôn khéo đeo cái mặt nạ kháng chiến quốc gia, anh hồi cư về Hà nội.

Anh cộng tác với tuần báo *Mới* ở Saigon, do Phạm văn Tươi và Lê văn Siêu chủ trương lần lượt cho đăng hai tiểu thuyết mới nhất của anh *Cô em họ, Người của mùa xuân.*

Mời các bạn nghe đoạn mở đầu truyện *Cô em họ* để xem Lê văn Trương có khác xưa những gì, khi nhân sự đã đổi thay.

«Phương tây có câu ngạn ngữ.

— «Khi trong phòng có đến ba người đàn bà đẹp thì thế nào cũng có những câu chuyện khiến cho một thầy tu... nhảy vào.

«Phương Chi trong phòng bà tuần Cát hôm đó, lại có những bốn. Bốn người đàn bà tuy không có sắc đẹp đến hoa phải ghen, liễu phải hờn của cô Kiều, nhưng họ đều thuộc hạng phụ nữ mà các bà mẹ cổ của chúng ta xưa bảo là «coi được» và các ông chơi bời trâng tráo bây giờ cho là «dùng tạm vậy».

. . . . . .

Họ đều là những người đàn bà chưa chồng, sàn sàn từ tuổi 18 đến 25. Câu chuyện của họ đêm đó, là câu chuyện kén chồng. Phải rồi, còn câu chuyện nào thú vị hơn, hồi hộp hơn, sôi nổi hơn với loại tuổi ấy nữa».

Các bạn nhớ rằng lúc bấy giờ, là cuối năm 1952. Chiến tranh Pháp Việt với Công sản đang độ gắt gao *Cô em họ* của Lê văn Trương rõ ràng là lạc lõng. Anh đã chẳng hợp thời. Anh lại không chấp nhận sự hoài nghi của lớp trẻ thời hậu chiến đã mất nhiều tin tưởng ở lớp cha anh, lớp này đã : nghệ thuật, đem đánh đĩ : danh dự để dưới gót giày đàn bà ; Tổ Quốc : bán đứng cho bất cứ ai trả được giá

Rồi anh cho xuất bản độ bảy cuốn sách mới viết sau này, và giữa 1954, anh vô Nam, đi thầu đá, bị thất bại, anh giúp báo này, báo nọ, anh cho tái bản một số sách cũ, anh giúp cho nha Chiến tranh tâm lý một đạo, giúp đài phát thanh Quốc gia mấy tháng, rồi anh âm thầm vĩnh biệt cõi đời, ngày 25 tháng 2 năm 1963, nhằm ngày 13 tháng giêng năm Giáp thìn, với tuổi già, với bệnh tật, với túng thiếu, với dày vò . .

Anh vốn chủ trương : cứ lăn xả vào cuộc sống, cái gì cũng nên biết, đừng sợ cái gì, vì anh tin rằng, anh chẳng lụy một cái gì. Anh biết cưỡi ngựa, đánh gươm, bắn súng, bắn ná, đánh võ, phóng cả phi tiêu, và anh không lạ gì với tứ đồ tường. Chính nhà thơ Vũ Hoàng Chương đã thấy anh phóng phi tiêu thập phát thập trúng, và chính nhà chánh trị Hồ Hữu Tường cũng từng chứng kiến tài anh ném phi tiêu đủ kiểu : quay sau lưng, sau cổ, ném xuôi, ném ngược. Lúc ấy, «Cô gái Đồ long» chưa xuất hiện, mà anh có đủ tư cách một kiếm khách có hạng. Nhưng rồi, «đã mang lấy nghiệp vào thân», anh đành phải chịu gánh lấy cái «lụy» như tất cả mọi người trên dương thế, nếu vì thế mà anh có làm phiền lụy người thân kẻ thuộc, thì sau khi anh nhắm mắt, các mối phiền lụy đó càng làm

xem tiếp trang 34

cuộc đời,,,

tiếp theo trang 33

cho những người ấy càng thương anh hơn, vì lúc bấy giờ, người bình tĩnh nhất cũng muốn phát điên, hay muốn đập nát một cái gì, hay thét lên một tiếng cho thật to, thì một người thất thế, tuổi cao, bị bỏ quên một só, đầu óc và thể xác đã bất thường, sống thiếu với bao nhiêu hệ lụy, đã không thương anh thì thôi, chớ nay ai lại nỡ trách anh. Nhất là khi ta được biết, trong những ngày tàn nằm chờ cái chết, hễ có bạn nào nhắc đến bài thơ *con trâu* của người bạn cũ, bác sĩ Phạm ngọc Khuê, hiện ở thế giới bên kia vì loạn trí, bài thơ mà anh đã giúp nó phổ biến trong lớp trai trẻ thời xưa, thì mắt anh sáng lên, anh ngồi dậy, lớn tiếng ngâm, tay làm cử chỉ:

Nay là lúc mang sức trâu mãnh liệt
Kéo lưỡi cày rạch vỡ hết ruộng nương,
Khơi mạch sống ở trong lòng đất chết
Mở đường lên cho hạt thóc đang vươn.

Nay là lúc gặm cỏ khô, rơm cứng,
Giẫm bùn lầy và chọi với nắng mưa.
Lấy chí ngang tàng và lòng quyết thắng
Làm hơi rượu mạnh để say sưa.

Cho mặt đất lung linh như biển cả,
Gió ngả nghiêng đùa ngọn lúa xanh tươi,
Cho nắng lửa gay go và tàn phá,
Phải bó tay thua sức sống muôn loài

Để rồi là người, nằm xuống,.

dân tộc,,,

tiếp theo trang 5

1) Sự thông cảm
2) Sự trở về nguồn.

Sau hết ông Phạm văn Mùi cũng đưa ra những kinh nghiệm quý báu về nghề nghiệp, những khó khăn ban đầu, mà ông và những bạn hữu của ông gặp phải khi còn ở Hà Nội (1950) Nhưng rồi tất cả đều vượt qua nhờ ở đức tính cần cù nhẫn nại và đam mê của nghệ sĩ thiết tha với nghệ thuật. Cuối cùng, với tinh thần đó diễn giả cũng hy vọng rằng những người say mê nghệ thuật nhiếp ảnh VN sẽ còn khám phá được nhiều mới lạ trong ngành nầy hầu đóng góp đúng mức những công trình giá trị hoàn hảo hơn. Buổi nói chuyện được kết thúc sau khi diễn giả trình bày 18 bức ảnh của các nhiếp ảnh gia tên tuổi Việt Nam, đã từng mang về cho Việt Nam những phần thưởng xứng đáng như tượng, huy chương vàng, bạc, đồng v.v.,. và đã từng gây nhiều ngạc nhiên, cũng như những lời tán thưởng nồng nhiệt trong dư luận quốc tế. Tưởng cũng cần nhắc thêm ông Phạm văn Mùi là người đoạt huy chương vàng trong triển lãm quốc tế tổ chức tại Pháp vào mùa hè 1964.

Thời Mới xuất bản

VIỄN LINH

TẬP TRUYỆN NGẮN ĐẦU TAY CỦA

ĐÊM NAY

CẢNH TƯỢNG

Phát hành trong tháng này

NHÀ XUẤT BẢN

TIA SÁNG

ĐÃ XUẤT BẢN:

NẮNG SỚM MƯA CHIỀU	Ngọc-Linh
CHO MƯỢN CUỘC ĐỜI	Thanh-Nam
BƠ VƠ	An-Khê
NHỮNG KẺ NGOẠI TÌNH	Văn-Quang
TUỔI TÌNH YÊU	Hoài-điệp-Tử
YÊU TRONG HOÀNG HÔN	Ngọc-Linh
ĐỪNG HỎI TẠI SAO	Truyện dài của Bình nguyên Lộc
DANH GIÁ	Truyện dài của bà Tú Hue

SẮP PHÁT HÀNH:

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

ĐANG IN:

MƯA ĐÊM TỈNH NHỎ	Thanh-Nam
GIÒNG ĐỜI	bà Tùng-Long

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn
VIỄN LINH

Mỗi số	8 đồng
Sáu tháng	200 —
Một năm	400 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với:
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU

Kiểm duyệt số 1017 ngày 5-6-66

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY

lait

Total®

A BASE DE CALENFIL

nuôi dưỡng và làm tươi da mặt

- MỊN-MÀNG
- XINH TƯƠI
- TRẺ ĐẸP
- KHỘNG BỊ NẮNG ĂN
- KHỎI DÙNG PHẤN

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỸ-ĐỒNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8